



NIÊN THIỂU ANH HÙNG

ĐÀO VĂN HỘI

Đào Văn Hội

Niên Thiểu Anh Hùng

(Truyện Ngắn)

1973

Năm Quý Sửu

@TIEULUN 2024

Một vài cảm nghĩ về quyển Niên Thiếu Anh Hùng của cụ Đào Văn Hội

Những năm gần đây các sách viết cho trẻ em xuất hiện khá nhiều, và ngoài một số tác phẩm giá trị do những ngài bút đứng đắn thực hiện, người ta có thể nhận thấy còn những hiện tượng tiêu cực như sau :

Về mặt nội dung, sách chiều thị hiếu để mong tiêu thụ cho nhiều, do đó nặng phần khai triển, nhẹ phần xây dựng bao nhiêu nhược điểm căn bản của tâm lý trẻ. Chủ nghĩa anh hùng cá nhân, tính cách phiêu lưu vong mạng, bản chất mơ mộng, xa rời thực tế đã được tô đậm như là cốt tủy bất biến của tuổi thơ ngây. Đồng thời, trên cái ý hướng nặng về thương mại, người ta mô phỏng dễ dàng sách truyện nước ngoài để cung ứng kịp cho một thị trường rộng lớn, vì vậy tâm tình nhân vật, bản sắc vấn đề xa dần đời sống dân tộc, vô tình tạo một tâm lý vọng ngoại nguy hại về sau.

Ngoài ra, về mặt hình thức, lời văn và kỹ thuật viết cũng thiếu chỉnh tề, nghiêm túc, đúng với tính cách quan trọng của sự xây dựng tuổi thơ bằng các phương tiện văn hóa, nghệ thuật.

Với quyển Niên Thiếu Anh Hùng, cụ Đào Văn Hội hy vọng góp phần bổ túc những điểm thiếu sót của thực trạng này. Ba mươi truyện ngắn ở trong tuyển tập phần lớn là những vấn đề đã được rút từ thực tế bản thân, thực tế xã hội, thực tế lịch sử của đất nước, làm thành chất liệu sống động cho những câu chuyện gần gũi mà lớn lao, đơn giản mà phong phú, nhẹ nhàng mà sâu xa.

5 • Niên Thiếu Anh Hùng

Trong khi cúi xuống những mái đầu xanh đang chờ nâng dất, giữa một môi trường mà cái bản chất vụ lợi chen đua dễ khiến lớp trẻ cảm thấy bơ vơ, lạc loài, cụ Đào Văn Hội hầu như đã quên được màu sương tuyết của tháng năm dài chồng chất, để cho tim mình tìm lại được sự hòa điệu trẻ trung, gọi lại niềm vui đã mất, nhắc lại kỷ niệm đã quên, khôi phục lại những giá trị ẩn trong kho tàng quá khứ.

Người đọc, dù lứa tuổi nào, cũng sẽ tìm thấy những điều bổ ích qua tập truyện này, viết bởi một người đã đem tinh thần trách nhiệm thật cao để sử dụng kinh nghiệm sống dồi dào. Và sự chí tình của tác giả, đối với lớp trẻ mà cụ mong mỏi là một thế hệ anh hùng, dễ khiến chúng ta cảm động, tưởng như được đọc những lời cầu nguyện chân thành cho một tương lai mười phần tươi đẹp.

Sài Gòn 31/8/73

Vũ Hạnh

*Nhơn sinh tự cổ thùi vô tử
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*

Văn Thiên Tường - Giáo sư Phạm Đình Huy

dịch :

*Xưa nay, người sống ai không chết,
Để tấm lòng son rạng sử xanh*

Tựa

Cách đây mấy mươi năm, thi sĩ Tản Đà nhìn cuộc đời bằng đôi mắt bi quan, thở ra hai câu thi đầy chán nản :

*Văn minh Âu Á trời thu sạch,
Ngày lúc luân thường đảo ngược ru !*

Và văn sĩ Pháp Rabelais cũng đã than : « Science sans conscience n'est que ruine de l'âme », chúng tôi xin tạm dịch : « Vô đạo đức, học thức chỉ làm cho bại hoại tinh thần mà thôi ».

« Từ quang tạp chí » số 242, tháng 4, năm 1973, Cư Sĩ Chánh Trí nhận thấy rằng : « ... mỗi cá nhân (xin mượn phép thêm : mỗi quốc gia) cố tranh giành phần lợi về cho mình bằng mọi phương tiện mà sức mạnh của riêng mình cho phép chỉ thấy hạnh phúc của riêng mình và chẳng thấy hạnh phúc của một ai khác ».

Bất công ấy « ... bắt nguồn từ một trong những tật xấu sau đây : tự ái, tư lợi, tham lam, nóng giận, say đắm, mê muội... »

Vì thế mà, trên mặt báo hàng ngày, nhan nhản những tin tức giết người cướp của, lường gạt, dâm loạn, chưa kể việc bốn biển năm châu – và chính tại nước non nhà – ngập trời khói lửa, xương núi máu sông.

Và Cư Sĩ Chánh Trí kết luận : « nhân loại tiến về phân kỹ thuật, còn thoái là về phân đạo đức, tinh thần ».

Chúng sanh bệnh, tức là Bồ Tát bệnh.

7 • Niên Thiếu Anh Hùng

Bởi thế cho nên, những bức đại từ bi, đại bác ái, những nhà triết học, lãnh đạo tôn giáo tận lực tận tâm tìm phương chân trị.

Đã đành điều ấy rất đáng mừng, song chúng tôi, mặc dầu đức kém tài hèn, tác dạ nhiệt thành với Đời với Đạo không dám thản nhiên, cũng tự thấy có nhiệm vụ thiêng liêng góp công xây dựng Văn hóa Nước Nhà, dầu là một viên gạch nhỏ nhoi, tài bồi đạo đức, bằng cách chép ghi, sáng tác những truyện ngắn dựa trên nền tảng luân lý cổ truyền, yêu mến quê hương, hiếu kính cha mẹ, trọng nghĩa nhân, làm lành lánh dữ ...

Viết những truyện tầm thường, không văn hoa hấp dẫn, không tạo những hoàn cảnh quá ly kỳ, chúng tôi ước mong, sau khi xếp tập truyện ngắn Niên Thiếu Anh Hùng, độc giả vui lòng ban cho nó một lời khuyến khích : « À ra trên cảnh thế gian đau khổ này, cạnh bên những vũng lầy Ô trọc, còn có những hoa huê, hoa sen ! »

Thế là chúng tôi mãn nguyện.

Việt Nam Cộng Hòa
Mùa xuân hy vọng
1973 Đào Văn Hội

Xin lưu ý :

Những nhân vật dùng trong tập truyện ngắn này là những tên thường gặp ngoài đời.

Trong trường hợp ngẫu nhiên trùng với tên ai, đó là ngoài ý muốn soạn giả, xin quý vị vui lòng thông cảm.

I

Những Trẻ Cao Thượng

*Những bức vĩ nhân xa xưa,
Tạo những vĩ nghiệp ngày nay,
Cũng do thanh thiếu niên
Mà ra*

(Trích lịch Tam Tông Miếu – 1973)

1) Niên thiếu anh hùng

Năm ấy, 1861, trên miền Nam đất Việt.

Làng Trường Bình, một đêm đầy u ám.

Từ xóm này qua ấp kia, lâu lâu, tiếng loa gọi thanh niên nên vì Dân vì Nước mà sung vào đội ứng nghĩa quân, chống lại ngoại xâm, tranh thủ độc lập.

Quốc vận gặp hồi điên đảo.

Quân binh Pháp đánh chiếm Định Tường. Thành Mỹ Tho thất thủ, Hộ đốc Nguyễn Công Nhân tẩu thoát.

Trước làn sóng xâm lăng, văn thân Việt Nam mộ ứng nghĩa binh chống cự.

Nguyễn Trung Trực đốt chiếc tàu « l'Espérance » của Pháp tại vàm Nhựt Tảo, Tân An.

Lãnh binh Trương Định thỉnh thoảng tập kích Gò Công rồi rút vô « Đám lá tối trời », miền sông Soi Rạp, mà ẩn trú.

Trong lúc ấy, một bọn người xu thời như Trần Bá Lộc, như Huỳnh Công Tấn « khôn ngoan » chạy theo ngoại quốc để chinh phạt nước ta.

Trong gian nhà lá, đêm nay, hết đứng lại ngồi, đi vô đi ra mãi, anh Lê Phong do dự, không biết sử xự thế nào cho phải.

Từ hồi chiều, thân mẫu anh chẳng ngớt nhắc nhở anh đèn ơn ngọn rau tât đất.

Chị Nguyệt, vợ anh, cũng khuyến khích anh nên hưởng ứng lời kêu gọi của Cụ Lãnh binh Trương Định, đừng bận bịu thế nhi mà rùn chí anh hùng.

Thậm chí bé Hai mới mười hai tuổi mà cũng tiếc rằng mình không có tài ba như tiểu tướng Trần Quốc Toản chiêu mộ binh sĩ để « phá cường địch, báo hoàng ân ».

Đến khi gà rộ gáy sáng, Lê Mẫu thức giấc hỏi Phong đã nhứt định chưa, chị Nguyệt thưa rằng chồng chị đã mang gói lên đường hồi canh ba. Trước khi đi, Lê Phong có nói : « Quân Pháp thế mạnh, đã chiếm ba tỉnh miền Đông, thế như chẻ tre, nước Nam đến hồi suy yếu, dầu có tài tể thế an bang như Khổng Minh Gia Cát cũng không cãi trời cho đặng.

« Chông cự với Pháp chỉ là lấy trứng chọi đá đó thôi ! »

Hai giọt nước mắt nóng hổi, lan tròn trên gò má nhăn nheo của lão bà ái quốc.

Giọng run run, Lê Mẫu than rằng :

« Tôi là con giặc, đổ khời nó đầu Tây tặc mà sát hại đồng bào ! »

11 • Niên Thiếu Anh Hùng

- Má ơi má, hồi chiều, con thấy cha con trong chợ với một tốp lính Tây.

Bé Hai tức giận cau mày nói tiếp :

- Bà nội đoán không sai, cha con đã đầu giặc rồi ! Khổ quá, mắc cỡ biết bao nhiêu !

Chị Nguyệt thở ra, kéo con lại gần nói nhỏ :

- Thôi đồ phản quốc, con đừng nhắc đến làm chi thêm nhục nhã. Con hãy lo đại sự đây này.

« Theo lời chị Minh dọa thám thì bọn quân Tây nhờ người điềm chỉ mà biết quan Lãnh binh (Trương Định) mới về trú ngụ ở Lý nhơn, bọn nó với quân Tấn tăng cường lực lượng ngày đó thang đó sẽ đến vây bắt ngài.

« Vậy con phải đi cho chóng, tìm ngài hoặc người thân tín của ngài báo cho hay ý định giặc Tây như vậy, đặng ngài liệu mà đối phó hoặc thoát thân ».

Lãnh sứ mạnh, bé Hai tất tả đi, nhưng trời không mặc hộ anh hùng khiến cho, mới đi đặng vài cây số, bé Hai đụng đầu một tốp lính viễn chinh tuần tiễu.

Hoảng sợ, Hai chun vô một bụi mắm, (cây mắm là một loại cây giống loại bần, mọc dưới nước dài theo mé rạch), ẩn mình.

Rủi cho em, đoàn chó săn người của quân Pháp cứ chong mỏ chồ bé Hai ần núp mà sủa mãi làm cho địch quân bắt được vị tiểu anh hùng.

Bất đồ, trong toán quân ấy lại có tên lính Lê Phong.

Phong đoán hiểu bé Hai ra khỏi làng tất có điều quan hệ chi đây, nên vặn hỏi mãi, khuyên dỗ, hăm dọa, hỏi Hai đi đâu, làm gì chỗ người ta đang hành quân mà đi đến.

Bé Hai điềm tĩnh trả lời, rằng em đi Đồng Sơn hót thuốc cho bà nội.

Không lẽ « anh hùng » đến đổi tra khảo đứa bé có dáng thật thà, viên Thiếu úy Pháp chỉ huy tiểu đoàn dùng tiếng Việt bảo Hai :

« Mày hãy hô to ‘Pháp quốc muôn năm !’, tao sẽ thả mày ra ».

Bé Hai mỉm cười khinh bỉ, quất mắt ngó từng người, nhìn Lê Phong rất lâu, làm cho tên công dân phản bội cúi mặt chẳng dám ngó em ; bỗng em ưỡn ngực, lấy hết sức hô to :

« Việt Nam muôn năm ! »

Tiếng súng ‘mút’ (súng mousqueton của Pháp, quen gọi là ‘súng mút’) nổ lên, xé bầu không khí êm đềm chốn thôn quê, một cái thây lả xuống rạch !

13 • Niên Thiếu Anh Hùng

Đất thăm trời sầu, gió lốc ào ào thổi, mây đen cuộn cuộn tuôn, dulong lên án bọn xâm lăng hung hãn, rồi trọn ngày rả rích mưa sa, như thương, như tiếc đứa trẻ anh hùng, trọng Tổ quốc thiêng liêng, xem thường súng đạn.

2) Oan cho con

Đứa trẻ ấy tên là Thảo, học sinh lớp đệ lục trường Pétrus Ký. Tuổi em mới mười ba, vóc người mảnh khảnh. Em là trai lớn của một gia đình đông con, sống trong cảnh thiếu thốn.

Thân phụ em, ông Hiếu, thương yêu, chiều chuộng em vô cùng, song về phương diện học hành thì ông rất nghiêm khắc.

Là vì, tuổi đã quá năm mươi, ông trông cậy nơi Thảo sau này sẽ thay thế cha nuôi đàn em bốn đứa.

Ông hy vọng rằng sau khi đậu bằng Trung học đệ nhứt cấp, Thảo sẽ được bổ dụng giáo viên.

Làm tùy phái trong tòa soạn báo « Ái quốc », đêm đến, ông còn lãnh băng đem về nhà để viết địa chỉ của độc giả mua báo tháng, mua năm, cứ mỗi trăm là năm mươi đồng.

Nhưng mà, làm thêm công việc ấy, ông cảm thấy mệt nhọc, có lần ông than mắt ông yếu rồi.

Thảo ái ngại nhìn cha ngồi còm còm viết.

Về một chiều kia, Thảo thưa cha :

- Thưa ba, để con viết băng thế cho ba, tuồng chữ con giống in tuồng chữ ba vậy.

15 • Niên Thiếu Anh Hùng

Ông Hiếu lắc đầu :

- Không nên đâu con, con rón học hành là hơn. Làm cho con mất ngày giờ, ba không nỡ.

Biết tánh thân phụ cương quyết, Thảo không dám cố nài.

Nhà ông Hiếu có hai căn một chái ; phía trong là phòng ngủ, phía ngoài dùng làm phòng khách, phòng ăn và nơi thờ phượng.

Bên chái để bàn viết, tủ sách, là chỗ mấy cha con, mỗi khi cơm chiều xong, cha viết băng báo, mấy con học hành. Đúng chín giờ, các con đi ngủ, còn cha thức làm việc đến gần nửa đêm.

Chờ cha ngủ yên, Thảo trở nhè nhẹ dậy ; em ra ngoài, quau chái thấp đèn lên. Trên bàn, còn một đồng băng chưa viết và một danh sách địa chỉ.

Thảo hăng hái viết, lóng tai nghe, mỉm cười rồi lại sốt sắng làm việc.

Thảo viết đặng một trăm sáu mươi địa chỉ, cha sẽ lãnh thêm tám mươi đồng.

Thảo ngừng viết, sắp đồng giấy có thứ tự đàng hoàng, tắt đèn đoạn rón rén về phòng ngủ.

Trưa ấy, lúc ngồi dùng cơm, ông Hiếu vui hơn mọi bữa ; là vì, có hay biết chi đâu, ông ôm xấp băng vô tòa soạn rồi mới đếm mà giao.

Vỗ vai con, ông bảo :

- Nè Thảo, con đừng tưởng ba đã già yếu rồi, đêm hôm qua ba viết băng khá nhiều hơn mấy đêm trước chớ phải chơi đâu ! Tay ba còn viết mau, mắt ba còn thấy rõ mà !

Sung sướng, Thảo nói thầm :

- Tội nghiệp cha tôi, tôi làm cho người được lãnh thêm tiền mà người lại tưởng sức người còn mạnh. Ta hãy can đảm lên !

Đêm sau và mấy đêm sau nữa, Thảo cũng thức dậy vào lúc nửa đêm mà viết băng.

Ông Hiếu không nghi ngờ chi cả, chỉ có lần ông lấy làm lạ sao tháng này, nhà tiêu thụ dầu lửa nhiều hơn tháng trước.

Thảo giựt mình song ông không để ý xem xét gì và Thảo vẫn tiếp tục viết.

Khổ thay, ban ngày lo làm bài, học bài, ban đêm thức viết băng, Thảo cảm thấy mệt mỏi và, một tối kia, trong lúc làm luận văn, Thảo gục đầu ngủ ngon lành trên tập giấy.

Ông Hiếu nắm vai con lay dậy và khuyên con cố gắng lên.

17 • Niên Thiếu Anh Hùng

Thảo rửa mặt cho tỉnh ngủ rồi ngồi làm nốt bài văn, nhưng đêm sau tấn tuồng ấy lại diễn ra và càng ngày Thảo càng uể oải.

Buổi sáng, Thảo dậy trễ, làm bài qua loa, học hồi hã và dường như chán nản sự học hành.

Ban đầu, ông Hiếu khuyên lơn, khuyến khích con, sau lại buông lời trách mắng :

- Thảo, ba thấy con thay đổi nhiều ; lúc trước, con không có như vậy. Con phải nhớ rằng bao nhiêu hy vọng nhà ta đặt vào học vấn của con. Con lôi thôi, biếng nhác, ba buồn lắm !

Thảo oà lên khóc :

- Thưa cha đừng nói thế ...

Thảo sắp nói trắng ra việc mình vẫn làm thì cha lại ngắt lời em, nói tiếp :

- Con cũng biết gia đình ta không khá giả gì, mẹ con hay đau yếu, mấy em con nhỏ dại, cha với con đều phải hy sinh.

« Con coi cha từng tuổi này đáng lẽ phải nghỉ ngơi, trái lại cha còn phải cố gắng làm việc bằng hai, như vậy con đủ hiểu.

« Tháng này, gần Tết, người ta có hứa thưởng cha một tháng lương, nhưng cha không được trọn vui, vì con học dở, làm cha thất vọng, con thấy chưa ?

Thảo cúi đầu suy nghĩ, nhút định không tỏ cho cha biết bí mật của mình, và tự hứa sẽ cố gắng thêm cho cha được lãnh thêm tiền, cha vui.

Lại hai tháng nữa.

Thảo cũng vẫn thức dậy vào lúc nửa đêm để viết băng. Ban ngày, Thảo tận lực học hành : kết quả vẫn thảm hại.

Đau đớn hơn nữa là tình thương của cha đối với em ngày càng lạnh nhạt.

Buồn tủi, mệt nhọc cả xác thịt lẫn tinh thần, Thảo càng ngày càng ốm, người càng xanh xao.

Thảo quyết định tối nay không thức dậy nữa. Nghe đồng hồ điểm mười hai tiếng, Thảo cảm thấy hối hận nếu em nằm ngủ yên, vì như thế là em không làm tròn phận sự, là em phung phí của gia đình em bảy tám mươi đồng.

Rồi Thảo lại dậy, hy vọng một đêm kia cha sẽ bắt gặp em đang viết, hoặc giả tình cờ ông đếm số băng hai lần thì chừng đó kết cuộc sẽ dĩ nhiên, không cần phải biện bạch.

Một chiều, bà Hiếu thấy con ăn cơm ít và nét mặt xanh xao, bà đâm lo sợ, hỏi :

- Thảo, con có sao không ?

19 • Niên Thiếu Anh Hùng

Day qua ông chồng, bà nói :

- Tôi coi thằng Thảo sao nó xanh quá, ông à. Thảo, con đau sao đó, con ?

Ông Hiếu châu mày :

- Nó có sao đâu. Lúc trước, hồi nó siêng học và là đứa con hiếu thảo thì nó có đau như vậy. Hễ lương tâm không yên ổn thì mất sức khỏe chớ có gì lạ đâu !

- Không, nó đau thiệt mà !

- Thì kệ nó chớ !

Thôi rồi, lời nói ấy là một nhát dao đâm vô tim em Thảo ! Giọt lệ tuôn rơi, em vô buồn nằm : không, không thể được, Thảo không thể sống mà thiếu tình yêu của mẹ cha. Thảo sẽ không viết nữa. Em rón học, đứng đầu trong lớp cho cha vui lòng. Em sẽ cương quyết.

Mặc dầu nhứt định như thế, khi đồng hồ gõ dứt tiếng thứ mười hai, Thảo cũng chỗi dậy – có lẽ do thói quen – rồi nhón gót ra ngoài.

Đốt ngọn đèn lên, Thảo ngồi ngay ngắn trong chiếc ghế, nhìn chồng băng trắng trên bàn, nghĩ đến lúc Thảo sẽ không bao giờ viết lên đây nữa, bỗng dung em thấy buồn vô hạn.

Không cần suy nghĩ, Thảo lấy viết chấm mực, và ngòi viết chạy đều đều trên giấy.

Tình cờ, khi đưa tay rút tấm băng, Thảo đụng một quyển sách rớt thịch xuống đất, Thảo giật mình, sợ cha nghe thấy.

Nhưng Thảo có làm điều chi quấy đâu mà sợ, vả lại Thảo cũng toan tỏ thật kia mà !

Em lóng tai, nín thở nghe. Không có tiếng chi hết. Cả nhà vẫn đang yên giấc say sưa.

Thảo yên lòng cúi đầu viết và đóng băng mỗi phút mỗi cao lên. Dè dàu, nãy giờ ông Hiếu đứng sau lưng con...

... Nghe tiếng động ngoài phòng học, ông ngòi dậy, tưởng chừng kẻ trộm đến viếng nhà, ông rón rén đi qua bên chái.

Mái tóc bạc kê mái đầu xanh, ông thấy ngòi viết của con chạy bon bon trên giấy.

Bây giờ, mọi sự hiện ra rõ rệt, ông rất tiếc đã xử tệ với con.

Một tình yêu thương vô hạn tràn ngập lòng người cha.

Thình lình, Thảo day đầu ngó lại và kêu lên :

- Cha, cha, tha thứ cho con !

Giờ phút thiêng liêng !

21 • Niên Thiếu Anh Hùng

Ông Hiếu ôm đầu con vào lòng, hôn nồng nàn trên trán con, vuốt ve mái tóc con và âu yếm nói :

- Thảo con, chính ba mới phải xin lỗi con, con yêu quý của ba !

3) Kỹ lưỡng

C chuyện xảy ra cách nay đã hơn năm mươi năm rồi, mà tôi còn nhớ rành mạch như mới hôm qua đây.

Tôi nhớ lại thầy tôi, thầy năm Đợi, dáng người ốm yếu, đi đứng khoan thai như một thiếu phụ đẹp.

Thầy da trắng, hàm răng hơi hô, miệng luôn luôn như mỉm cười. Đi dạy học, thầy che cây dù trắng cán tre, đội cái nón tây cũ, mặc áo xuyên đen dài, đi đôi giày hàm ếch.

Trên bàn thầy, hai con roi mây lóng mướt nằm thường trực, song chúng cũng hiền hậu như thầy tôi, vì chúng không gõ vào mâm vào lưng ai bao giờ.

Chiều hôm ấy, một buổi chiều ngày thứ hai, tháng 10 năm 1915.

Bốn giờ, trống đánh, học trò ra chơi.

Nghe tiếng roi nhịp trên bàn lần thứ nhứt, các bạn tôi đồng đứng dậy ; đến tiếng thứ hai, một bầy trẻ con, mười, mười hai tuổi, tóa ra khỏi lớp, tốp chạy xuống mé sông tiểu giải, tốp ồn ào trứng giỡn ngoài sân.

Tôi ra chót mặc dầu tôi ngồi bàn nhứt và đầu bàn.

23 • Niên Thiếu Anh Hùng

Thuở ấy, mỗi chiều thứ bảy, thầy cọng điểm học sinh, chia lấy điểm trung bình rồi thứ hai tuần sau, thầy « sắp chỗ » : trò giỏi ngồi bàn trên, dở ngồi bàn dưới.

Vốn chăm học, tôi được hân hạnh nằm trong số học trò cung của thầy.

Thầy nắm vò một tờ giấy, thấy tôi còn đứng xó rợ trong hành ba, thầy trao cục giấy cho tôi và bảo đem đi liệng ...

Lẽ dĩ nhiên là phải quăng cho xa, chớ ném dưới thềm thì thầy cần gì sai bảo tới thẳng tôi !

Thầy tánh sạch sẽ, kỹ lưỡng, tôi biết.

Song, kìa thằng Phát ngoài sân cỏ nó ngoắt tôi ra đá banh. Thế thì con ma ham chơi nó dục tôi ném bậy cục giấy xuống đường mương trước lớp cho rảnh nợ, rồi ba chơn bốn cẳng chạy bay ra sân, đại chiến ba-long với thằng Phát.

Đang mê trận, bỗng tiếng trống báo vô học nổi lên ình ình.

Mồ hôi nhễ nhại, tôi chạy vô đứng sắp hàng.

Học sanh chằm rãi vô lớp, nhưng khi tôi qua trước mặt thầy thì thầy giữ tôi lại.

Các bạn tôi vô lớp xong, thầy chỉ cục giấy dưới mương bảo tôi xuống lượm.

Tôi thẹn quá và lo sợ thầy sẽ phạt tôi, không biết phạt cách nào.

Thầy bảo tôi để cục giấy lên bàn thầy, lòng tôi bấn loạn, không đoán đặng thầy sẽ làm gì ; xong ; thầy cho tôi về chỗ.

Học trò ngạc nhiên, chòng chọc nhìn tôi, tôi cúi mặt chẳng dám ngó ai.

Thầy nghiêm nghị bảo tôi ôm cặp xuống ngồi dưới bàn chót.

Tôi tủi hổ đến rom rớm nước mắt.

Rồi thầy kê học sinh dở cuốn sách tập đọc Pháp văn là cuốn « Lectures – Simard », đọc như thường bữa.

Trở trêu thay, chiều ấy lại đọc bài « Đứa học trò kỹ lưỡng », tôi còn nhớ mang máng một đoạn như vậy :

« Trò Tốt ăn mặc sạch sẽ, sách vở không lấm mực, không hề có dấu tay, mấy góc đều ngay thẳng. « Mỗi khi cha mẹ và thầy sai bảo việc chi, trò thi hành châu đáo.

« Tánh kỹ lưỡng của trò làm cho cha mẹ và thầy hài lòng, các bạn yêu mến ... »

Tôi yên trí là thầy ám chỉ tôi và tôi oán cái lão simard nào đó đặt ra bài « Đứa học trò kỹ lưỡng » làm chi không biết !

25 • Niên Thiếu Anh Hùng

Giờ về, trời lấm tẩm mưa, anh em bạn thấy tôi « xuống chơn » không đưa nào thềm đứng một cặp cùng tôi, tôi đành phải « giữ đuôi » vậy.

Về đến nhà, tôi lơ lơ lửng lửng, như đứa mất hồn, ăn có nửa chén cơm.

Mà tôi rò trán, thấy nóng hanh hanh, bắt tôi uống một viên kí-ninh.

Tôi nhăn mặt, rùng mình, muốn kêu to là thầy đã cho tôi « uống kí-ninh » rồi, song con roi tre của má tôi oai vệ, hùng hổ hơn con roi mây yếu xìu của thầy tôi, nên tôi không dám hở môi.

Sáng ra, vô lớp, liếc lên bàn thầy, cục giấy tai nghiệt cứ nằm chình ình trên đấy !

Các bạn liếc xéo tôi, mỉm cười, chế giễu.

Coi kìa thằng Phát, cái thằng phản bội, hôm nay dường như nó quên thằng Hiệp này từng đá banh với nó, nó rủ thằng Hiền đi chơi, mà Hiền là đứa thường ngày nó không ưa, vì Hiền đã học dở lại tánh xấu, thầy ghét thằng Hiền.

Nó trêu mình, có tức chết được không !

Hôm ấy, tôi viết ám tả không có lỗi nào, được mười điểm, làm hai bài toán trúng, cũng mười điểm.

Nhưng mà luôn hai hôm, thầy tuyệt nhiên không kêu tôi « trả bài ». Thật tủi nhục cho tôi quá ! Thà là thầy đánh vài roi, thầy mắng một câu rồi thầy xóa tội cho, chớ thầy phạt kiêu đó, thầy đã « đày » mình ra tận « biên thùy » mà thầy không còn ngó ngành gì đến mình nữa hay sao ?

Nhứt là mình thuộc bài, lại càng muốn cho thầy kêu lắm.

Còn cục giấy quái ác kia, nó cứ nằm chường mặt mãi trên bàn thầy, sao nó không chịu bay đi vào giỏ rác cho rảnh ?

Ngày nào thầy còn thấy nó trước mặt, tức là thầy không quên tội trạng của mình, vậy thì ... một cũng phải thủ tiêu, hai cũng phải thủ tiêu nó.

Thế là, sớm mai thứ năm, tôi vô sớm, thừa dịp lớp học vắng teo, như một tên bất lương phạm tội lần đầu, tôi run run cắp cục giấy, chạy quăng tuốt xuống sông trước trường học.

Vô lớp, ngồi dưới bàn, tôi sẽ lén liếc xem phản ứng của thầy làm sao.

Thầy ngó trên bàn viết rồi thầy trông xuống tôi, tôi cúi mặt, giả vở dở tập giấy ra.

Thầy không nói chi hết.

Chiều thứ năm, các lớp nghỉ học.

27 • Niên Thiếu Anh Hùng

Sớm mai thứ sáu, may mắn thay cho tôi, thầy kêu tôi lên bảng làm bài, dịch Việt văn ra Pháp văn.

Mấy lần trước, về môn này, mỗi câu tôi dịch đúng là thầy không ngớt ngợi khen, nhưng lần này thầy chỉ nghiêm trang khuyên cho tôi một điểm cao.

Chuyện phải đến đã đến.

Chiều thứ bảy, từ bốn giờ rưỡi tới năm giờ, thầy bồn thân cọng sỏ, chia lấy điểm trung bình, sắp hạng.

Rồi sớm mai thứ hai, học trò vừa ngồn yên vào chỗ cũ, thầy tuyên bố kết quả : Hiệp, điểm trung bình 8, hạng nhất.

Tôi đứng dậy, do dự không biết còn phải ngồi bàn chót hay là « được hồi cựu vị » thì thầy mỉm cười, ngón tay trở xinh đẹp của thầy chỉ tôi đầu bàn, bàn nhất.

Thế là thầy đã xóa lỗi cho tôi.

Trưa đó, tôi về nhà, mặt tươi như hoa, nói chuyện nhiều hơn thường bữa. Không thể giấu được nỗi mừng, tôi kêu má tôi :

- Má ơi, má, tuần này con hạng nhất, má à.

Má tôi hơi ngạc nhiên vì, mấy tuần trước, tôi vẫn « rởm nhê » (premier) mà tôi có bộc lộ vui mừng như vậy đâu. Nhưng vậy, má tôi cũng phát yêu trên đầu tôi, nói :

- Ủ, con hạng nhút, má mừng.

Thầy năm đã dùng hình phạt tinh thần dạy tôi một bài học kỹ lưỡng quý hóa, tôi may mắn hưởng thụ trọn đời, vì, kể từ ngày ấy, tôi chẳng bao giờ dám cẩu thả trong mỗi việc làm, dầu nhỏ hay to.

4) Có ma ? Không ma ?

Chiều nay, đi cấy về mắc trận mưa to, chị Thay nóng lạnh nằm mê man.

Chồng chị mất đã lâu, chị thủ tiết nuôi bầy con bốn đứa, đứa lớn là Tuấn tuổi mới mười hai.

Mỗi khi trong nhà có ai đau yếu thì chị rước ông thầy Tam ở làng kế cận, ông hốt thuốc là mạnh ngay.

Mấy lần rước thầy đều do Tuấn đảm nhiệm, nhưng Tuấn làm công việc ấy ban ngày, và ra đồng là Tuấn chạy như gió như giông, nào có biết sợ là gì.

Còn đêm nay, trời mưa lâm râm lại tối đen như mực. Muốn đến nhà ông lang cách đây ba cây số ngàn, Tuấn phải đi ngang qua Gò Bà Hiên có tiếng là ma dữ lắm.

Mơi hôm tuần trước đây, bác hai Biền nhậu nhẹt nơi nhà bà con ngoài chợ, đến mười giờ đêm bác mới về, lẫn quẫn trong gò không ra được. Sáng ra, người con bác vô đây kiểm, gặp bác như dại như ngây.

Lại một hôm, anh tư Ruộng soi ếch, ếch kêu « quệch quệch » mãi dưới chơn anh, dắt anh lẫn vô Gò Bà Hiên. Sáng hôm sau, thân nhân không thấy anh về, cầm roi dâu, đem chó con vô gò tìm anh thì gặp anh ngồi trong bụi, miệng đầy đất sét, còn trong giỏ của anh, ếch dâu chẳng thấy lại toàn những đất cục không !

Người ta còn đồn rằng có đêm, trời trong trắng tỏ, một con ma đàn bà ngồi vắt vẻo trên nhánh đa, đầu bỏ tóc xỏa, áo quần trắng toát, đưa con hát nghe réo rắc lạnh lòng.

Thế là ban đêm, ma quái lộng hành trong Gò Bà Hiên, làm sao Tuấn dám đi ngang qua đó đặng rước ông thầy Tam hốt thuốc cho mẹ ?

Chốc chốc, chị Thuau trở mình rên hừ hừ, rồi nói lảm nhảm.

Tuấn kinh sợ, trong lòng bối rối, vì thương mẹ không cùng.

Biết làm sao bây giờ ?

Em chạy qua chị bảy Đồng mượn chị đi với em vô ông thầy thuốc. Rủi thay, chị lại không có nhà.

Tuấn sang nhà anh hai Sắt, tính nhờ anh đi với em cho có bạn : anh say rượu ngủ li bì.

Đâu đâu, ai nghe em cậy đi rước ông thầy Tam cũng rùng mình le lưỡi : « Trời ơi, đi ngang Gò Bà Hiên giờ này, lại trời mưa ! Có mà nạt thịt cho ma nó ăn ! »

Tuấn trở về, mấy em nó nhao nhao lên khóc nói má nóng mê nói sảng và kêu ba chúng om sòm.

Thôi thì, một liều mà ba bảy cũng phải liều, chớ có lẽ nào để mẹ đau nặng mà không có thuốc uống cho đành. Rủi đêm nay, mẹ chết thì sao ?

31 • Niên Thiếu Anh Hùng

Tuấn thay quần cụt, đội nón nỉ, xách cây dù đen cha để lại, thâm vái vong hồn cha phò hộ cho mình đi đường bình an, mẹ mau bình phục.

Tuấn dặn các em đóng cửa cẩn thận, con Vàng ngoắt đuôi chạy theo, Tuấn búng tay, gọi nó. Con Vàng đi với chủ được một đỗi, Tuấn mừng thầm, song kìa, thỉnh linh nó dừng chơn ngó dớn dác hai bên đồng rồi quay trở lại.

Tuấn gọi nó, chạy theo nắm vành tai nó lôi đi, nhưng nó giựt sút rồi dong về. Có lẽ nó sợ ma.

Thôi đành đi một mình vậy !

Mặc dầu hiệu thảo nung nấu lòng em, làm tăng phần can đảm nhưng mỗi lần trời chớp lên là bụi cây nào cũng đội hình ma quái thấy mà kinh.

Cây tre già vắn mình nghiêng rặng ken kết, giơ lên hạ xuống cánh tay khằng khiu, móng nhọn vắt, chực vồ lấy Tuấn. Lũ nhái bầu dưới cỏ uỳnh oang hỏi : « Đi đâu ? Đi đâu ? »

Con vạc bay ngang trời giọng khàn khàn, bảo Tuấn : « Lạc, lạc ! »

Không, Tuấn có lạc đâu vì Gò Bà Hiên vẫn nằm âm u trước mặt kìa ! Lúc ấy đã tạnh mưa.

Bậm môi, sập dù, chìa mũi nhọn ra trước, Tuấn cương quyết bước, hễ ma quái hiện hình thì Tuấn sẵn sàng nghinh chiến.

Chớp nhoáng lên, Tuấn thấy đường mòn, băng băng chạy. Và trong đêm tăm tối, gió thổi vi vu, cảnh vật lạnh lùng, ghê rợn, bỗng một con cắc kè buông trong không gian mấy tiếng hăm dọa hãi hùng : « Bắt nè, bắt nè, nè, nè, nè ... »

Nó ra hiệu lệnh cho ma quỷ đó chẳng ?

Tuấn vấp phải rễ cây, té lăn trên đường, nhưng nó ngồi dậy ngay rồi chạy nữa.

Thình lình, dường như ai nắm cổ Tuấn ; em nghệt thở, có vầy vùng. Trong hoàn cảnh hiểm nguy, em còn tỉnh trí, tay trái xô ra còn tay mặt thì dùng toàn lực chĩa dù đâm tới.

Nhưng Tuấn chỉ đang xô ... một nhánh cây trâm bầu cản cổ, còn dù em thì chỉ đâm vô một bụi cây, cành lá sum sê.

Trời lại chớp lên, cánh đồng tràn ngập ánh sáng, Tuấn thấy mình ra khỏi Gò Bà Hiên, vô con đường đất rộng.

Xa xa, dưới ruộng, bốn năm đóm lửa lập lòe. Đèn ma chẳng ? Không, Tuấn càng lại gần, càng nghe rõ tiếng ếch kêu và tiếng người nói chuyện.

Nghe tiếng chân thịch thịch sau lưng, một anh day lại, anh Đây, hỏi :

- Tuấn, em đi đâu mà khuya khoát chừng này ?

33 • Niên Thiếu Anh Hùng

Tuấn dùng chơn đáp :

- Dạ, em đi rước thầy ba, má em đau nặng.

Anh Thơm lắc đầu nói :

- Trời ơi, em dám đi ngang qua Gò Bà Hiên à ! em gan thiệt. Ba bốn người lớn ban đêm còn chưa dám liều lĩnh đến đó thay.

Anh Đây cãi :

- Mẹ đau thì lên trời cũng dám hưởng chi là qua Gò Bà Hiên, phải không em Tuấn ?

« Sáng mai, chị Tư có bớt, em lại nhà ăn thịt ếch xào lăn với qua, nghe em.

... Ngày hôm sau có lẽ là ngày vui nhất đời em Tuấn : bệnh mẹ em thuyên giảm, thầy ba cảm lòng hiếu thảo của em hốt dùm ba thang thuốc không tính tiền.

Và em được chén một bữa thịt ếch no nê nơi nhà anh tư Đây. Anh có rất nhiều thiện cảm đối với tánh gan dạ và lòng hiếu tử của em.

Nhắc chuyện ma, thầy ba Tam cười ngất nói :

- Ma cỡ gì ! Tôi đã sáu mươi tuổi mà từ nhỏ đến giờ có thấy ma lần nào ở đâu ! Chẳng qua là mấy ông mấy bà nhát quá, rồi thần hồn nát thần tính, thấy gà hóa quóc, đi lạc vô gò không biết đường ra, chớ có gì.

« Ai đời, con điều giấy của thằng Sến nó băng, dính tòn ten trên cây da mà họ dám bảo là con ma đàn bà bận đồ trắng bỏ tóc xỏa ngồi đưa con được !

« Thật là tôi dám sợ cái trí tưởng tượng của mấy người ấy. Có ma hay không là do tâm mình đây : tâm chánh là Phật mà tâm tà là Ma !

5) Một đêm mưa gió

Máy ngày rày, vợ chồng anh tư Bay, chủ tiệm chạp phô « Hữu ích », lên Chợ Lớn bỏ hàng, luôn tiện đem bé Xuân cho bác sĩ trị bệnh đau mắt hột.

Có lẽ ngày mai anh chị với bé Xuân mới về.

Chiều nay, tiệm vắng vẻ lạnh lùng ; trong nhà chỉ còn có một bà một cháu vì, cơm chiều xong, chị bếp đã ra về.

Bà Hai, thân mẫu anh tư, đau bán thân bất toại, còn thằng Bướm, mười bốn tuổi đầu, rong chơi cùng chúng bạn mãi đến mười giờ đêm mới về, đầu cổ dính bùn dính đất, mặt mày lấm lem, áo quần rách rưới.

Kê ra tiệm chạp phô « Hữu ích », cách chợ ba cây số ngàn, ở vào nơi hẻo lánh thật. Vì, tuy rằng gần đây có mấy gian nhà gạch, song mấy năm khói lửa đã làm cho các ngôi nhà ay chỉ còn trơ lại có mấy bức tường xiêu, rêu phong, cỏ mọc !

Sau nhà là vườn rau, hàng rào cây bao quanh vướn, thông ra ruộng bằng một cửa ngõ gài tre.

Trước tiệm, con đường làng chạy vô chợ Thủ Thừa.

Tứ phía toàn đồng ruộng mênh mông.

Đêm nay, mưa sa tần tã, gió thổi ào ào, sấm nổ vang tai.

Trời tối đen như mực ; mỗi lần chớp lên là mỗi lần bụi cây tựa hình bọn bắt lương rình rập quanh nhà.

Thấy Bướm rón rén xô cửa bước vô, bà Hai nghiêm nghị hỏi :

- Bướm con, đi đâu đến chừng này mới về ? Con thừa dịp tía má con đi vắng đừng con đi chơi luông tuồng vậy sao ? Trọn ngày con bỏ bà ở nhà thủ thủ một mình, ai vô tiệm mua món gì, bà không biết làm sao !

Bà tủi thân ứa nước mắt, rồi bà lại nói, nói mãi.

Đứng dựa lưng vào vách, Bướm nghe bà giảng luân lý dài dòng. Bướm bực mình, vì hồi chiều đã thua chúng bạn mấy chục đồng lại còn gây sự đánh nhau.

- Thôi bà nói hoài con rầu quá !

Bà Hai tức tưởi khóc lên.

Sự thật Bướm không phải là đứa trẻ hư hèn. Em hay chơi đùa cùng chúng bạn, ham đánh nhau, chỉ vì em hăng hái, ham hoạt động, không thể ngồi yên một chỗ cả ngày.

Anh tư Bay hiểu biết con hơn bà mẹ, nên dung thứ cho Bướm rong chơi ngày thứ năm chúa nhật, và định sẽ cho Bướm vào trường Thiếu sinh quân.

37 • Niên Thiếu Anh Hùng

Thấy bà khóc, Bướm cảm động, muốn chạy lại ôm bà, xin lỗi song khi ấy dường như em nghe tiếng động trong phòng kế bên, chỗ trữ đồ gia vị và vải hàng.

Có phải tiếng cửa sổ bị gió rung rinh không ?

Em lóng tai nghe.

Mưa càng nặng hột.

Lại có tiếng động. Lần này bà nghe, lo sợ hỏi :

- Tiếng gì đó, con ?

Bướm đáp nho nhỏ :

- Dạ tiếng mưa.

Bà lau nước mắt nói rằng :

- Bướm, con, con có hứa không làm cho nội khóc nữa hay không ?

Lại một tiếng « rắc » nữa.

Bà xanh mặt kêu lên :

- Không phải tiếng mưa đâu ! Đi coi con. Mà thôi, con ở đây với bà, bà sợ lắm !

Hai bà cháu không dám thở mạnh.

Ngoài, tiếng mưa dồn dập.

Bỗng, bà cháu giật mình, vì kia, có ai bước đi trong phòng hàng hóa.

Hốt hoảng, Bướm hỏi to :

- Ai đi đó ?

Em vừa dứt lời thì bà cháu sợ hãi rú lên : hai người cao lớn nhảy vào phòng, một người nắm chặt em Bướm và lấy tay bịt miệng em còn tên kia chặn họng bà Hai, giờ con dao sáng loáng.

Hai tên lưu manh đều cột một cái khăn đen trùm kín mặt mũi.

Bà Hai bị bóp cổ, thở mệt nhọc.

Kẻ cướp hỏi nhỏ Bướm rằng :

- Tía mày cất tiền đâu ?

Bướm đáp :

- Trong tủ bên kia.

- Theo tao đây.

Tên cướp lôi Bướm qua phòng trữ hàng. Dưới đất, có để một cái đèn ló.

Tên ấy hỏi :

- Cái tù đâu ?

Bướm đưa tay chỉ.

Tên cướp xô Bướm quì xuống đất, hai chơn nó kẹp cứng thân mình em, và nếu Bướm kêu la cầu cứu thì nó đâm em tức thì.

Nó cắn con dao trong miệng, một tay cầm đèn, rọi ánh sáng bằng cái tô, một tay móc sâu chìa khóa trong túi ra mở tủ, lục lạo từ ngăn trên tới ngăn dưới, hốt bạc cắc, lấy nữ trang, đóng cửa tủ, rồi lại mở ra, xóc kiếm một lần nữa.

Đoạn, nó nắm cổ Bướm lôi qua tiệm, bảo tên đồng lõa đang chặn họng bà Hai, ngã ngựa trên chiếc ghé mây, miệng há ra, gằn bất tỉnh.

- Thôi mày lui trước đi.

Tên này buông bà Hai, chạy ra cửa vườn, nghe ngóng. Không thấy gì khả nghi, nó trở vô huýt còi miệng the thé.

Kẻ cướp giơ con dao trước mặt Bướm và bà Hai, hăm rằng :

- Bây đừng có la, nghe không ! La một tiếng thì toi mạng !

Tám khăn có khoét hai lỗ, lộ cặp mắt của tên lưu manh hung hãn dị thường.

Lúc ấy, xa xa ngoài lộ, một đoàn nông phu đi soi ếch nói chuyện om sòm.

Giật mình, kẻ cướp day đầu ra cửa tiệm và cử chỉ hấp tấp ấy làm cho cái khăn rơi xuống.

Bất thành linh, bà Hai la :

- Ba Búa !

Tiếng kêu tai hại dường nào ! Kẻ cướp nghiến răng :

- Khôn nạn, mày phải chết !

Day qua, ba Búa khoa đao lên.

Bà Hai sợ quá ngất người.

Ba Búa thẳng tay đâm một nhát, Bướm kêu một tiếng thất thanh và, lẹ như chớp, em nhảy đến lấy thân che đỡ cho bà.

Ba Búa thoát ra ngã sau, chạy đụng vào bàn, cái đèn dầu đổ xuống đất, đèn tắt, trong phòng tối đen.

Vài phút sau.

Bà Hai tỉnh lại, gọi nhỏ rằng :

- Bướm ơi, con đâu ?

41 • Niên Thiếu Anh Hùng

- Nội, con đây.

Bà Hai muốn nói song bà còn sợ quá, chưa thốt được lời gì.

Giây lâu, bà mới hỏi :

- Bọn nó còn đó không, con ?

- Đi rồi.

- Nó không có giết bà sao ?

Hơi thở yếu đuối, Bướm trả lời :

- Không, nội. Ăn cướp lấy tiền, nhưng tía má con đã đem tiền theo gần hết.

Vẫn quì dưới chơn bà nội, hai tay ôm bà, Bướm hỏi :

- Nội thương con lắm hả nội ?

Bà vuốt tóc cháu nói rằng :

- Tội nghiệp Bướm của bà. Đốt đèn lên, con. Thôi, cứ để vậy, nội còn sợ lắm.

Bướm lại hỏi nhỏ :

- Con làm cho nội buồn lắm hả nội ?

- Thôi con đừng nhắc tới nữa. Nội thương con lắm, nội không còn nhớ đến nữa đâu.

Đứa bé đáng thương cố gắng nói tiếp, giọng run run :

- Con làm cực lòng nội, xin nội tha thứ cho con. Con thương nội lắm.

- Ủ, nội tha thứ cho con, tha tất cả lỗi của con. Thôi con đứng dậy đi, nội không rầy con nữa đâu ! Con đốt đèn lên. Nào, can đảm lên chút coi, Bướm của nội.

Tiếng của Bướm yếu dần :

- Cám ơn nội, con bây giờ ... yên lòng. Nội tưởng nhớ đến con nghe nội, nhớ đến Bướm của nội nghe.

Ngạc nhiên và lo sợ, bà đặt tay lên vai cháu, cúi đầu xuống, dường muốn nhìn cháu cho tận mặt.

- Bướm, con, con làm sao ấy ?

- Nội nhớ đến con nghe. Con từ giã nội, chúc tía má con, chúc em Xuân con mạnh khỏe.

- Trời ơi, Bướm, sao con nói gì kỳ vậy ?

Bà ôm cháu vào lòng, thỉnh linh tay bà sờ nhằm giòng máu đang chảy dầm dề từ một vết thương trên lưng đứa trẻ.

43 • Niên Thiếu Anh Hùng

Và Bướm vẫn đang gục đầu trên gối của bà, ngủ giấc ngàn thu.

Bà nghẹn ngào, nước mắt chảy tuôn !

6) Con ở với ai ?

Đã hai năm nay cam bèo góa bụa, chị phó lý Thom nhận thấy bèo sanh hoạt của mẹ con chị trong thôn xã thường gặp nhiều nỗi khó khăn.

Hồi anh phó lý còn sanh tiền, anh chị làm mười công ruộng của ông chủ điền, cộng với huê lợi ba công đất quanh nhà, tuy anh chị không dư giả bao nhiêu, song quanh năm cuối tháng cũng đủ xây xài.

Những kỳ đình đám, anh phó lý cũng có cái áo xuyên dài mà mặc ; con Tâm, con gái lớn của anh, đi học trường làng, y phục vẹn vang, tóc kẹp ba-rét ; còn thằng Địa, đứa kề, vẫn thường có bánh ăn.

Và mặc dầu địa vị phó lý không cao cả chi, nhưng mà, từ hương chức lớn nhỏ đến dân đình, ai ai cũng đều nể nang anh chị, vì anh chị là người làng hoàng, đã vui vẻ với xóm giềng lại hay giúp đỡ người nghèo khó.

Đau đớn tấy, gia đình con con ấy vì đâu không được hưởng hạnh phúc lâu dài !

Anh phó lý đau ban cua mà chết.

Số tiền nho nhỏ anh chị dành để bấy lâu chui vào túi thầy lang và chủ trại hòm.

Thảm nỗi, mùa đó ruộng chị Thom lại thất.

45 • Niên Thiếu Anh Hùng

Thường năm, anh chị gặt được trăm hai, trăm ba mươi gạ ; năm ấy, lúa tim, lượm không tới bốn mươi thùng ; rán đong cho chủ điền hai mươi mấy gạ thì chị chẳng còn bao nhiêu.

Rồi mùa sau, ông chủ điền viện lẽ này lý nọ để lấy lại năm công, chị Thơm chỉ còn nửa mẫu.

Sáu tháng sau khi anh Thơm lia trần, chị hạ sanh một trai ngô nghĩnh, dễ thương, đặt tên là bé Tốt.

Thôi thì miệng lằn lưỡi mới tha hồ mà thêu dệt : chị ba Bé thấy thằng nhỏ sao nó giống xã Cung, thiếu tư Bèo cãi rằng nó hao hao giống hương quán Dần.

Đì năm Bê lại nói mí nói mừng rằng có lần thầy Cai « đòi » chị Thơm lên tổng ...

Câu chuyện vô lý thấu đến tai chị Thơm, chị tức tối ghen nào, « nổi oan chỉ muốn vạch trời kêu lên » !

Bây giờ con Tâm đành phé học, ở nhà bông em, giúp mẹ trồng khoai bắp nuôi heo gà, chớ còn học hành gì nữa !

Thằng Địa, ngày chí tới đầu cổ xụ xọp, theo trẻ chăn trâu đi chằm chuồn chuồn, cạy đất sét nắn ngựa nắn trâu, ai mà ngó ngang tới nó.

Mục đích duy nhứt của chị Thơm là lo sao cho con no bụng : « dĩ thực vi thiên » mà !

Còn nay thầy xã đòi số thuế thân mà anh Thơm quên đóng trước khi vô nhị tỳ, mai thầy sai chú trùm thúc giục chị Thơm đóng thuế thổ cư.

Trăm chuyện khó khăn làm cho chị thôi chí nản lòng, mà khi thì anh biện Hai ve vãn, lúc lại chú phó tư trêu tình.

Phần thầy xã, hương quản, hương hào, mỗi lần gặp chị như mèo thấy mỡ, chỉ vì chị còn chút đỉnh nhan sắc mặc dầu chị mang ba mươi cái xuân xanh và con đà ba mụn.

Trong cảnh tình phiền nhiễu ấy, chị Thơm thường được tiếp xúc với bà năm Hương, một bà mai dong có tiếng là mồm mép.

Bà làm mai cho ai ?

Xin nói ngay là cho hương thân Đều.

Từ buổi anh Thơm quá vãng, nhiều khi hương thân kín đáo tặng chị Thơm thùng nếp, rổ khoai, con vịt.

Và hương thân cũng bạo gan can thiệp cùng xã trưởng cho vong linh anh Thơm miễn đóng thuế thân, cho chị Thơm hoãn nộp thuế thổ cư vài ba tháng.

Đang đi giữa nắng chang chang mà có người tử tế đem đến cho mượn cây dù, chị Thơm cảm ơn thọ lãnh.

47 • Niên Thiếu Anh Hùng

Ca dao ta có câu :

« Chuông già đồng điệu chuông kêu, Anh già lời nói em xiêu tâm lòng.

Mà đây, bà năm Hương còn làm mai tài tình hơn bác Trình thuở nọ, thì chị Thơm tài gì mà chẳng nằm đêm vắt tay suy nghĩ.

Hương thân Đều góa vợ, chị Thơm có làm lẽ làm mọn ai đâu, hương thân có sáu mẫu ruộng, cũng là bực khá giả trong làng, anh tuổi mới ba mươi lăm, anh với chị Thơm rất xứng đôi vừa lứa.

Tuy chị có ba con nhỏ, song « ái ốc cập ô », hề yêu mẹ thì thương đến con, có ngại gì.

Hôm nay, mười tám tháng mười, chị Thơm cúng lễ đại tường cho anh Thơm dựng nhà rồi có bước thêm bước nữa.

Khách khứa chẳng ai đâu nhiều, chỉ có năm ba chị đàn bà hàng xóm và nhứt là có mặt bà năm Hương.

Cảnh trời thảm đạm, mưa lác đác sa.

Thực phẩm đã dọn lên bàn thờ, nhang đèn leo lét, ông thầy đám tụng kinh hô hà, gõ đầu beng beng.

Chẳng biết hương hồn anh Thơm có giống anh Hồ trong truyện « Hồn ma theo dõi... » hay không mà mỗi chốc gió lùa hội mưa vào nhà ướt hàng ba, ướt đầu bộ ván, đuổi khách dọn đồ ăn ướt vô trong.

Gió lần lần dịu, mây lần lần tan, giọt nước trên mái nhà rơi xuống đường mương lấm bõm.

Chị Thơm không ngồi, chị chạy xuống chạy lên, rọi đồ ăn đãi khách cho châu đảo.

Bỗng chị nghe con Tâm đưa em dưới nhà bếp hát rằng :

Con quạ nó đứng bên sông,
Nó kêu bớ má lậy chồng bỏ con !

Chị bàng hoàng đi xuống, lơ lửng ngó ra ngoài sân, chị lại gần võng hỏi rằng :

- Con mới nói gì đó Tâm ?

- Thưa, con có nói gì đâu, con đưa em mà !

Chị bung tô com lên nhà trên.

Bé Tốt thức dậy, Tâm bồng em ra phía sau nhà cho em tiêu tiện. Tâm nách em, buồn hiu đứng nhìn bụi chuối cây cau đang khóc mướt.

49 • Niên Thiếu Anh Hùng

Dưới mương, bong bóng nổi lên, trôi theo giòng nước rồi lại vỡ tan. Cái này mới vỡ, cái kia liền sanh. Tâm buột miệng hát, giọng trầm trầm não ruột :

Trời mưa bong bóng bập bồng, Mẹ đi lấy chồng con ở với ai ?

Gió hiu hắt thổi, ngoài trời lạnh, trong nhà lạnh mà lòng chị Thơm lại giá lạnh hơn nơi nào !

Chị nhè nhẹ bước đến sau lưng con mà Tâm mãi suy nghĩ không hay.

Chị đặt tay lên đầu Tâm, Tâm giựt mình quay lại ; chị cúi xuống hôn Tâm, hôn bé Tốt, mắt chị rung rung lệ.

« Tâm, má không lấy chồng, má ở với con mãi mãi, khổ não gian lao bao nhiêu má cũng chịu, miễn là mấy con no ấm và vong hồn cha con yên vui chốn suối vàng ».

7) Mẫu tử tình thâm

Thật là đứt ruột nát gan khi chị Phước phải rời bỏ đứa con yêu quý là thằng Thiện để lên Sài Gòn đi chợ nấu ăn cho cậu Đức, sinh viên khoa học.

Chị cũng muốn đem Thiện theo cho con ở mướn đặng mẹ con gần gũi nhau, song ông Nhân, thân phụ của Đức, chủ tịch Hội đồng xã Đại Hưng, quận Phụng Hiệp, cần dùng một đứa trẻ chăn trâu, Thiện phải ở lại nơi đồng ruộng.

Ngày tháng đều đều trôi, thắm thoát đã được một năm rồi.

Thu về, mang theo những trận mưa lạnh lẽo, bầu trời u ám suốt ngày.

Chị Phước cảm thấy trong bụng đau đau, chị tưởng là bệnh xoàng, mua thuốc tán thuốc tiêu về uống, chắc vài hôm là khỏi, chớ chẳng sao.

Không ngờ bệnh ngày càng nặng rồi buổi mai kia chị nằm liều.

Nơi Bệnh viện Chợ Rẫy, bác sĩ rọi kiến cho chị Phước rồi quyết định phải mổ, cắt khúc ruột dư, vì chỉ có nhờ khoa giải phẫu là hy vọng cứu nổi mạng người thiếu phụ mà bệnh tình lúc ấy đã nguy ngập lắm rồi.

Khổ thay, chị Phước lại không chịu mổ : nằm nhà thương dưỡng bệnh thì nằm, còn mổ thì nhứt định là « không » ! Và lại, chị chiêm bao thấy anh Phước về rước chị, chị đinh ninh rằng nếu chị mổ chắc là chị phải chết !

Trái lại, bác sĩ quả quyết rằng mổ thì sống, mà không mổ là chết.

Chị thưa nếu không mổ mà chết thì chết song thân thể còn nguyên vẹn, không bị banh, bị xẻ, còn hơn.

Chị xin với Đức cho chị thấy mặt con trước khi nhắm mắt theo chồng.

Đặng bức điện tín Đức đánh về, ông bà Nhân bối rối : ông thì bận việc làng, lo việc cải cách điền địa, còn bà thì đau rề rề, đi đâu choặng.

Bà mới trao cho Thiện số bạc năm trăm đặng chị Phước dưỡng bệnh, còn nếu chị có mạng hệ nào thì cho bà hay lập tức. Bà cũng đưa riêng nó một trăm để đi đường.

Thiện cất tiền vô túi áo, lấy kim ghim miệng túi đàng hoàng, gói và bộ y phục sạch sẽ, ăn sơ ba hột cơm rồi xá chủ mà đi.

Thấy nó mặc cái áo trắng cụt tay mà lại vá vai, ông Nhân rầy:

- Cái thằng sao, đi Sài Gòn mà ăn mặt lồi thối, không có cái áo nào lành hay sao, không sợ người ta cười tới tao à !

Ba la tiếp :

- Còn cái áo vải san đằm, tao mới may cho mày hôm đầu tháng đó đâu ?

Thiện sực nhớ, lật đật chạy vô buồng mở tủ lấy cái áo mới, cởi áo cũ bỏ trên giường, mặc áo mới vào rồi vội vã ra đi.

Thừa dịp anh Cận, ủy viên tài chánh ra quận Phụng Hiệp, ông Nhân gởi Thiện quá giang chiếc ghe tam bản của anh.

Đến Phụng Hiệp là mười giờ mai, xe đò đi Cần Thơ sắp chạy.

Thiện thọc tay vào túi lấy tiền đặt mua vé xe, rồi lơ láo, cứ đứng móc túi hoài, túi này kế túi kia, lại mở gói áo quần, kiểm điểm từ cái, xem có bỏ gói tiền trong đây không.

Xong, đứng méu máo khóc :

- Trời đất ơi, gói tiền tôi đâu rồi !

Em chạy xuống chiếc tam bản : nếu em có làm rớt gói tiền, coi họa may có còn dưới ấy chăng.

Không, không có !

Em sực nhớ lại, thôi phải rồi, hồi em lật đật thay áo, em bỏ quên tiền trong túi áo cũ chớ gì.

Thiện chết điếng chạy đi kiếm Cận tỏ sự tình.

Cận chất lưỡi bảo rằng mình không có đem tiền theo ; mặc dầu như thế, anh cũng rán giúp nó hai chục bạc để đi xe lên tới Cần Thơ rồi hãy liệu giang xe đò mà đi Sài Gòn.

Thiện hỏi hỏi trở lại bến xe thì xe Phụng Hiệp đã đi rồi.

Nóng lòng như lửa đốt, Thiện thuê được một chiếc xe ngựa cà rịch cà tang chạy đến Cái Tắc, làng Phú Lợi, thì ngựa bết bát chạy không nổi nữa.

Đây còn cách Cần Thơ hơn mười cây số ngàn, thôi thì rán đi bộ vậy.

Không một chút gió.

Nắng đốt như thiêu.

Thiện mồ hôi ướt đầm mình, cổ khô bụng đói.

Hai giờ chiều, Thiện đến Cái Răng, vào quán bên đàng ăn cái bánh ếch, uống tô nước trà.

Còn có năm cây số nữa là tới Cần Thơ.

Thiện hăng hái đứng dậy ra đi. Số tiền anh Cận cho còn có mấy đồng, làm sao đủ tiền đi Sài Gòn đây ?

Nhưng không sao, Thiện tin rằng « trời sanh voi, trời sanh cỏ » ; Tây đô rộng lớn, lẽ nào không có một nhà hảo tâm bố thí cho mình phương tiện đi Sài Gòn sao ?

Mà thật, Phật Trời gia hộ em bé hiếu thảo thẳng ngay lên lơ xe đồ Đại Tân nghe nó kể nỗi không tiền đi Sài Gòn thăm mẹ, động mỗi từ tâm anh cho nó leo lên mui xe mà ngồi, căn dặn nó cẩn thận, đừng ngồi cheo meo, đừng ngủ gục, rui té xuống đường thì vong mạng.

Đến ngã ba Trung Lương, xe đồ ngừng lại cho hành khách xuống xả hơi, ăn uống, đợi rồi có chạy một mạch về Sài Gòn.

Tới Lương Phú, bỗng mây kéo tối dầm, gió thổi vụt vụt, kè mưa tuôn xối xả. Xe chạy như bay, Thiện không dám kêu ai, đành co ro núp sao đông hành lý mà chịu trận, có lẽ anh lơ cũng quên lửng Thiện đi rồi !

Đêm đã khuya, Đức toan tắt đèn đi nghỉ, bỗng có tiếng ai gõ cửa cách sợ sệt rụt rè.

Đức mở ra xem : em Thiện tóc tai mình mẩy ướt dầm như dưới sông mới lên, run rẩy lập cập, đứng lù lù trước cửa.

Lời đầu tiên của em là hỏi :

- Thưa cậu, má em đâu ?
- Má em nằm nhà thương.
- Cậu cho em thăm má em chút.
- Ừ được, mà em phải thay đồ đi chớ !

Giờ ấy, ngoài đường không còn một chiếc xe, Đức với Thiện lội bộ vô đường đường ...

Đêm nay, bệnh chị Phước hành dữ quá. Bác sĩ bắn khoãn, đi tới đi lui, bảo rằng nếu mổ nội đêm nay may ra còn cứu mạng chị được, đến ngày mai, chỉ đến mai thôi, e đã trễ quá rồi !

Song chị Phước nằng nằng quyết một rằng thà chết chớ không chịu mổ, và mỗi chốc chị kêu em Thiện, hỏi sao Thiện chưa lên cho chị thấy mặt, trước khi chị theo ông theo bà.

Cô nữ y tá đáp rằng cậu Đức đã đánh điện tín về Phụng Hiệp thì chắc tối nay, trễ lắm là sáng mai, ông hay bà chủ tịch cũng dất Thiện lên tới.

Mặc dầu cô ấy bảo chị nín im để nghỉ, chị cũng nói luôn mồm :

- Thằng Thiện tôi, để cô coi, thằng bặm trợn mà hiền khô, thương cha thương mẹ và trung thành với chủ đáo đẽ.

« Lại gan dạ, lại có trí.

« Có lần, con chó điên rượt cắn bà chủ. Nó cõ áo chụp đại lên đầu con chó rồi đấm đánh túi bụi, con vật lăn lộn mãi mà không làm gì nó được, dân làng tới kịp đập con chó chết tươi.

« Lại một lần ...

Cô nữ y tá thích nghe, nhưng lại buộc chị phải nằm im nín nghĩ.

Bỗng cửa phòng sập mở, Bác sĩ, Đức và Thiện nhẹ nhẹ bước vô. Hai mẹ con kêu một lượt :

- Thiện, con !

- Má !

Bác sĩ ra dấu cho Đức dắt Thiện ra ngoài, rồi chăm rãi nhưng dần từ tiếng, ông nói rằng :

- Chị Phước, chị thương con, nếu chị muốn sống với con thì chị phải bằng lòng mổ, mổ liền. Chị muốn chụp thuốc mê cũng được hay là tôi chích thuốc tê cho, mổ không đau đởn gì.

« Tôi đảm bảo trong một tuần nhứt là chị mạnh ngay.

Trên môi khô héo, nở một nụ cười. Chị xin bác sĩ cứu chị.

Bác sĩ cho khiêng chị lên phòng mổ.

Đứng ngoài hành lang với cậu Đức, thỉnh linh Thiện nghe một tiếng la thất thanh.

Thiên rưng rờ kêu lên :

- Má tôi chết rồi !

57 • Niên Thiếu Anh Hùng

Đức dìu đỡ em lại ngồi dựa vách tường.

Vài phút sau, cửa phòng mở, Bác sĩ bước ra, vuốt đầu em Thiện, nói :

- Mổ thành công hoàn toàn ; trong ít ngày má em sẽ mạnh.
Đã đành là nhờ khoa học song chính là em cứu má em !

8) Em bé bán báo

Từ sáng tinh sương, không biết ông trời buồn bã chuyện chi mà ông cứ giọt vắn giọt dài không ngớt.

Chị bán hàng rong buồn nhao nhác nhìn bầu trời xám xịt.

Em bé bán báo đứng co ro đụt mưa dưới mái hiên.

Chị ngó gánh hàng nặng trĩu, em nhìn xấp báo vun chùn, rồi trông ra ngoài trời mà buồn thiu buồn thiu.

Trời chưa ban ân cho dân lao động đi kiếm miếng ăn sao mà !

Gần mười giờ, ông mới khẽ vén mây ngút ngó xuống trần gian, xem các thứ xe qua lại như mắc cửi, nghe chị bán hàng rong cất giọng lạnh lót rao :

- Ai ăn bì bún bánh hỏi, hôn ?

Em bé bán báo mời :

- Văn hóa, Pháp luật, Tự do, Ngôn luận, thầy !

Em Trung chạy ngược chạy xuôi chơn không bén đất, cố bù lại ngày giờ đã mất vì cơn mưa dầm ác nghiệt kia.

Gặp bạn đồng nghiệp là Chánh, Trung kêu hỏi vói :

- Sao, mậy ?

- Ế thấy trời !

Rồi hai em băng băng đi hai ngã, người ta lại nghe tiếng rao :

- Chánh nghĩa, Trời nam, thầy !

- Cách mạnh, Kiến thiết, thầy !

Đi mút đường Tự Do, Trung rẽ sang tay phải, dọc mé sông.

Gặp một người Âu ngồi trên băng đá, Trung vui vẻ chào mời và bán được một tờ Pháp ngữ.

Vài phút sau, Trung trở lại, người Âu đã đi khỏi và, kìa, nằm trên băng đá một cái bốp da lớn no phồng.

Cầm bốp lên thấy nặng, Trung tự hỏi :

- Gì trong này ? Tiền bạc chẳng ?

« Cái bốp này chắc chắn là của ông khách hàng ban nãy đã bỏ quên sau khi trả tiền cho mình. Nếu đúng như vậy, bây giờ mình biết ở đâu mà tìm trả lại.

« Đem giao nó cho nhà chức trách chẳng ? Rồi lại phải khai báo lời thôi. Rồi ai đi bán báo cho mình ? Mà bây giờ đã gần mười một giờ rồi ! »

Bỗng đâu, một lũ « tiểu yêu » kéo đến, đi đầu là Chánh.

Thấy Trung cầm một cái bóp, bộ tịch suy nghĩ, Chánh và cả bọn vây lại hỏi :

- Cái gì đó vậy ?
- Cái bóp.
- Đựng gì trong ?
- Ai mà biết !
- Ở đâu mà có vậy ?
- Tao mới lượm trên băng đá kia.
- Mở ra coi giống gì ở trong.

Trung lắc đầu :

- Thôi, đem nạp cho ông cò, biết vật gì trong ấy mà dám mở, tiền bạc hay súng lục ?

Chánh cãi lý rằng :

- Cái bóp no đầy chứ không phải no tròn, tao dám đoán chắc là đựng bạc, chứ nếu là súng lục thì nó cộm lên.

61 • Niên Thiếu Anh Hùng

Mấy đứa kia reo to :

- Thằng Chánh nói phải đấy, mở ra coi nó bao nhiêu tiền, rồi tụi mình chia nhau.

Trung nhứt định không mở, bọn Chánh nhứt định giựt.

Trung ôm chặt cái bóp vào mình, lỏng tay đánh rơi xấp báo văng vãi tứ tung.

Mấy đứa kia áp lại định giựt cho kỳ được cái bóp.

Trung chạy la âm ỷ :

- Bớ cảnh sát, bớ cảnh sát !

Một cảnh sát viên đang gác đường nghe kêu chạy đến ; lũ nhỏ thất kinh chạy biến đi như một bầy sẻ đang ăn vụng lúa bay vù khi ló dạng anh nông phu.

Thấy Trung còn đứng đấy, thầy hỏi :

- Việc gì đó em ?

Trung thuật vắn tắt chuyện đã xảy ra.

Nơi cảnh sát cuộc quận X, ông Phì, cảnh sát trưởng, mở bóp xem. Ngoài trừ những giấy tờ lặt vặt của người Pháp tên René Rousseau, còn có số bạc hai mươi ngàn đồng toàn là giấy năm trăm.

Ông Phì đang làm biên bản thì ông Rousseau cũng vừa đến có mắt bóp.

Sau khi xem hình trong thẻ căn cước và hỏi vài chi tiết để biết đích ông ấy là nguyên chủ của cái bóp, ông Phì cho ông Rousseau nhận lãnh của bỏ rơi, và không quên giới thiệu đưa trẻ ngay thẳng là em Trung đang ngồi đây.

Ông Rousseau vui mừng bắt tay Trung, thốt lời cảm tạ và xin phép Cảnh sát trưởng tặng em một tờ giấy năm trăm đồng.

Trung cười, lắc đầu không nhận. Em nói :

- Đó là bôn phận của tôi, của bất cứ một người dân Việt nào trọng danh dự mình và nòi giống Việt Nam.

Ông Rousseau lại năn nỉ Cảnh sát trưởng, ông này bảo Trung nhận tượng trưng một trăm đồng cho người Pháp ấy an tâm.

Cám ơn một lần nữa, Rousseau từ giã đi ra.

Ông Phì nhìn Trung cảm động :

- Em Trung, em làm vẻ vang dân tộc Việt Nam, qua (tiếng xưng ‘anh’ trong Nam) lấy làm hãnh diện !

Trung sung sướng, song, khi nhìn lại xấp báo, em ngao ngán thấy tờ thì nhàu nát, tờ bị ướt át, tờ lại lấm lem. Bất giác em thờ dài.

63 • Niên Thiếu Anh Hùng

Ông Phì theo dõi biến chuyển trên nét mặt em ; ông chột hiều, hỏi em có cả thấy bao nhiêu báo chưa bán được.

Trung đếm bốn mươi hai tờ báo.

Ông Phì kêu một cảnh sát viên đem xấp báo ra ngoài, tờ nào còn tốt thì anh em nhân viên chia nhau xem.

Đang lúc em Trung ngỡ ngác, ông đặt vào tay em một tấm giấy hai trăm, không để em kịp nói gì, ông vỗ nhẹ đầu em, tiễn em ra cửa.

9) Dĩ đức báo oán

Tại sao thằng Càng nó hiếp đảp mây quá lẽ mà mây nhin nó luôn luôn, mây lại không thua với thầy ? Mây sợ nó sao ?

Lẽ hỏi Nghĩa mà lộ vẻ bực tức.

Lẽ hỏi tiếp :

- Ai đời, đũa nào giấu cái nón nỉ của nó mà nó trả thù lấy cái nón rơm của mây nó đảp xẹp lép lại quăng lên làm banh đá chơi !

« Ai làm cho cái áo nó dính mực hôi nào không biết mà nói lại đổ tội cho mây, nó và bè đảng hùa nhau đánh đá mây, chỉ vì mây có cái tội là ngồi sau lưng nó !

« Tao đau ở nhà mới vô, nghe thằng Lý thuật lại tình cảnh ức hiếp của mây, tao tức giận hết sức !

« Phải chi lúc đó có tao, ắt tao cho ‘ông hoàng Càng’ ném mùi quả đấm thôi sơn thằng Lẽ này rồi.

Nghĩa thờ ra, bảo :

- Thôi bạn ơi, bạn không nhớ sao ? Ít khó cự lại đông, yếu không chống lại mạnh. Vả lại thầy mới dạy chúng ta luân lý bài « Anh giáo sĩ với ông Đại thần », bạn quên rồi sao ? Bài ấy kết

65 • Niên Thiếu Anh Hùng

luyện rằng : lúc mình yếu mà chống trả cùng người mạnh là điên rồ, mà khi kẻ thù suy sụp mình thừa dịp trả thù là mình hèn nhất.

Lê hùng hồ cãi :

- Công lý buộc ta áp dụng câu châm ngôn : « Oeil pour oeil, dent pour dent », ăn miếng nào trả miếng ấy, thù trả thù, oán báo oán, gặp Phật thì tu, gặp ma thì trừ ma !

- Còn tôi, tôi có quan niệm khác, « Lấy đức báo oán » và « oan gia nên giải không nên buộc ».

« Tôi dùng giải pháp Từ bi hỉ xả với mọi người và tìm dịp cảm hóa trò Càng, ngày nào trò ấy trở nên người hiền huệ, đối đãi với các bạn một cách tử tế vị tha, thương mến giúp đỡ người nghèo, là ngày tôi thành công vậy.

Lễ lắc đầu hoài nghi.

Chiều thứ năm, các lớp nghỉ học.

Nghĩa xách hai chai đi chợ Tân An mua dầu về thắp.

Trọn ngày oi ả, bây giờ gió nam thổi hiu hiu, Nghĩa đi dọc mé sông Vàm Cỏ. Trời còn sớm, Nghĩa chưa vội về, dừng chơn nơi bến đò Chút Tiết xem ghe chạy buồm chơi.

Nước lớn, gió mát mẽ, Nghĩa cảm thấy vui vui.

Tại bến đò, đã có năm sáu chục học sanh tắm giỡn, trong bọn lại có trò Câng liếng xảo hơn ai hết.

Thôi thì hết đeo cổ đũa này lại núu giò trò kia, rồi cười ngắc ngẻo.

Bỗng đâu một cái bập dừa trôi qua (một tàu dừa nước chặt tận gốc, cắt bỏ lá khúc trên, còn lại đoạn dưới, gọi là ‘bập dừa’), Tiễn bảo lớn rằng :

- Đũa nào vớt được bập dừa đó, tao khen giỏi.

- Tao, tao !

Câng vỗ ngực xưng hùng rồi phóng lợi theo cái bập dừa đã trôi xa hơn năm thước.

Nước lớn, gió xuôi, bập dừa trôi mau, Câng rán sức lợi theo. Trớ trêu thay, cái bập dừa cứ trôi trước mặt Câng chừng vài sải, khoảng ấy không rút ngắn chút nào.

Chán nản, bỏ cuộc, Câng lợi trở về thì gặp phải nước ngược. Mệt đuối, Câng giơ tay lên kêu lớn :

- Bậy ơi, cứu tao với, bậy ơi !

Rồi anh ta chơi với gàn chìm.

Bầy trẻ nhỏ xanh mặt, đứa đứng run, đứa sợ điếng không nói được một lời.

Không đứa nào đủ can đảm, đủ tài trí cứu vớt thằng Câng ;
vài ba trẻ đồng thanh la làng :

- Bớ làng xóm, thằng Câng chết chìm !

Thảm nỗi, anh chèo đò với chiếc thuyền ở tận bên kia sông,
không tài nào anh chèo qua cho kịp.

Để ve dầu xuống đất, mau tay cởi tuột áo quần, Nghĩa nhảy
đua xuống sông lội ào về hướng nạn nhân. Nghĩa vừa đến nơi
thì Câng vừa chìm, Nghĩa chụp kịp tóc bạn.

Mang được Câng vô bờ là một việc khó khăn nguy hiểm vì
đây là lần đầu tiên Nghĩa cứu vớt người chết đuối.

Câng sợ chết, đeo Nghĩa ; nhiều lần, cả hai suýt chết chìm.

Nghĩa mệt ngất, Câng xanh lét mặt mày, chỉ có uống nước
sơ sơ một bụng mà thôi chớ chưa bắt tỉnh.

Đàn trẻ để cho hai bạn Nghĩa Câng nằm trên bờ sông nghỉ
một hồi rồi ai về nhà nấy.

Sớm mai thứ sáu, gần tới giờ học, Nghĩa mới đến trường, vì
bạn tưới cải tưới rau xong mới đi học.

Vừa thấy Nghĩa xọt xọt vô, học sanh thì thẳm và sẽ lén nhìn về phía Nghĩa.

Trống trường đánh ình ình.

Học sinh sắp hàng đôi, nhập lớp xong, thầy kêu Nghĩa và Câng lên đứng trên bục, day mặt xuống các bàn.

Thầy đặt tay lên vai Nghĩa, đồng dục nói rằng :

Các em,

« Hôm qua, hồi năm giờ, trò Câng tắm sông rui hụi chơn gần chìm. Trò Nghĩa cố hết sức vớt được bạn.

« Tuy mới mười ba tuổi đầu, Nghĩa đã nêu cao gương anh dũng của người dân Việt. Thầy đặc biệt khen em Nghĩa, mừng nước Việt Nam trở sanh những người can đảm như em và thầy khuyên các em học sinh hãy noi gương Nghĩa, quên mình vì người, không kể hiểm nguy đến tánh mạng !

Cả lớp vỗ tay như pháo nổ.

Nghĩa đỏ mặt, bối rối.

Thầy siết chặt tay Nghĩa và nhìn cậu niên thiếu anh hùng một giây, cảm động.

Bỗng đâu trò Tiểu, biệt danh là Đông Phương Sóc, đứng lên.

Như một diễn giả quen chôn diễn đàn, Tiểu mạnh dạn nói :

« Thưa thầy,

« Thưa các bạn,

« Anh em chúng tôi nên noi gương can đảm và đức hy sinh của anh Nghĩa. Chính là kẻ thơ sanh này hôm qua đã được hân hạnh mục kích hành vi oanh liệt của anh và, cũng vì hành vi đáng ca ngợi ấy mà chai dầu lửa anh nó lặn xuống sông, nó bị nước lớn lôi đi, nó bị gió xuôi thổi đưa, nó trôi tuốt lên cầu sắt Tân An, va vô cột cầu, làm cầu sắt rung rinh, mấy chiếc xe hơi đang chạy ngon trơn trên cầu đều « lấy dấu » và ... « Mô Phật ».

Học sanh cười rộ lên, thầy cũng mỉm cười, trong khi tận đáy lớp có tiếng ồ ồ bảo : « Dóc vừa vừa vậy Tiểu ! »

Giờ chơi, Lễ, Nghĩa và Câng tay nắm tay cùng nhau đi dạo một vòng, rồi Câng bảo Nghĩa :

- Từ nay, tao với mày « anh em » nghe Nghĩa.

Thản nhiên, từ tốn, Nghĩa đáp :

- Thời từ hồi nào tới giờ, tôi với bạn vẫn là anh em.

II

Đức Thẳng Tài

*Chữ Tài là nghiệp miên trung giới
Chữ Đức là duyên chốn bửu đài*

*Trong các thứ hương chỉ có
Hương của người đức hạnh rất vi diệu
Bay đến tận mùi phương*

14) Tướng tâm

Cách đây độ ba mươi năm, ở một đỉnh miền Tây, trời Nam đất Việt, có một phú ông, chúng tôi xin tạm gọi là ông Phước, ngoài thì ruộng cò bay thẳng cánh, chó chạy ngay đuôi, còn trong lại :

Đầy nhà vàng ngọc cùng gạo thóc, Dầy tử giẻ hàng với bạc tiền.

Người ta ngoi nôm na là « giàu nứt đố đổ vách ».

Một hôm, có thầy tướng số kiêm địa lý người Trung Hoa đi vân du tới tỉnh ấy, nửa trưa, tình cờ vào nhà ông Phước xin nhờ chén nước.

Chủ nhân tiếp đãi tử tế, cơm rượu bĩ bàng, câu chuyện hàn huyên rất là tương đắc.

Để đáp thanh tình, thầy xem tướng dùm cho gia chủ, tướng mặt, tướng lưng, thầy bảo ông đi ít bước, rồi lại coi chỉ tay ông.

Thấy ông Phước chẳng có gì xuất sắc, thầy hỏi đến ngày sanh, bảm số tử vi, thầy càng ngạc nhiên : thì ra hình tướng, chỉ tay và số tử vi ông Phước đồng chứng tỏ ông là một người tầm thường, đủ y đủ thực là may, và số ông không thọ quá năm mươi tuổi.

Mà năm ấy, ông đã sáu mươi rồi !

Lại giàu bậc nhứt nhì trong tỉnh.

Thầy tính đi tính lại mãi, đâm ra nghi ngờ tài học của mình.

Sự thầy nhớ lại : hay là mồ mả tổ phụ chủ gia nằm vào huyết tốt đây ?

Thầy mới xin ông Phước dắt thầy ra đồng, ngõ hầu thầy xem ngôi mộ thân phụ ông cho biết.

Từ nhà đến mộ không đầy ngàn thước theo đường chim bay, thế mà hai người đi quanh co bờ lớn bờ nhỏ cả giờ mới tới.

Song thân ông Phước được chôn trên một gò đất cao, hộc mả xây đá ong, cỏ cây nhỏ sách.

Thầy mở bao lấy địa bàn gióng hướng, trở thuật địa lý xem tới xem lui, tự bảo : « Lạ này, huyết mả cũng tầm thường, như trăm ngàn mả khác, có gì quý đâu, lý do nào ông phát phước giàu lớn như vậy ? »

Thầy suy nghĩ mãi không ra : « Hay là ông làm những điều phước thiện ? Chỉ còn yếu tố đó là cùng ! »

Bận về, ông Phước dắt thầy đi tắt, một khắc là tới nhà, mà đi trên bờ ruộng, cũng khô ráo sạch sẽ.

Thầy lấy làm lạ, hỏi :

- Hà, cái lầy ông chủ biết con làng tắt li mau lẹ như vậy, sao hỏi sớm ông chủ với ngộ không li, để quanh co xa quá, nắng chít cha, muốn pẻ cái lầy !

Ông Phước cười :

- Ông thầy trách tôi cung phải, tôi xin chịu lỗi. Nhưng hỏi này, đến một đám ruộng, khuấy đám trâm bầu, chắc ông thầy không để ý một người đang cắt lúa, bộ tịch vội vàng, mặt mày dớn dác.

« Thằng đó tôi biết, nó ở trong làng tánh tình ngay thẳng thật thà lắm, sao bữa nay nó lại cắt trộm lúa tôi, chắc cũng có duyên có chi đây chớ chẳng không. Nếu ông thầy với tôi đi ngang qua đó, ắt nó hoảng chạy và biết đâu chừng nó sẽ bị bắt, bị tù, tội nghiệp cho gia đình nó !

« Cho nên tôi làm lơ, dắt ông thầy đi tẻ ngã khác cho xa, nó đừng ngó thấy.

« Trên đường về, từ xa tôi thấy nó òa đi mát, tôi với ông thầy mới đi tắt về mau.

Ông thầy Tàu gật đầu cười hà hà, tấm tắc khen :

- Cái lầy ông chủ ở tử tế quá, cho nên ông chời ông Phật mới thương ông chủ mà cho ông chủ giàu lớn lắm. Hà hà, « tướng diện bất như tướng tâm » là phải mà !

Để kết luận, chúng ta hãy suy gẫm lời khuyên của người xưa trong bài thi trích một đoạn sau đây, đăng trong quyển « Minh tâm bửu giám » :

*Hành tàng hư thực tự gia tri,
Họa phúc nhân do cánh vấn thù,
Thiện ác đão đầu chung hữu báo,
Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì...*

Từ quang tạp chí số 31 tháng 7 năm 1954, Cư sĩ Chánh Trí dịch như vậy :

*Việc làm hư thực tự mình hay,
Họa phúc do ta chớ hỏi thầy,
Thiện ác chung qui đều báo ứng,
Nếu không sớm đến ắt là chầy.*

16) Quả báo nhãn tiền

Đời xưa trả báo làm chầy,
Đời nay trả báo một dây nhãn tiền

Y kiến do câu ca dao mộc mạc này phát biểu có đúng hay không, tôi xin thuật câu chuyện sau đây để chúng ta cùng suy nghiệm, chuyện xảy ra tại tỉnh Tân An (nay là Long An) cách nay lối bốn mươi năm, nhiều người nghe biết.

Muôn khỏi trùng tên ai, chúng tôi xin đặt tên nhân vật trong truyện là ông Hai, bà Hai, bà Tư, bà Tám.

Bà Hai và bà Tư đều là hạng người khá giả, chơi thân với nhau.

Một hôm, bà Tư đến thăm bạn. Sau năm ba câu bàn chuyện nắng mưa, bà Tư mới hỏi :

- Một đây là ngày đám cưới con Mười, con chị Tám. Chỉ nài nỉ tôi đi họ cho được mới nghe, không đi chỉ giận. Vàng của tôi thì con Ba tôi ở Sài Gòn nó mượn rồi.

« Vậy chị làm ơn cho tôi mượn ít đôi vàng đeo nhỏng nhánh với người ta, không lẽ mình là người danh giá thế này mà đi đám cưới tay trơn coi sao đặng.

Không do dự, bà Hai vô trong mở tủ bùng ô vàng năm đôi vàng chạm cho bà Tư mượn, dặn rằng hễ đám cưới xong là trả liền, kéo ông Hai biết đặng, ổng rày.

Bà Tư lấy khăn cột trùm cái ô xách về.

Đám cưới xong.

Một ngày. Hai ngày qua. Lại một tuần qua.

Không thấy ba Tư trả ô vàng, bà Hai nóng lòng đến nhà bạn.

Chị em gặp nhau mừng rỡ. Trầu nước xong, bà Hai hỏi :

- Hôm rày, không thấy chị lại chơi ?

Thản nhiên, bà Tư đáp :

- Dạ hôm rày, bạn quá chị à, mấy đứa nhỏ đau liên miên, chưa mạnh.

Ngồi nói chuyện cả giờ mà không thấy bà Tư đá động tới việc mấy đôi vàng, bà Hai không làm thinh nữa đặng nên hỏi :

- Còn việc đó, chị Tư ?

Ngạc nhiên, bà Tư hỏi lại :

- Việc đó là việc nào, chị Hai ?

Tưởng bà kia quên, bà Hai nói :

- Mấy đôi vàng tôi cho chị mượn đó ?

Càng ngạc nhiên, bà Tư bảo :

- Chị hai nói mấy đôi vàng nào ?

- Thời năm đôi vàng chạm tôi cho chị mượn hôm mồng sáu, đừng chị đi đám cưới đó.

- Tôi có mượn vàng của chị làm chi ?

« Đi đám cưới ai ? Có ai mời tôi đi đám cưới bao giờ đâu !

Bà Hai ghen ngào :

- Chị nhớ lại coi, chớ chị quên như vậy chết tôi : Hôm mồng sáu chị lại thăm tôi, chị nói chị Tám mời chị đi đám cưới con Mười. Vàng của chị bị con Ba của chị mượn về Sài Gòn. Chị không có vàng đi đám cưới, chị mượn tôi ít đôi. Tôi đưa trộm cái ô vàng của tôi cho chị : năm đôi vàng chạm.

« Tôi lại dặn chị đám cưới rồi mau mau đem trả lại tôi để ông của tôi ông hay đừng ông rầy. Chị quên hay sao ?

« Chị nói vậy chị giết tôi !

Bà Tư kéo bà Hai vô buồng, mở tủ ôm ra một hộp vàng, hỏi :

- Vàng này phải của chị hay không ?

Bà Hai ngồi cầm coi từ chiếc :

- Không phải.

- À, chị thấy không ? Gia tư tôi có kém gì chị, tôi cũng có vàng vậ chớ, tôi có mượn của chị làm gì ở đâu !

Bà Hai đứng dậy :

- Chị nói thiệt hay sao chị Tư ? Chị không có mượn năm đôi vàng chạm của tôi hả ? Chị giết tôi không gươm không dao !

Bà Tư nói nhỏ nhẹ với bạn :

- Tôi không có nói chơi với chị đâu chị Hai. Chị em mình đã biết nhau hơn ba chục năm trời, chị biết tôi bao giờ cũng thành thật với chị chớ !

« Chị nhớ lại coi chị cho ai mượn, chị đòi họ chớ tôi không có mượn của chị đâu.

Bà Hai thở dài, không từ giã một tiếng, xách khăn ra về.

Từ nhà bà Tư đến nhà bà Hai, chừng năm trăm thước, thế mà bà Hai đi hơn nửa giờ và khi về tới nhà, tóc bà lúc trước mới hoa râm, bây giờ đã bạc trắng !

Mười bảy năm sau bà mới chết.

79 • Niên Thiếu Anh Hùng

Và mỗi khi bà lượm đặng một cái lông gà, bà tưới đi sạch sẽ rồi bà váy tai...

Dường như bà nghe lầm lời bà Tư nói nên bà váy tai đặng nghe cho rõ vậy !

Ông Hai thấy mất ô vàng, năn nỉ bà, hăm dọa bà, buộc bà phải nói bà làm sao mà mất đi, hoặc bà cho ai mượn thì nói đặng ông đi đòi.

Khi thì bà nín thinh, cặp mắt lơ láo ngó ra ngoài đường, khi thì bà nói vắn tắt :

- Còn đó, mất đâu !

Có khi, bà nói lầm bầm :

- Đồ ăn cướp, trả vàng cho tao !

Tội nghiệp ông Hai khuyên dỗ bà, nói rằng :

- Thôi mất thì bỏ đi, đừng tiếc nữa.

Ông dắt bà đi đổi gió, hết sức chiều chuộng thuốc men và sắm nữ trang khác cho bà.

Bà mất trí luôn, làm thế nào cũng không tỉnh đặng.

Song sự đòi chưa phải đến đó là dứt.

Thuở ấy vàng lỏi chừng 40 đồng bạc một lượng, năm đôi vàng chạm của bà Hai giá đáng chừng hai trăm đồng.

Thế là bà Tư giựt của bà Hai, hai trăm đồng ! Cả tháng không nghe bà Hai thưa hỏi, bà Tư mừng.

Nhưng mà mấy ngày sau, bà Tư cảm thấy trong miệng hơi đau đau, rờ dưới lưỡi có một mụn.

Mụn ấy càng ngày càng lớn, càng hành đau, có lẽ đó là bệnh ung thư.

Bà Tư mua thuốc Nam xứ, uống thuốc Bắc, vô hiệu ! Đến thầy thuốc Tây, vô phương !

Mụn bẻ, máu mủ chảy ra, hành bà Tư nhức nhối rên siết cả ngày lẫn đêm.

Bà chạy sáng nhà sáng cửa, tốn hao bạc ngàn, bằng năm bằng mười số tiền bà giựt của bà Hai, song bệnh không thuyên giảm.

Bà làm chay, bà cúng chùa. Phật chưa xá tội cho bà !

Mỗi lần bà ăn bánh hỏi thịt quay, ôi trời ơi, bà ăn lẫn những máu và mủ, ai có chứng kiến cảnh ấy cũng rùng mình !

Không biết con Nga quỉ là ma đỏi nó ra sao, bà Tư ăn uống không đặng, bà ốm quá, chắc giống như con Nga quỉ !

81 • Niên Thiếu Anh Hùng

Phải chăng là bà đã gieo « nhân » ác cho nên bà phải gặt « quả » dữ như vậy, là thọ cái bịnh nan y hành bà đau đớn khổ sở, đau trăm đau trệ trót năm năm rồi mới chết.

17) Con voi với mấy thầy Sa-môn

Xưa kia, một vị vua Cao Miên có nuôi một con bạch tượng ngài rất mến yêu vì tánh nó hiền lành, thông minh, hình dáng đạo mạo trang nghiêm, không voi nào dám sánh.

Không bao giờ nó bất tuân quản tượng, và cũng chưa hề nổi sân. Nếu đôi khi anh chàng rống lên là vì sung sướng, hài lòng.

... Thế mà, chiều kia, lúc hoàng hôn vừa xủ bức màn đen xuống mặt địa cầu, một bọn người đầu trộm đuôi cướp đến tụ họp gần chuồng voi, bàn chuyện cướp của giết người.

Chúng thì thầm những lời hung dữ gian manh.

Độc ác trong tâm chúng phát sinh, từ miệng chúng tuôn ra như giòng độc dược.

Bọn cướp đình ninh không một ai nghe mưu mô chúng đang bàn. Nhưng con bạch tượng nhà vua rất thánh tai, và đêm đêm voi lại phải hứng lấy những lời thù hằn, thâm hiểm rót vào tai.

Voi càng ngày đổi tánh xấu xa, vì điều ác đã nhập vào nhĩ thức, thấm nhuần châu thân, và, từng giọt, sự yên tịnh từ trong tâm nó thoát ra ngoài.

Vô cớ, voi giậm chơn đùng đùng tỏ tuồng giận dữ, vòi voi lúc trước hiền hậu thế nào, bây giờ hơi động hung hăng, còn đôi vành tai rộng lớn đập gió ào ào ...

Nó không muốn ăn uống chi cả, suốt ngày suốt đêm không giờ phút nào nghỉ ngơi. Những lời độc ác, vầy xé nó tận thâm tâm.

Anh quản tượng không biết làm thế nào cho nó bớt nóng nảy ; chẳng bao lâu, đối với nó anh đã hóa ra người xa lạ, nó cũng không nhận biết Đức vua, chủ nó nữa.

Nó nổi điên đến mực giết chết anh quản tượng.

Nhà vua chán nản và tức giận, song ngài còn thương nó, không nỡ lìa xa nó. Ngài cho đòi những quản tượng kiên nhẫn nhứt, tài tình nhứt. Họ cố dụ dỗ bạch tượng bằng sự diệu hiền, bằng mưu này chước nọ.

Nhưng mà độc ác đã tàn phá nó quá rồi, hiền hòa đối chọi vô hiệu quả, mưu chước có làm gì đối với ray rứt của ác hung ?

Bây giờ, người ta dùng đến bạo lực, họ trị con voi điên như trị con thú dữ, họ xiềng nó, giam cầm trong chuồng rắn chắc.

Khốn thay, cận chuồng mỗi đêm, bọn cướp vẫn âm thầm nhóm họp, bàn tính mưu mô, ẩn núp sau lùm cây rậm.

Và tai hại vẫn tăng.

Đức vua không hiểu ra làm sao cả, chẳng một vị đại thần nào tìm được biện pháp thích ứng. Các quản tượng cũng thúc thủ vô sách.

Bỗng nhiên, một ngày kia, trong tâm nhà vua sáng chói đức từ bi vô hạn. Ngày triệu thỉnh tất cả sa môn các chùa trong nước đến cầu kinh trước chuồng bạch tượng.

Trên đường cái quan rộng rãi, trên đường nhỏ hẹp thôn quê, những đàn áo vàng dù trắng kéo đi từng dọc dài, mắt nhìn xuống đất, chơn bước im lìm ...

Chư tăng ngồi xuống chiếu, chơn xếp bằng tròn, tay xòe cây quạt ra, lấy giọng rôi khởi sự tụng kinh.

Với một giọng đều đều, thâm trầm êm ái, những câu kinh bài kệ hiền lành thoát ra từ chân tâm thanh tịnh, tràng chuỗi từ bi dập tắt lửa hận thù.

Luồng sóng nhân đạo tràn ngập hư không, thấp nhập vào tâm, hòa lẫn cùng nhục căn cốt tủy. Bạch tượng như say mê với lời vàng ngọc êm như ru, ngọt đường mật, mát tợ gió xuân.

Rồi từng giọt, từng giọt, sân hận si mê trong tâm bạch tượng tan lãn, như mủ máu tanh hôi từ mụn ung thoát chảy ...

Chiếc vòi dao động một cách nhẹ nhàng thông thả, bạch tượng vui vẻ vẫy tai, rống mấy tiếng nho nhỏ vui mừng ; tình thương đã trả cho voi tâm thanh tịnh, thanh tịnh đã làm cho voi được hân hoan.

Đức vua đã tìm lại được con voi yêu quý của ngài, ngài cúng dường tạ ơn Đức Thế Tôn.

18) Bất cầu báo

Sao chương trình em không chịu khó học cho kỹ lưỡng ?
Một câu hỏi dễ như thế mà cũng không trả lời được !

Qua lời quở trách ôn tồn, giọng nói của giám khảo có phần gay gắt với thí sinh.

Giám khảo, giáo sư Tiên, nổi danh là gắt gao và cho điểm nghiệt có tiếng ở Đô thành. Qua mùa thi, thí sinh sợ ông hơn sợ cọp ! Mặc dầu ông tương đối ít vòng cho ai con số không (0), song điểm cao nhất của ông không quá số mười hai và thí sinh nào ám ố không trôi thì ông thường thưởng cho « một gậy » (1 điểm).

Ông sát hạch về môn tâm lý và mấy câu hỏi của ông thường bất ngờ và khó đáp.

Quạt máy trên trần nhà chạy vù vù, không khí trong phòng thi mát mẻ, thế mà trên trán thí sinh lấm tấm mồ hôi.

Ngoài sân, hoa phượng đầy cành nở đỏ, năm ba con chim vui vẻ ríu rít cùng nhau.

Thí sinh cảm thấy tạo vật dường như đua nhau mỉa mai cái dốt của mình.

Đôi diện giám khảo mặt lạnh như đồng, thí sinh cúi đầu sợ sệt ; anh thưa nho nhỏ, vừa đủ lọt vào tai ông :

- Dạ, hồi tháng ba năm nay, lúc thầy dạy em đến đoạn này, em đau thương hàn nên không đi học được.

« Xin ông xem học bạ và châm chế em nhờ.

Trong học bạ, hiệu trưởng phê :

« Học sinh Lê Hữu Lực cố gắng, thông minh, thâm hoạch kết quả tốt, song kém sức khoẻ ».

Mĩa may thay, « Hữu Lực » và thiếu sức khoẻ !

Giám khảo lại nhìn Hữu Lực : nước da anh men mét, vai rút lưng còm, chỉ có cặp mắt là sáng quắt.

Mặt ông giáo Tiên bốt lạnh, ông ngăm thí sinh từ đầu đến chơn và hỏi giọng êm dịu :

- Chắc em thức đêm nhiều lắm, có phải không ?

Thí sinh cảm động, rơm rớm nước mắt : có nên tỏ cho ông giám khảo biết chẵng, mỗi đêm anh phải đi dạy trường tư từ bảy đến chín giờ ngõ hầu có đủ tiền nuôi mẹ với bảy em. Lực mồ côi cha đã ba năm nay. Thân phụ anh, ông giáo sư Sanh mang bệnh lao từ trần, sau hai mươi mấy năm tận tụy cùng chức nghiệp.

Lực không trả lời, chỉ khe khẽ gật đầu, cúi mặt xuống để giấu ngấn lệ long lanh khoé mắt.

Ông Tiền đã hiểu tất cả. Ông bảo lực trao thẻ học sanh.

Xem qua, ông giựt mình, bồi hồi nhớ lại : ông Lê Hữu Sanh, phụ thân của Lực, không xa lạ gì đối với giáo sư Tiền !

Cảnh tượng kỳ thi Tú tài tại trường Pétrus Ký mười mấy năm về trước hiện ra rõ rệt trong trí nhớ của giáo sư.

Cũng ông giáo sư Sanh nghiêm nghị, khảo hạch khoa triết lý, cũng một đàn thí sinh nam nữ đứng im lặng, chờ đến phiên mình.

Mà anh thí sinh Lực năm nay lại là hiện thân của học sinh Tiền thuở nọ ...

... Thuở đó, Tiền có cha mẹ già với một đàn em sáu đứa. Tiền sung sướng hơn Lực bây giờ, là còn có cha, song thảm nỗi, cha là một lao công tàn tật.

Tiền hy vọng chiếm bằng Tú tài đặng đi dạy học, hầu giúp cha mẹ nuôi các em.

Sau hai câu hỏi về tâm lý học và luận lý mà anh chàng trả lời không trôi, Tiền muốn khóc, cầm chắc cái rớt trong tay.

Giám khảo Sanh nhìn Tiền. Thay vì ông tặng anh một điểm rất thấp rồi mời anh ra để khảo hạch trò khác, không hiểu nghĩ sao ông lại hỏi thăm gia thế của anh... đoạn hỏi :

- Trong chương trình tâm lý học, vấn đề nào anh hiểu rõ, anh nói tôi nghe.

Như người đang chết đuối vớ được cây sào cứu mạng, Tiền nói một thôi dài về « ký ức » là vấn đề anh biết rành hơn cả.

Ông giáo Sanh mỉm cười.

Mười mấy năm qua.

Ngày hôm nay, trở trêu thay, giáo sư Tiền lại khảo hạch anh chàng Hữu Lực, con ông giáo sư Sanh là người năm xưa đã thi ân cho mình.

Tiền hỏi :

- Em có phải con ông giáo sư Sanh không ?

- Thưa phải.

- Ông giáo sư còn mạnh giỏi không ?

89 • Niên Thiếu Anh Hùng

Nghe nhắc đến cha, Lục cảm động cố cầm giọt nước mắt sắp rơi, đáp :

- Dạ thưa, ba em mất lâu rồi.

Ông Tiền thở ra, bảo :

- Trong chương trình tâm lý học, vấn đề nào em hiểu rõ, em nói tôi nghe.

Và, lạ lùng thay, Lục lại nói về vấn đề « ký ức », rõ ràng, thao thao bất tuyệt ...

Giáo sư Tiền ngồi nghe, mỉm cười.

Dường như hương hồn giáo sư Sanh phảng phất đâu đây, cũng nhìn ông mà mỉm cười sung sướng.

19) Đêm xuân kể chuyện

Đêm rằm trăng đẹp quá, kể chuyện chúng em nghe, đi, anh hai.

Đức, một học sinh « đệ nhị » ngồi giữa bốn em : Lê, Lý, Cúc, Hường. Trên bàn, một đĩa mứt, một bình trà, vài phong bánh. Đức bảo các em :

- Anh sẵn lòng đây, mấy em muốn nghe chuyện gì ? Thạch Sanh chém chằn ? Hay là con thủy quái, con tinh một giò ?

Cúc Hường ôm đầu bịt tai, cố làm cho run giọng :

- Thôi đi bác hai, chuyện ma quái em nghe em sợ lắm !

- Hay là Tề Thiên Đại thánh, đại náo Thiên Cung ?

Bốn miệng một lời :

- Tây Du xưa quá, cho xin.

Trầm ngâm, nhìn lên cây long nhãn trước sân bày đóm lập lòe, Đức nói :

Mấy em khó tánh làm sao, Em Cúc có bảnh (biết) chuyện nào kể đi !

91 • Niên Thiếu Anh Hùng

Lê Lý cười rộ lên, Cúc phát trên vai anh, nói :

- Vậy thì em đề anh « tự do » kể chuyện gì thì kể, mà không hay thì phạt đũa !

Hường lấy đĩa mút dẫu sau lưng.

« Anh nhớ thuở trước, trong nước Việt Nam ta dưới thời vua Lê, có một cậu học trò tên là Sinh, con nhà nghèo, cha làm hương ấp, mẹ gặt mướn cấy thuê.

Hường bảo :

- Thế là làm ruộng, cũng như bác tá điền của ba má mình.

Lê dạy qua cãi :

- Ruộng đâu mà làm, chỉ đi làm mướn làm thuê đấy thôi.

- Im, để anh hai thuật.

« Như mấy em cũng biết, xã hội ta hồi mấy trăm năm về trước rất trọng sĩ ...

Lý ngắt lời, hỏi :

- Sĩ là gì, anh hai ?

Cúc kêu lên :

- Đã là học trò lớp nhút mà còn chưa biết sĩ là gì !

« Sĩ là học trò, nên mới có câu : ‘Nhút sĩ ...

Lê rước nói : « Nhì nông »

Lệ miệng, Cúc bẻ :

- Ừ, nhút sĩ nhì nông, mà hết gạo chạy rong thì ...

Hường ngâm nga, hài hước :

« Hết gạo chạy rong,

« Nhút nông nhì sĩ aaa ...

Đức giải hòa :

- Không sao, nhút sĩ hay nhút nông gì cũng được. Anh thuật tiếp đây : Bởi vì xã hội Việt Nam ta hồi xưa tôn trọng sĩ phu, tức là học trò, quan chức, nên sự ước mong của song thân cậu Sinh là gì, các em đoán được hôn ?

Lê giờ tay :

- Em xin đáp, cha mẹ cậu Sinh muốn cho con làm quan.

- Đúng, cho nên dầu cực khổ bao nhiêu ông bà cũng không phiền, miễn là đạt mục đích : « con thi đỗ và làm quan ».

Lý hỏi :

- Rồi cậu Sinh có làm quan hôn, anh hai ?

Lê Cúc đồng thanh rầy Lý :

- Khéo nóng thì thôi, để anh hai nói nghe mà !

« Ông bà hương hai nắng một sương nuôi con ăn học, hy vọng con đỗ đạt làm quan cho cha mẹ nở mày nở mặt với xóm làng.

« Từ nhà cậu Sinh đến trường học phải đi ngang qua đình thần. Mấy em có ai vô trong đình lần nào chưa ?

- Dạ có, trong đình vắng vẻ, sợ ghê !

« Đình thờ cột Thần bằng cây. Mỗi lần Sinh đi qua trước đình, cậu trông vào thấy cột Thần đứng dậy chào, ngày nào cũng vậy.

Lý buột miệng nói :

- Cột cây mà cũng đứng dậy chào, lạ dữ chưa !

Hường chất lưỡii :

- Có lẽ ông Thần thích cậu Sinh lắm chớ gì.

Lý cười :

- Cũng như em thích bì chay vậy, phải không ?

Hường nguýt dài :

- Ở ... vô duyên, còn anh có thích chả dò, cà-ry không ?

Lê can thiệp :

- Thôi cho an, nghe anh hai thuật tiếp.

- Cậu Sinh cũng lầy làm lạ không kém mấy em nên về thưa với mẹ cha. Ông hương áp suy nghĩ rồi bảo con : « Nếu tượng Thần là tượng gỗ mà đứng dậy chào con được, ắt tượng cũng nói được chớ chẳng không. Vậy con hỏi ông coi vì lý do nào ông chào con.

- Hay quá, rồi cậu Sinh có hỏi không anh hai ?

- Có, và ông Thần trả lời thế nào, đồ ai biết ?

- Đồ em Cúc biết ?

- Đồ anh Lý biết ?

- Cậu Sinh hỏi chớ phải anh hỏi sao mà anh biết !

« Ông Thần trả lời rằng khoa thi tới đây cậu Sinh đậu Trạng, đậu Trạng nguyên.

Cả bốn em đều vỗ tay :

- Hoan nghinh ông Thần, hoan nghinh cậu Sinh !

- Khoan, chớ vội khen. Chắc may em đoán không lầm rằng vợ chồng ông hương vô cùng mừng rỡ. Nhưng, hại thay ...

- Hại gì, anh hai ?

« Con người ta, một khi được may mắn, giàu sang, danh vọng, thì hách dịch kiêu căng, khi khi kẻ khác tựa như rơm rác. Và vợ chồng anh hương ắp, con chưa thi đậu mà đã lên chơn rồi !

Mấy em nhìn nhau, ái ngại.

« Số là bà hương có nợ chị láng giềng một số tiền là năm quan. Chủ nợ đòi nhiều lần, bà sai hẹn mãi. Lần này chủ nợ giận nói nặng vài lời, bà hương nổi tam bành lên hăm dọa : « Chị đừng làm phách, giá gì mấy quan tiền mà chị nhieếc mắng tôi. Nay, tôi bảo cho mà liệu hồn, con tôi đỗ Trạng thì chẳng những năm quan chị tôi không trả mà tôi còn cào nhà chị xuống sông ». ».

Cúc Hường hít hà, le lưỡi :

- Hung dữ quá chắc bị trời phạt !

« Phải đa, hai em nói đúng. Lại còn ông hương ấp, ông cũng không biết điều gì hơn bà vợ, ông cũng quá tham lam ! Đêm nằn, ông toan tính sau khi cậu Sinh thi đỗ, ông đoạt sở ruộng thượng hạng của bá Lý Thanh canh tác chơi, ông sẽ chiếm mầu vườn của Thôn Thạnh cất nhà ở cho mát mẻ, ông sẽ cách chức Tổng Thành thường bắt nạt ông.

Nóng tính, Lý hỏi anh :

- Rồi cậu Sinh có thi đậu không, anh hai ?

Lê rước trả lời :

- Làm thế nào mà đậu được ! Cậu Sinh tức vị Hoàng đế thì chết người ta hết đi còn gì !

Đức cười vò đầu em Lê :

- Em có tánh công bình, anh khen đó.

« Hôm sau, Sinh đi học, chẳng những Thần không chào như mọi khi, lại còn ngảnh mặt nơi khác. Sinh thưa lại với cha, cha bảo con hỏi Thần, Thần đáp : « Nhà ngươi còn mong đỗ đạt gì nữa, Thượng đế đã xóa tên ngươi trong bảng vàng rồi vì cha mẹ ngươi làm nhiều tội ác, ngươi về hỏi lại thì rõ ». »

Mấy em phê bình :

- Tội nghiệp cậu Sinh !

97 • Niên Thiếu Anh Hùng

- Đáng đời gia đình ông hương ấp !

Thật thà, Hường nói :

- Phải chi trời phạt ông bà hương mà cho cậu Sinh thi đậu, vì có phải lỗi cậu đâu.

Lê to tiếng cãi :

- Sao được, nếu cậu Sinh thi đậu thì cha mẹ ỷ thế con tất thi hành ngay các ý định độc ác kia, tổng làng nào chịu nổi.

Cúc đưa ngón tay trở lên hăm Lý :

- Chết rồi, anh Lý chuyên này chắc « leo cây ». Anh oán thầy nhưt đánh anh hoài, anh thề anh đậu vô « đệ thất », anh không thềm chào thầy nữa.

Bẽn lẽn, Lý chữa mình :

- Anh nói chơi vậy mà, lúc bị đòn anh giận nói vậy chớ anh vẫn kính thầy luôn.

Giọng hiền từ nhưng nghiêm trang, Đức dạy :

- Đây, các em xem, ác ý của vợ chồng ông hương phá hủy tương lai tốt đẹp của con. Theo luật nhân quả nhà Phật, hành động ác kết quả tai hại đã đành, mà lời nói ác, ý nghĩ ác cũng làm cho ta mang tội chẳng nhỏ.

« Vậy mấy em phải cẩn thận, việc làm, lời nói và tư tưởng đều phải hướng vào điều thiện, đừng gieo ‘nhân’ dữ vào lòng, cái mầm ác nó nảy sanh, đâm chồi mọc rễ, rồi ta phải gặt hái cái ‘quả’ dữ xấu xa, khóc hại.

Hường vui vẻ thưa :

- Hay quá, chúng em xin tuân lời anh dạy, và ... thương anh đĩa mút hột sen với tách trà nóng hồi vừa thổi vừa uống đây.

Em Cúc lại đề nghị :

- Trời còn sớm, gió mát mẽ, anh hai thuật cho chúng em nghe một chuyện nữa đi, mà lần này ... anh học trò phải thi đậu đạ !

- Hoan nghinh, hoan nghinh !

Ba em kia đồng reo to.

Đức cười :

- Anh sẽ làm vừa ý các em, song em Cúc đã ra, điều kiện là anh học trò phải thi đậu, đổi lại, anh buộc mấy em một điều.

Các em đồng thanh reo lên :

- Xin chấp thuận trước.

- Là không ... ai ... được ... cúp... pê anh, trong lúc anh kể chuyện, nghe không ?

- Dạ, chấp thuận.

« Hồi xưa hồi xưa, có anh học trò nghèo, chỉ có một mẹ một con, mẹ tần tảo nuôi con, cho con theo thầy luyện tập nghề văn nghiệp võ, anh học trò, chúng ta tạm gọi là anh Phúc đi, đến mười tám tuổi thì, như Lục Vân Tiên :

Văn đà khởi phụng đăng giao,

Võ thêm ba lược sáu thao ai bì.

Bỗng có tin mùa xuân năm sau lệnh vua mở khoa thi. Tháng tám, trời mưa tầm tã suốt ngày. Các sĩ tử chuẩn bị ráo riết, hy vọng bằng hồ đề tên.

« Ông thầy vào ra nhìn Phúc mà thở dài.

« Cuối cùng, ông cho Phúc về thăm mẹ, dặn dò sau ba tháng sẽ trở lại trường cho thầy dạy bảo.

« Phúc về, thầy áy náy thở than.

« Ba tháng sau, tuân lời thầy, Phúc lại đến.

« Vừa thấy mặt chàng, thầy ngạc nhiên, nhưng rất mừng.

Không thể nín lặng, Lý hỏi :

- Sao ông thầy lúc trước buồn bực, bây giờ lại vui vẻ, anh hai ?

Cúc cảnh cáo ngay :

- Đã bảo đừng ngắt lời anh hai mà còn không tuân, không khéo anh hai giận cho mà coi.

Đức tát yêu Lý, nói :

- Em Lý có khiếu quan sát, khá hay, song hãy nhẫn nại nghe anh thuật tiếp.

« Ông thầy cho các môn đệ xuống kinh thi và khoa ấy cậu Phúc ...

- Thi đỗ !

- Thi đậu !

« Cậu Phúc đỗ Tiến sĩ.

Các em reo mừng :

- À, có thể chứ !

Chờ các em im lặng, Đức tiếp :

« Vinh quy bái tổ xong, Phúc đến lạy thầy. Thầy sung sướng vuốt râu cười hà hà :

- Phúc, con thi đậu, con làm về vàng cho song thân con, cho thầy, thầy thật hả dạ. Tuy nhiên, thầy không khỏi lấy làm lạ về tướng mạng của con.

« Khép nép, Phúc thưa :

- Dạ thưa thầy, tướng mạng của con sao, xin thầy dạy cho con rõ.

- Con nhớ không, hồi tháng tám năm rồi, thầy nhận thấy sắc mặt con u tối, thầy toán biết con sống không quá ba tháng nữa, nên thầy cho phép con về viếng mẫu thân con, ngõ hầu có mạng hệ nào thì con được đắp điểm nơi quê nhà cho ấm cúng.

« Phúc giựt mình.

« Thầy hớp một ngụm nước trà rồi tiếp :

- Thầy bảo con sau ba tháng trở lại vì thầy không dám lậu thiên cơ sợ con thối chí ngã lòng. Thầy định ninh rằng đứa học trò yêu quý của thầy không bao giờ còn gặp thầy nữa.

« Cảm động, thầy ngừng một giây rồi bảo :

- Nào ngờ, khi con trở lại, thầy trông mặt con ửng hồng, tướng phước đức hiện ra. Thật lạ lùng, thầy xem tướng đoán vận mạng lầm lẫn bao giờ. Vậy con nhớ kỹ, trong thời gian ba tháng con ở nơi nhà, con có làm một đại phước hay không, như cứu mạng người chẳng hạn ?

Phúc suy nghĩ rồi thưa :

- Dạ thưa thầy, con chưa được cứu người nào cả, chỉ có cứu một bầy kiến mà thôi. Là, trên đàng về quê, khi đi ngang qua suối sau một trận mưa to, con bắt gặp một bầy kiến đang chơi với giữa dòng, gần bị chết đuối. Nhớ lời thầy dạy, con bẻ một cành cây làm bè vớt kiến, chờ chúng leo hết lên bờ rồi con mới đi.

« Thầy vỗ tay cười :

- Thế là con cứu cả trăm cả ngàn mạng chúng sanh, còn gì nữa ! Cho nên, hành động phước thiện ấy đã chuyển nghiệp cho con và đôi tướng yếu thành ra tướng thọ và vinh hiển.

- Mấy em đã hài lòng chưa ? Và các em muốn có một tấm lòng vàng, tấm lòng từ thiện như cậu Phúc hay không ?

Cúc, Hường, Lê, Lý đồng thanh đáp :

103 • Niên Thiếu Anh Hùng

- Xin vâng, chúng em sẽ noi gương cậu Phúc mà làm lành lánh dữ.

Lý chen vào hỏi :

- Còn em, hôm mùng hai Tết, em phóng sanh bảy con chim, em sẽ may mắn đậu vô đệ thất hôn ?

Cúc trả lời mà gằn từ tiếng :

- Hễ giỏi thì đậu mà dở thì rớt, lẽ trời chí công, làm biếng học như anh thì có mà đậu ngọn bần !

Một tiếng « ồ » nổi lên, rồi năm anh em ráp lại thưởng thức bánh in chay, nước hột sen, trà Đắc lạc, dưới cái nhìn đượm vẻ từ bi của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

III

Nhân Tình Thế Thái

*Ăn để sống, sống để học, Học để làm người.
Làm người phải có một đạo lý,
Một tinh thần vừa đúng với trời,
Với đất, với nhân quần, xã hội.*

(Tam Tông Miếu, 1973)

*Cái giá trị của con người chẳng phải
Ở nơi danh vị lợi quyền, mà ở nơi
Đạo đức thanh cao*

20) Tình đời

Thằng Đạt phá sản rồi mây ơi !

Bác sĩ Huyền gặp luật sư Toại trên vệ đường Nguyễn Du liên bảo.

Toại ngạc nhiên :

- Làm gì mà phá sản lẹ vậy ?

- Ai có biết xin thề ! Nghe như ông thân của Đạt thiếu nợ lung tung, chưa kịp thanh toán thì ông đã mất phần. Bây giờ chủ nợ họ mới kiện mà tịch biên gia sản Đạt.

Luật sư Toại thở ra một câu đầy triết lý :

« Phú quý tợ môn tiền tuyệt, công danh như thảo thượng sương »

- Lên voi xuống chó là lẽ thường !

Chiều ấy, nơi nhà luật sư Toại là trung tâm tụ họp của một nhóm « thượng lưu trí thức » Sài Thành, người ta không ngớt bàn tán việc Lê Ngô Đạt, Kỹ sư canh nông phá sản.

Thú y Huế lại tuyên bố một cái tin đặc biệt là bây giờ Đạt đem sổ học ra khai thác một thửa vườn rộng bốn mươi (40) sào đất là tất cả những gì còn sót lại của một gia tài một ngàn (1.000) mẫu ruộng thượng hạng. Và, thay vì làm chủ nhân ông một tòa lầu đồ sộ huy hoàng tại Bến Lức, là « Biệt thự Thanh Phước », hiện thời Đạt chui đụt trong một gian nhà lá hai căn cất trên miếng đất kia.

Cô Nguyệt, nữ dược sư, bảo cô Lê, luật khoa cử nhân :

- Chị Lê là ý trung nhân của anh Đạt, đâu chị hãy hy sinh một tý về Bến Lức tiếp tay anh, khai mương lập vườn, tỏ sự tận tâm của chị xem sao.

Cô Lê dấy nẩy :

- Nặng lắm, chịu thôi !

- Còn chị Hạnh, anh Đạt đã lọt vào mắt xanh của chị, phen này chị gánh cái đi bán làm gương vợ giỏi mẹ hiền đi !

Cô Hạnh, nữ giáo sư, mỉm cười và trề môi, một cái trề môi đầy ý vị.

Khuê, kỹ sư hầm mỏ, đề nghị rằng :

- Đạt là một người bạn tốt của chúng ta, nay va chẳng may suy sụp, lẽ nào ta đứng nhìn va chịu cảnh bần hàn mà không ra tay cứu vớt hay sao ? Có bằng hữu để mà làm gì ?

« Âu là ta, kẻ nhiều người ít, giúp Đạt kiếm cơ lập nghiệp lại một phen !

Một tiếng « ô » nổi lên.

Tán sĩ Quang nói :

- Toa muốn gả em cho Đạt thì tự tiện giúp va, « mỏa » không cản trở, chớ tui mỏa có ân nghĩa gì với va, bắt quá chiều thứ bảy xuống Bến Lức giết hại một ít gà vịt của va vậy thôi.

« Còn cô Liên, cô có muốn rời bỏ Sài Thành hoa lệ mà về ruộng cây cà thì bảo Khuê nó mua cho Đạt với cô vài mẫu ruộng.

Liên, em bác vật Khuê, đưa hai tay lên trời như phân bua :

- Tôi như vậy mà đi cấy à ? Tôi sợ địa lắm ; như ... sợ gì ?

Kỹ sư, bác sĩ, luật sư nhao nhao lên, kẻ trả lời, người bác bẻ.

- Như sợ cọp ?

- Cọp sở thú mà sợ nỗi gì ?

- Sợ chó điên ?

- Chó điên đã có Pasteur trừng trị.

- Sợ sấn đằm ?

- Săn đằm Tây tiêu hết rồi, có còn đâu.

- Như sợ con rết.

Liên cười :

- À phải, tôi sợ đĩa như sợ con rết.

Tất cả chủ khách cười dòn dã, rồi uống sâm banh, rồi khiêu vũ ...

Trưa hôm ấy ...

Đứng dưới mái hiên một gian nhà lá nhỏ gần chợ Bến Lức, cát trên miếng đất rộng bằng bàn tay, Chân, một thôn nữ, vừa cuốc xong cái giồng để trồng khoai lang, đưa cánh tay lên trán lau mấy giọt mồ hôi.

Đạt nhìn Chân thắc mắc :

- Cô Chân, tôi thành thật bảo cô, cô ở với tôi chỉ là cực khổ tằm thân cô mà thôi.

Chân mỉm cười :

- Em là gái đồng quê, tay lấm chơn bùn, quen nghề ruộng rẫy, em giúp anh trồng trọt miếng vườn, có nhọc nhằn chi đâu.

- Này cô Chân, thở trước, song thân chúng ta đã hứa hôn cho đôi ta, song từ khi tôi du học về tới nay, tôi dường như phụ phàng cô, dầu cô không phiền trách, nhưng bây giờ đối với sự tận tụy của cô, tôi rất là ái ngại !

« Tôi đã phá sản, tôi nghèo, cô thấy rõ, phần cô, cô cũng không khá gì, tại sao chúng ta lại cho hai cái nghèo nó phối hiệp cùng nhau ? Thật tôi không nỡ ...

Chân ngó Đạt, hăng hái đáp rằng :

- Đặng cho hai cái nghèo nó giúp đỡ lẫn nhau chớ chi ! Một người nghèo cô độc thì cảm thấy mình cô đơn buồn khổ, song một khi được một người nghèo khác đem chút tình yêu đến ấp ủ lòng giá lạnh, chia vui sẻ buồn cùng nhau, cùng nhau tay dắt tay đi trên đường đời chông gai, gió bụi, không ham muốn, không giận hờn, không si mê, thì cảnh nghèo có phải là cảnh vô phước khổ sở đâu.

Đạt gật đầu, sung sướng nói :

- Tôi ước mong sao, ngày gần đây, cô được hưởng hạnh phúc cả vật chất lẫn tinh thần.

Chân trùi mền nhìn vị hôn phu, đáp :

- Miễn là được sống bên anh là em hạnh phúc lắm rồi !

Ba tháng sau.

Một hôm, tất cả những ai được gọi là « thượng lưu trí thức » mà ta đã gặp tại nhà luật sư Toại, đều tiếp được một bức hồng thiệp như vậy :

« Chúng tôi, Lê Ngô Đạt, nông phu, và Nguyễn Thị Chân, thôn nữ, xin trân trọng báo tin cho thân bằng cố hữu hay rằng, ngày 14 tháng 3 dl năm 915..., nhằm ngày 23 tháng hai, sẽ cử hành hôn lễ của chúng tôi tại « biệt thự Thanh Phước », Bến Lức, và nhơn dịp ấy xin mời quý ông bà, quý bạn vui lòng dời gót đến dự tiệc mừng sống, đưa giá cá kho cùng chúng tôi, ngày ấy đúng 6 giờ chiều.

« Sau bữa tiệc, sẽ có chiếu bóng về đời sống và công việc đồng áng thôn dã Việt Nam, Nhựt Bản, Miến Điện, Ý Đại Lợi
...

« Xin phúc đáp.

Dễ thường chỉ có Khuê là đến dự tiệc cưới đặc biệt ấy mà thôi.

21) Lời thề năm xưa

Đêm nay, nỗi nhớ niềm thương vầy xé tâm can thanh niên Nguyễn Kim Trang.

Năm võng chán, thanh niên ra sân đi bách bộ.

Ngồi trên thềm nhà nhìn trăng, muốn cùng trăng bày tỏ nỗi lòng : trăng khi mờ lúc tỏ, trăng vẫn thản nhiên, chỉ có gió mơn man mái tóc, nhưng gió hắt hiu dường kêu gọi lửa phiền.

Trang thương, Trang nhớ, thương cha mẹ cùng mình năm nọ, tuân lệnh tản cư, thi hành chánh sách « vườn không nhà trống ! »

Tức giận dân miền Nam đất Việt không vui lòng khuất phục tiếp tục hưởng thụ văn minh mà họ mang đến tận trời Âu ban bố, quân đội xâm lăng bắn thường dân vô tội, đốt phá, lấy ván gỗ bắt cầu, bừa tử cần làm củi chụm, bà con Si-hà-núc thừa nước đục thả câu, cướp bóc, giết người dân Việt.

Trong một cuộc đụng độ giữa dân quân kháng chiến với Tây tặc viễn chinh, song thân Trang lãnh mấy viên kẹo đồng quý hóa, ôm hận xuống tuyến đài !

Trang nhớ đến ai kia, Ngọc Hoa, một thiếu nữ diễm kiều, đã cùng Trang nuôi nấng môi tình trong sạch, nhiều phen thệ ước, mong sau khi lửa tắt khói tan, sẽ cùng nhau trăm năm ca khúc bạch đầu.

Và năm 45, trước khi tạm biệt, tay cầm tay âu yếm nhìn nhau, chỉ trăng chỉ nước, cầu xin chứng chiếu tấm lòng thành.

Ma nay, nguyệt vẫn còn đây, trăng bạc gió vàng, nước còn kia, cùng với tang thương cau mặt, mà nay bóng hình yếu điệu người xưa, giọng nói dịu hiền, tiếng cười trong trẻo, nay đã phiêu bạt về đâu, hay là, cùng chung số phận cha mẹ Trang, ba tát đất vùi chôn mảnh hình hài, không không có có !

Chợt nhớ lại nhiệm vụ công chức của mình, mớ hồ sơ ôm về hồi chiều thanh toán chưa xong.

Mặc dầu chiếc đồng hồ trên tường nhắc Trang đêm đã khuya khỏa, Trang vẫn hăng say làm phận sự một công bộc tận tâm.

Nhân lật trong Công báo để tham khảo một sắc luật vừa mới được ban hành, bỗng, nơi mục nhân viên, Trang để ý đến một tin vắn tắt : « Nguyễn thị Ngọc Hoa, nữ giáo viên hạng năm, từng sự tại ty tiểu học Sa Đéc, được thuyên chuyển theo đơn xin, để phục vụ tại ty tiểu học Long An ... »

« Nguyễn thị Ngọc Hoa ! »

Là nàng, hay là ai khác, trùng họ trùng tên, làm cho mình thất vọng ? Ôi mà, điều tra một giây thì rõ, có gì mà phải băn khoăn ?

Thế là hôm sau, vào khoảng tám giờ, công chức vừa tựu đủ là Trang đến Nha Tiểu học Nam Phần. Và Trang chẳng còn nghi ngờ gì, « Nguyễn thị Ngọc Hoa, con của ông Nguyễn Công và Lê Thị, chính là người mà, mười năm nay, Trang hằng tưởng nhớ, tìm kiếm khắp nơi.

Rồi đây, Trang sẽ sung sướng như vị vương Ulysse gặp lại Pénélope hiền thê, bao nhiêu năm một dạ trung thành, hay là khổ sở như nhạc sĩ Orphée trải bao nguy hiểm xuống tận Âm ty tìm giai nhân Eurydice, nhưng khi tái ngộ thì lại là cuộc gặp gỡ cuối cùng !

Nhưng định mạng là định mạng mà sức người là sức người, phải tận nhân lực mới rõ đâu là thiên mạng.

Buổi mai ngày thứ bảy trong tuần ấy, Trang cắp nấp một giỏ bom nho, những món mà khi xưa Ngọc Hoa ưa thích nhất. Mỗi khi Trang đến thăm là người đẹp đơn đã hỏi : « Anh có mua bom nho cho em không ? »

Trang mỉm cười, tự bảo : « Mình đến thăm đột ngột lại tặng bom nho, hẳn cô nàng hài lòng lắm chứ ! »

Đến văn phòng Trường ty Tiểu học Long An vào lúc chín giờ, Trang hay tin nữ giáo viên Ngọc Hoa dạy học tại quận lỵ Thủ Thừa, cách châu thành Long An gần năm cây số.

Chiếc xe ngựa cà rịch cà tăng đưa Trang đến chợ Thủ Thừa.

Trang nghĩ, sự xuất hiện bất ngờ của mình nơi trường học chắc làm cho Ngọc Hoa vui mừng, song lại làm rộn người đang thi hành phận sự, mà nếu mình lại nhà cô ta, ở đó mà chờ, mắng giờ dạy học cô về bất chợt gặp Trang, cái sự mừng rỡ ắt tăng gia bội.

Vô một quán ăn gần chợ hỏi thăm nhà cô giáo Hoa ; bà quán vui vẻ cho đưa cháu trai hướng dẫn Trang đi trên bờ đắp, hai bên là ruộng lúa chín thơm tho, gió mát mẻ, cây oặc òa, Trang vừa mừng vui vừa lo sợ, càng rảo bước đi mau, lại sợ càng mau tới.

Đến một nhà ngói ba căn cũ kỹ, sân trước lót gạch tàu, hai cậu trai mạnh mẽ, lên bảy lên năm, đang đá banh huỳnh huých.

Thấy bé kia đi vào với người lạ mặt, đứa lớn hỏi :

- Huỳnh, đi đâu đó mậy ? Hồng đi học sao ?

- Hồng, tao học lớp chiều. Dắt đường cho thầy này vô nhà mậy đây.

Day qua Trang, Huỳnh chấp tay thưa :

- Xin kiếu thầy.

Trang cúi vào tay nó tám giấy mười đồng, thốt :

- Cám ơn em, em tử tế quá.

Huỳnh cười lớn lên, chậm rãi ra về, vừa đi vừa huýt sáo.

Nghे tiếng con chó vàng sủa khách, một bà già trong nhà bước ra, nheo mắt ngó khách hỏi :

- Thầy kiếm ai ?

Trang cất nón, đặt giỏ trái cây lên thềm, hỏi lại :

- Xin lỗi bà, phải nhà này là nhà cô giáo Hoa, Ngọc Hoa không ?

- Phải, mà thầy là ai, hỏi cô giáo làm chi ? À, mà quên nữa, mời thầy vô trong này uống nước. Thầy uống la-ve hôn ? Hay nước trà ?

« Tôi là dì ba, giúp việc trong nhà, thầy cứ gọi tôi là dì ba.

- Dạ thưa dì ba, cho cháu ly nước trà, cám ơn.

Cháu là Trang, thứ hai, làm công chức. Trước thời cuộc 45, nhà cháu với nhà cô Hoa cách nhau một miếng vườn. Kế tản cư; mười năm nay, bật vô âm t́n, góc biển chơn trời. Nay tình cờ cháu hay tin cô dạy học tại đây, cháu tìm đến thăm cô.

« Thật may quá, nhờ em Huỳnh dắt vô đúng nhà cô.

« Thừa dì, chẳng hay hai bác song thân cô Hoa còn mạnh giỏi không ?

Dì ba lắc đầu :

- Ôi, thật là khô, chuyện dài lắm, thầy hai ơi ... Để tôi pha trà rồi, tôi thuật thầy hai nghe có đầu có đuôi, thật là cảm động. Ông bà tía má cô giáo chết thảm chết thương biết là chừng nào !

Trang nhìn vào ; trên bàn thờ, hai bức ảnh rọi lớn cha mẹ Ngọc Hoa.

Đối diện Trang, trên vách, treo ảnh một thanh niên giao đầu cùng thiếu phụ, chẳng ai khác hơn là Ngọc Hoa.

Tim Trang đau nhói ; khoảnh khắc, Trang hiểu ngay : hai đứa bé trai là con Ngọc Hoa mà thanh niên kia chính là phụ thân hai trẻ.

Sau lưng Trang, lưng lảng tấm hình phóng đại của Trang nghiêm nghị, buồn buồn.

Thấy hai trẻ lập ló, Trang ngoắt vào, vuốt ve, hỏi em bé lớn :

- Cháu tên gì ? mấy tuổi. Em cháu tên chi ?

Bé lớn thưa :

- Dạ cháu tên Kim, bảy tuổi, em cháu tên Ngọc, mới lên năm.

Kim Trang, Ngọc Hoa !

Trời hồi, Hoa tế nhị trong cảm tình, dùng chữ lót của bạn và của mình mà đặt tên cho hai trẻ. Cảm động vậy thay !

Trang chỉ ảnh trên tường, hỏi :

- Đây là hình ba má cháu phải hôn ? Còn ảnh này của ai mà giống qua quá vậy ?

- Dạ phải, hình ba má cháu, còn ảnh kia là cậu cháu ; cậu cháu chết rồi, hễ má cháu nhắc đến ông bà ngoại và cậu cháu thì má cháu khóc hoài, ba cháu khuyen lớn.

Trang càng buồn, không đủ can đảm nghe dì ba kể chuyện song thân Ngọc Hoa chết cách thảm thiết thế nào, mượn bé Kim xuống bếp lấy cái đĩa bàn, Trang để trái cây vào đĩa, đặt lên bàn thờ, đốt ba cây nhang, khăn vái rồi quì lạy bốn lạy, trước cái nhìn ngạc nhiên của dì ba, bé Kim và bé Ngọc.

Dì ba mời Trang dùng ly nước trà giải khát, dì sẽ kể Trang nghe chuyện cha mẹ Ngọc Hoa chết oan chết thảm, Trang lắc đầu, thối thác là mình cảm thành linh, xin ra dược phòng chợ quận mua thuốc uống, tặng hai cháu Kim Ngọc một số bạc tượng trưng, nhờ dì ba trao lời dùm cô giáo rằng Trang thành

tâm cầu chúc gia đình cô hạnh phúc lâu dài, phần chàng cũng đã có gia đình đầm ấm, chàng vỗ nhẹ đầu Kim Ngọc chúc hai trẻ mạnh khỏe luôn, học hành tấn phát.

Trang uể oải ra khỏi nhà, rồi đi như bay, như chạy trốn một quá khứ quá sâu đau và một hiện tại hoàn toàn vô hy vọng, nhưng được an ủi chút nào là hình ảnh chàng còn phảng phất trong tâm khảm người xưa, chắc vì hoàn cảnh đặc biệt mà đành kết tóc xe tơ cùng người khác ...

22) Tham thì thâm

Nghe tiếng chuông reo ngoài ngõ, bé Hùng chạy ra, vỗ tay kêu :

« À, ba đã về ».

Đức đẩy chiếc xe đạp lên thềm, dựng xe dựa vách, bước vào nhà. Chị Hạnh lau nước mắt, đứng dậy chào :

- Mình mới về.

Đức ngó giữa nhà, buột miệng kêu lên :

- Trời, cái tủ thờ đâu rồi ? Em đã bán đi sao ?

Đức ngồi phịch xuống ghế, giọng trách móc :

- Dầu chúng ta nghèo thế nào, bữa cháo bữa rau, cũng phải bảo tồn cái kỷ niệm gia đình ta, lưu đến ta đã ba đời ! Có thể em làm như vậy được sao ?

Tâm hồn xúc động, Hạnh lại khóc.

- Mình bình tĩnh em nói mình nghe.

Hạnh rót một ly nước, để trước mặt chồng. Đức không buồn uống, lơ đãng ngó ra ngoài sân.

Bầu không khí nặng nề, Hùng ngoắt em là Dũng ra ngoài về nhà đánh chơi.

- Dầu em ngu dốt thế nào, Hạnh nói, em cũng biết tôn kính mền yêu cái nơi thờ ông bà cha mẹ.

Nước mắt ràn rụa, Hạnh nghẹn ngào, lại tiếp :

- Vả việc lớn việc nhỏ, mỗi khi thi hành, vợ chồng ta đều có bàn tính cùng nhau, em không bao giờ tự chuyên làm lấy một mình.

« mấy tháng mình đua, cảnh túng quẫn chúng ta càng thêm túng quẫn ! Ba tháng tiền nhà bà Ba mình chưa trả, bà tới ngày một, nặng nhẹ đủ điều ...

Chợt hiểu, Đức vịn lên vai Hạnh :

- Anh nghi oan cho em, anh xin lỗi, em thuật tiếp anh nghe.

- Chiều này, hồi ba giờ, bà qua, đi tới đi lui trong nhà, cặp mắt xoi mói bà dòm dõ tứ phía. Sau cùng, cái thân hình hộ pháp bà đứng giữa nhà, chống nạnh hai quai, quát mắng lên như cái loa vang dậy :

« Sao ? ba tháng tiền nhà, lại còn tiền lời, vị chi là hai ngàn hai trăm năm đồng, có chưa ? Hứa hẹn mấy phen rồi ? Gái già này có phải là con nít đâu mà bắt đi tới đi lui cho mòn dép ! ... »

« Bà mắng, bà nhiếc nhiều lời, em kể lại chỉ làm cho bản tai mình thêm tức giận mà thôi.

« Sau cùng, bà nhứt định phải xiết một món đồ gì trừ nợ : cái bàn viết của mình đã cũ, cái divan không đáng giá bao nhiêu, bà đi quanh cái tủ thờ, coi từ con ốc cắn, bấm thử có một có mỗi chi không.

« Em hỏi hớp, hiểu ý bà, van xin bà đừng xiết cái tủ cần ông bà để lại, chờ chiều đến mình về, may mình có vay mượn được ngàn nào sẽ trả bớt cho bà số tiền mượn nhà còn thiếu mấy tháng nay.

« Bà cười gằn mấy tiếng như búa bổ lên đầu em. Rồi bà về ... Em hy vọng bà hoãn cho mình vài ba ngày, ít lắm cũng đến tối.

« Nào dè, năm giờ bà trở lại với một chiếc xe và hai người đàn ông lực lưỡng, anh đánh xe, với con Lý, cháu bà, là bốn.

« Chẳng nói chẳng rằng, họ dọn chung đèn, lư hương, kỷ trà qua bàn viết, rồi khiêng cái tủ đi.

« Em khóc hết nước mắt. Giá thử lúc ấy dầu có lay bả cũng không ăn thua gì !

Người thiếu phụ dụ hiện tức giận, vò tay, châu mày :

- Ba mươi đời, cái thứ con buôn, cái thứ cho vay ăn lời cắt cổ, nào có biết nhân nghĩa là gì, nào còn có tình cảm gì nữa đâu ! Chỉ biết có Tiền, Tiền và Tiền ! Tiền là tất cả, là Thánh là Thần đối với họ. Đến khi bị những nạn tai khủng khiếp : pháo kích, động đất, bão tố, hỏa tai, ôn dịch ... lúc đó họ mới lảng xảng vái Chúa và cầu Phật.

« Chúa với Phật nào có gia hộ những người hung ác bao giờ.

Một phút im lặng. Thành linh, Đức kêu to :

- Còn mấy tập hồ sơ tôi trong tủ ? trong đó có ba tấm giấy số kiến thiết anh Hiền biểu tôi hôm qua.

Hạnh đáp :

- Mình nhớ rằng cất chìa khóa tủ chớ em có cất đâu.

Đức rờ túi, rồi đứng dậy, ra đẩy xe đi.

Giây phút, Đức về, ôm vào để lên bàn mấy tập hồ sơ, dở phong bì lấy ra ba tấm giấy số, lật qua lật lại, tay run, day qua vợ, như phân bua, như cầu cứu :

- Trời ! Họ tráo ba tấm giấy số của tôi rồi ! Tôi nhớ rõ ràng, có một tấm mang số tận cùng là 303 mà số này lại mang 808. Chết rồi ! Làm sao ?

- Làm sao ? Hạnh lập lại. Thưa gọi gì được, ai mà chịu cha ăn cướp.

123 • Niên Thiếu Anh Hùng

Trên gương mặt héo hắt, buồn bực, bỗng nở một nụ cười :

- Mà biết đâu chừng, vì lòng tham vô bờ bến, họ tráo số mình, chur vị Thiên Thân sẽ không ban ân huệ cho họ đâu, trái lại, mình sẽ trúng, cũng không biết chừng.

... Sáu giờ hôm sau.

Mấy trẻ bán báo đã chạy vào đường hẻm rao om :

- Tự do ngôn luận thầy, Điện tín, Trắng đen, thầy, Sóng mới, Đoàn kết, kết quả xổ số kiến thiết thầy !

Đức ngồi vươn vai, bảo Hùng lấy hai chục trong túi áo mình máng trên móc, mở cửa ra đường, ngoắt kêu : « Báo, báo ».

Đem vô cho cha một tờ Tự do ngôn luận.

Chị Hạnh đang xáo tô com trên bếp, bỗng nghe anh Đức kêu lên : « Bà ơi, bà, má nó ơi ! »

Chị mỉm cười :

- Chà, bữa nay sanh chúng, lại cho mình « ăn lên », làm bà, làm biệt !

- Lại đây coi, mình ơi !

- Gì đó, ông ?

- Nè, coi dùm coi, cái số trúng, trúng độc đắc.

- Dạ, trúng độc đắc, rồi sao ?

Đức bình Kiều :

Tưởng là nắng quáng đèn lò,
Rõ ràng trước mặt còn ngờ chiêm bao.

Đưa ngón tay trở búp mấn dò từ con số, Hạnh đọc : Trúng
độc đắc 5.000.000 đồng số :

123.808

« Dạ, số độc đắc 123.808, rồi sao ? Ai trúng ?

Đức cười vang :

- Thì anh Hiền trúng, chúng mình trúng, chớ còn ai ? Má
thằng Nhét khéo hỏi lẩn thân.

Hạnh cười dòn, Hùng, Dũng áp lại dòm vô báo, đòi hỏi tía
lia :

- Ba trúng số hả ba ? Ba mua cho con chiếc xe đạp nghe ba ?
Ba mua cho con tập hình, hộp viết chì màu, nghe ba.

- Ủ, ừ, ba mua, mua tất cả. Mua một cái vi-la, mua cho má
con một chục chiếc áo dài mới và ... luôn một anh chiến sĩ dù !

Chị Hạnh cười, beo tai chồng, quát yêu :

- Ôi, kỳ quá nà !

Bỗng có tiếng đập cửa thình thình và tiếng con Lý vọng vào, bài hải :

- Thầy hai ơi, cô hai ơi, dì em thô huyết nặng lắm, nhờ thầy cô làm ơn chở dì em vào nhà thương.

... Hôm sau, Hạnh vào bệnh viện thăm bà Ba, biếu bà một kí cam, một kí nho tươi và xin chuộc cái tử thờ.

Bà chấp thuận, song không nhận tiền, bảo Hạnh dùng số tiền hai ngàn hai ấy làm việc Phước thiện và cầu Ôn Trên gia hộ bà mau mạnh. Bà nguyện sẽ còn làm phước nhiều hơn nữa.

Hôm nay, sao bà tử tế, dễ thương quá, thốt những lời hiền từ quá vậy ? Chắc là « chư vị » Thần linh đã cảm hóa bà.

Phải, bà đã được cảm hóa, vì, sau ngày ấy, con Lý bép xép nó đã tiết lộ cái xảo thủ của bà, động lòng ưu ái « sắp xếp » đùm mấy tập hồ sơ bừa bãi của anh chàng danh Đức.

Và kết quả thật bất ngờ !

23) Anh Hiệp chết

Khổ vì xã hội, khổ vì gia đình, anh Hiệp nhứt định trốn nợ trần ai.

Mà trốn sao cho ngon lành, không ai bắt lại được, và nhứt là không ạch đụi, đau đớn thân mình, hành vợ, đày con ?

Anh « lập binh » (faire l'appel, kiểm điểm) mấy chú Vô Thường, coi chú nào có bộ mặt « dễ thương » hơn hết : lão Hà Bá lạnh như đồng, thần Dây Luộc nghệt cổ khó thở, bà Hỏa nóng tợ Hỏa diệm Sơn ! Leo lên tầng chót Carahuên mà tròng chuỗi ngược xuống, rũi không chết lại gãy rùm cả hai tay thì làm thế nào mà xoi com ?

Cũng muốn ăn thịt bò bít tết thật nhiều, uống huyết-ky thật quau, đặng đút gân máu cho ròi, song... nếu không « xiu » tức thì mà lại bại xụi, bà già trầu bả bố hàng ngày chịu sao cho nổi, chắc là phải chết !

Thôi, trăm ngàn cách chết, chỉ có cách đập đầu xuống gỏi (?) là êm thấm hơn cả, không báo hại ai.

Ấy vậy, anh Hiệp được cái hân hạnh chết, mà biết mình chết, mới là sướng cho.

Người ta bảo – và chắc họ ước đoán mà thôi – Sở dĩ người bệnh vật mình vật mấy khi chết, là tại họ trì kéo những nặng với qui Vô thường, có khi họ chảy nước mắt, và nuôi, và hồi dương, là bởi thương con thơ, nhớ vợ đẹp, tiếc mấy chục ngàn

tắm giầy con voi không ai xài dùm, tiếc cái địa vị Dân biểu chưa tận hưởng...

Chớ cái này, anh Hiệp là thường dân, nghèo khô nghèo khiến, không luyện tiếc cái gì, và nay anh chết một cách tự do, như là ngồi ngoài bia-rô nóng nực mà được ông chủ mời vào phòng lạnh của ông vậy. Hay là đang ở Sài Gòn nóng bức ba mươi lăm độ tám (theo lời cô xướng ngôn viên tin tức khí tượng) mà thoát dùng mình một cái biển đến Đà Lạt, khí hậu còn có mười bảy độ rưỡi, thế có sướng không !

« À ra mình đã chết », anh Hiệp tự bảo.

Trong mừng, một « anh Hiệp » nằm ngay. Mấy con anh đã dậy, trong nhà tắm xối nước ào ào. Bà nội trợ anh từ tầng dưới lên lầu, đến bên mừng anh, chống nạnh hai quai, ong óng nói :

« Bây giờ là mấy giờ rồi còn nằm đó mà ngủ ? Làm biếng quen thân, nên sanh mấy đứa con chúng nó giống hệt. Thật là dòng nào giống nấy ! »

Bà bước lại vén mừng nói lớn :

- Sao hứa hẹn bữa nay đi thăm vợ chồng anh Khiêm mà không dậy ăn uống rồi đi ?

Bà nắm vai Hiệp lúc lắc, xô một cái mạnh rồi bất thành linh bà la lên :

- Ôi, trời ơi, ba bây sao vậy nè, bây ơi. Ai biểu ăn cho cô, đứt gân máu, đáng cái đời !

Bà lết lại ngồi trên chiếc ghế, mặt mày tái xanh, tay chơn run rẩy. Mấy đứa con áp lại rờ anh Hiệp, « thấy » anh lạnh tanh, òa lên khóc.

Thường ngày, con San, con Bằng, nhiều khi anh hỏi điều chi, hai đứa nó không buồn đáp, còn bà vợ anh làm tình làm tội anh đủ điều. Mà bây giờ mấy người ấy lại khóc trước cái xác anh, anh hoài nghi quá ! Có lẽ họ tiếc anh như tiếc một con chó già, hay cây xoài cây mít trước sân, đã đến lúc rụi tàn, chớ có gì đâu !

- Đánh dây thép cho con hai, thằng ba, con năm nó hay.

Vợ anh bảo.

Bà tiếp :

- Ôi, mà đánh thì đánh vậy cho tốn tiền chớ chắc gì chúng nó về kịp.

Con San đề nghị :

- Đánh điện cho chị năm thôi má, chị hai với anh ba, để chôn ba rồi cho hay sau cũng được.

Bác sĩ đến khám xác thân, mặt ông ngơ ngác thấy buồn cười. Ông không biết Hiệp đau bệnh gì mà chết, cuối cùng, ông quả quyết là « Hiệp trúng gió » (?)

Thi hành thể thức thường lệ, thân nhân khiêng Hiệp xuống lầu, để nằm ngay ngắn trên chiếc ghế bố, phủ mình bằng tấm « ra » trắng tinh, đắp mặt bằng chiếc khăn đỏ, chong đèn cây trên đầu dưới chơn, dần một nải chuối sứ trên cái bưng ồm nhom của Hiệp. Một đứa trẻ được cắt đặt ngồi coi chừng con linh miêu ...

Hiệp dường như bực bội, hất cái khăn đắp mặt rơi xuống sàn, quạt mấy ngọn đèn tắt hết.

Vợ Hiệp kinh hồn vái :

« Minh sống khôn thác thiêng, xin đừng nhác vợ con tội nghiệp ».

Hiệp bật cười : « Sanh tiền, họ cho mình cù lần, cù lựa, ngu như con bò, mà nay họ tặng mình ‘Sống khôn, thác thiêng’ vinh dự vậy thay ! »

Thân bằng quyền thuộc đến thăm, mang cái bộ mặt làm tuấn lầy lẹ. Ai cũng hỏi :

- Đau gì ?

- Đau bao lâu ?

Rồi họ đua nhau lập giả thuyết. Kẻ thì cho đau tim, người thì cãi là đứt gân máu vì bệnh « huyết áp cao », tục gọi là « dư máu ».

- Người ta ăn chay trường mà dư máu nổi gì !

- Sao lại không được ? Cũng có nhiều nhà sư bị bệnh « dư máu » như thường, bác sĩ Nguơn hôm nọ có nói.

... Cốc, cốc, cốc, boon ; beng beng ...

Hai thầy đám tụng kinh hê hà, lâu lâu thầy đứng bên tả gục một cái, thầy giựt mình, tụng lia : « nam mô bàn đà sa mế, tác bà a tha đậu du bằng...

Thầy bên hữu tụng tiếp :

« ... a thệ dựng tác bà tác đa ... » mà trong trí thầy tự hỏi rồi đây, chủ gia sẽ « công đức » cho mình mấy trăm, mặc tình ăn nhậu.

Anh Hiệp bực tức, cần nhằn gia đình có tụng kinh siêu độ được thì tụng, không thì thôi, rước thầy đám thầy cúng làm gì, đã tốn tiền lại chướng tai, gai mắt, làm hoen ố Đạo Phật.

Còn mấy ông thầy nhang bông này, muốn ngủ ta cho ngủ.

Thầy tả « lạy » qua, thầy hữu « lạy » lại, hai thầy đấ-co dẹp chuông, cất mõ, xếp kinh, leo lên ván nằm chèo queo ngáy khò khò.

Chủ gia chán ngán, khách phún điều khúc khích cười. Chị Hiệp thức tỉnh hai thầy dậy, khăn gói ra về.

Tràng hoa cườm, tràng hoa tươi ùn ùn kéo tới, mang những giòong chữ đượm màu thống thiết :

Thành thật tiếc thương Vãng sanh Tịnh độ.

Không khí nóng nực, anh Hiệp muốn đi khỏi nơi này mà không biết đi đâu, và cũng muốn chứng kiến « cái đám ma của mình » ra sao. Chưa chi mà đã có sự bất hòa giữa bên mình và bên vợ, về chuyện vậ dưới ba tác đất mảnh hình hài mà người đời gọi là « tên Hiệp » ; bên thì muốn chôn Hiệp trong đất nhà ở Long An, bên lại đòi táng cũng trong đất nhà ở Gia Định.

Sau cùng, cả hai bên đồng ý là cho cái của tội đó nằm bậy đâu đó phút cho rồi.

Nhiều bạn công chức của Hiệp đến tiễn biệt anh, kẻ thật có cảm tình thì ít mà đa số các ông các bà đến là để trả mỗi nợ tang tế quan hôn.

Anh Cát buồn không muốn chuyện vãn cùng ai, ôn lại trong trí thuở kết bạn với Hiệp năm 1946 ở Vĩnh Bình, hai mươi mấy năm nay Cát với Hiệp thật là tâm đầu ý hiệp, tưởng là còn gặp mặt nhau nơi kho hữu bỗng vài mươi lần nữa, nào dè ...

Anh Cát thở ra.

Hiệp đến gần anh an ủi, song Cát dường như không thấy không nghe, lơ đãng nhìn đoàn họ đạo làm phận sự.

Anh Thành cái miệng tía lia, trao đổi ý kiến với ông Toại : « Anh Hiệp sanh tiền chỉ viết được năm ba cuốn sách tầm thường, chớ ảnh giúp việc Nhà Nước thì xoàng lắm, ăn lên trề hơn ai hết, tội nghiệp ».

Bỗng Hiệp nghe có tiếng thút thít : con út anh, thằng Mười khóc ; nó nghĩ phải chi ba nó được sống thêm ít năm nữa, chăm nom cho nó học xong ban Tú tài, có thể nó đi làm kiếm ăn được, nhưng cha nó chết, rồi đây thân phận nó sẽ ra sao ? Ở với chị thì ngại anh rể, ở với anh thì mắc phải cái nạn chị dâu, mẹ đã già làm gì có tiền mà nuôi nó, nó tủi thân nên khóc.

Anh Hiệp tự bảo : « Ba lo cho mấy con đã ba mươi mấy năm trời rồi, bây giờ ba an nghỉ cũng vừa chớ có sớm chi đâu ».

Song thằng Mười khóc mãi, anh đau lòng, thương nó quá, ước chi mình sống lại, rán hy sinh thêm cho con, cho nó bằng lòng...

... Ôi chao, tiếng kèn đâu nghe nhưc óc đình tai như vậy !

Hiệp nằm nghiêng qua, ngó ra ngoài trời, trời sáng tỏ, tiếng kèn của bà hiền nội tướng the thé trôi lên :

« Ngủ chết sao ngủ dữ vậy ? Bây giờ là mấy giờ biết hôn ?
Làm biếng quen thân, sanh lũ con cũng làm biếng in khuôn,
thật dòng nào giống nấy ! »

Anh Hiệp ngồi dậy thở dài, muốn chết phứt đi cho rảnh !

24) Mua nghĩa

Một gian nhà lá nhỏ ẩn núp bên hông chùa Vạn Thọ, dường thỉnh cầu một sự che chở thiêng liêng.

Trên giường tre, cụ già ho sù sụ.

Trông vào người cụ, ta có thể hình dung được một cái gì là thiếu thốn, là thất vọng, đau khổ !

Cái áo lá đen của cụ đứt ba bốn nút bày trọn bộ xương sườn.

Giọng khàn khàn, mệt nhọc, cụ hỏi :

- Sao con, con có nhận giúp việc chỗ đó không ?

Thanh niên đang ngồi trên chiếc ghế cây cũ kỹ, hai tay ôm đầu, bỗng ngẩng lên đáp nho nhỏ :

- Thưa ba, vẫn biết cha con ta đang hỏi cùng quẩn, thì địa vị nào cũng không nên chê, song bọn tặc tử ấy đã đốt nhà ta, làm cho ta tiêu tan sự nghiệp, má con chết vì rêu, bây giờ họ mời con làm thông ngôn trong quân đội họ, mỗi tháng họ thí cho vài ngàn đồng, con nghĩ tui nhục quá !

« Lẽ ra thì con phải gia nhập hàng ngũ kháng chiến mà tiêu diệt họ cho hả lòng căm tức của con, song mấy ông đầu sỏ của phe này cũng không tốt lành chi đó, chánh sách tiêu thổ chỉ làm cho dân đói dân nghèo và chủ trương giai cấp đấu tranh khiến đồng bào ta tàn sát lẫn nhau, biến nhơn gian thành địa ngục.

« Trong hoàn cảnh ấy, con không thể ngã theo phe nào nên chưa biết tính sao cho tiện.

Một tràng ho của ông cụ già, ông cả An, như bút ruột, như xé gan cậu Phận.

- Ba nằm xuống nghỉ ba, con ra ngoài này một chút.

Giây phút, Phận trở vô, tay bung tô trà Huế, tay bung đĩa cơm, năn nỉ cha ăn.

Ông An rán ăn vài miếng rồi nhượng cho con.

Để ý thấy trên bàn tay trái của con, vắng chiếc nhẫn vàng kỷ niệm của bà vợ lưu lại cho con, ông day mặt vô tấm vách tre giầu hai hàng nước mắt.

Ngày mai.

Ngày mai sẽ thế nào ? Hôm nay người giao nhân, Mai ắt là tạo quả.

Trong bầu không khí nặng nề buồn tẻ ấy bỗng có tiếng nói chuyện ào ào ngoài trước.

- Nhà nào ?

- Nhà đó ; mái lá cửa tre đó. Vô đi !

Một người đàn ông mặc bộ đồ hàng đen, xách cây dù trắng, bịt chiếc khăn rằn, đứng trước cửa ông An mà ngó vào, trong lúc, cách đó vài căn, tiếng đàn bà nheo nhóc bảo :

- Phải nhà đó mà, vô đi, không làm đâu.

Ngưng suy nghĩ, Phận trông ra, tự hỏi : ông khách này xem dường có quen, ai đây kìa ?

Phận vụt đứng dậy :

- Xin lỗi, phải chú năm Túc đây không ?

Khách cười đưa hàm răng hô :

- Dạ tôi, còn cậu hai đây hả ? Trời ơi, sao bây giờ cậu ốm mà đen dữ vậy ?

- Thì tản cư hơn một năm nơi sơn cùng thủy tận, mới lại được về Sài Gòn đây, không ốm không đen sao được !

Nghe nói chuyện, ông An đang lim dim ngủ, ngồi dậy nheo mắt hỏi :

- Phải thằng năm đó hôn ?

- Dạ cháu đây, bác cả/

Chú năm Túc vừa đáp vừa ngồi xề trên giường tre, ngó khắp nhà và nói :

- Dữ ác, cháu đi kiếm bác với cậu hai trọn ba bốn tuần, bác coi đôi guốc cháu lê khắp châu thành Sài Gòn, mòn lép xẹp đây.

Hồn nhiên, chú cười ngất.

- Thằng năm kiếm bác làm chi ? Ông An hỏi.

- Dạ cháu đem tiền lúa lên cho bác.

Ông An ngạc nhiên :

- Tiền lúa gì ?

Năm Túc lại cười :

- Tiền lúa ruộng của bác chớ tiền lúa gì ? Đây, để cháu cắt nghĩa bác với cậu hai nghe.

« Bác nhớ đây ruộng ba chục mẫu của bác gần nhà cháu hôn, cháu làm bảy mẫu, còn kỳ dư tá điền khác làm.

« Năm 1945, thừa dịp Việt Minh nắm chính quyền, họ không đong cho bác hột nào hết.

« Năm bốn sáu, Tây đốt nhà bác, bác gái buồn rầu mà chết, bác với cậu hai tản cư, cháu không biết bác đi đâu. Họ chia ruộng của bác họ làm, kẻ một, người hai mẫu, ủng hộ, đóng thuế một phần còn lúa ruộng thì hưởng hết.

« Bốn bảy, Tây đóng đồn đóng bót khắp nơi, cháu mạo nhận là được bác ủy quyền, cháu thuê của họ mỗi mẫu trung bình 20 gia, hăm mấy mẫu được 400 gia, bán 4.000\$ một thiên, được 16.000 đồng.

« Năm 1948, mùa hơi thất, cháu thuê có 300 gia, bán 12.000 đồng, cộng với số trên vị chi là 28.000. Về phần cháu, bảy mẫu cũng tính mỗi mẫu 20 gia, hai năm thì 280 gia, bán được 11.200 đồng, tổng cộng 39.200\$

Mới đây, cháu nghe anh ba Lễ đi Sài Gòn, về nói có gặp một người giống cậu hai, không biết phải hay không, mà anh không nói rõ người ấy ở đâu, làm gì. Cháu đánh liều lên đây kiếm khắp Sài Gòn, Chợ Lớn, rảo hết vùng biệt thự đến vùng phố tầm thường, sau cùng lặn lội vô mấy xóm lao động. Tới đâu, cháu cũng hỏi tên cậu hai và tả hình trạng cậu.

« May quá, trưa nay, cháu vô xóm này, gặp chị đàn bà biết cậu chỉ vô đây, thật là Trời Phật độ.

Năm Túc ngừng, vắn thuốc hút một hơi, gạt tàn thuốc, dở cái áo hàng, bày áo lá trắng mặc trong, mở cây kim ghim túi lấy ra một xấp giấy bạc, để trên giường trước mặt ông cả, đứng dậy chấp tay thưa rằng :

139 • Niên Thiếu Anh Hùng

- Thưa bác, vì lên thành phố mệnh mông này mà không quen biết ai, và cháu không rõ có sớm tìm đặng bác và cậu hai hay không, nên cháu không dám để tiền trong mình nhiều, cháu chỉ đem theo có cái lẻ là chín ngàn hai.

« Cháu gặp được bác và cậu hai cháu mừng quá, xin bác cất số tiền. Sau cháu xin rước bác với cậu hai về dưới chơi, chỗ cháu ở đã yên ổn rồi, và nhận luôn số bạc ba chục ngàn kia ; khi đi cháu cất chỗ kín đáo.

Năm Túc đắc ý cười.

Thật là khi không mà ông Thần Tài tới gõ cửa, đúng vào lúc túng cùng, ai lại không mừng rỡ.

Ông cả ghen ngào giây lâu mới nói :

- Cháu tử tế quá, bác làm sao đền ơn cho cháu đặng.

Năm Túc kêu lên :

- Thưa bác, bác là đại ân nhân của cháu, bây giờ cháu giúp lại bác chút đỉnh có thấm tháp gì với ơn nặng của bác đâu !

Ông cả lấy làm ạ :

- Coi kìa, bác có thi ân cho cháu hồi nào đâu mà cháu nói lạ vậy ?

Chú năm cười tích toát :

- Bác với cậu hai chắc quên rồi. Từ năm 1935 đến 1939, liên tiếp bốn năm, cháu xui xẻo làm sao, mùa nào cháu cũng thất, cháu thiếu bác mấy trăm gia, vợ cháu đau, con cháu chết, trâu bò bị toi, cháu nợ bác ấp lăm, không biết mấy trăm đồng.

« Mà không bao giờ bác đòi hỏi cháu. Cháu e ngại quá, nguyện khi nào cháu khá, cháu cũng hoàn cho bác đủ vốn đủ lời.

« Kịp đến năm ba mươi chín, cậu hai ở bên Pháp về, cháu nhớ rành mạch một buổi sớm mai, cậu vô thăm vợ chồng cháu, hỏi gia đạo cháu, cháu cầm cậu ở lại ăn bữa cơm trưa, nhà cháu làm thịt con gà mái tơ đãi cậu.

« Chùng ra về, cậu móc túi lấy xấp giấy nợ của cháu, cậu bật hộp quẹt máy cậu đốt, cháu giựt lại không kịp.

« Cậu về rồi, vợ chồng cháu khóc...

Cảm động, chú năm ngừng một giây, rồi nói tiếp :

- Hôm nay, cháu mới có dịp đền đáp ơn hai bác với cậu hai trong muôn một.

« Thọ ân mạc vong », nếu vợ chồng cháu tám khi nào vuốt mặt khi này thì chúng cháu còn thua loài cầm thú hay sao ?

Ông cả ngồi xít lại gần, nắm lấy tay năm Túc mà nói :

- Sự thật là cháu với mấy tá điền thiếu bác bao nhiêu bác không nhớ, mà thằng hai nó hủy giấy nợ cho cháu hồi nào bác cũng không hay.

« Dầu sao, trong lúc bác suy vi mà cháu còn tưởng nhờ đến bác thật là quý hóa. « Nhà nghèo mới biết con thảo, nước loạn mới rõ tôi ngay », lâm nguy mới hản tình bằng hữu.

- Cháu lại xin mạn phép nhắc bác với cậu hai một chuyện : bác với cậu hai còn nhớ tích Phùng Huyền « mua nghĩa » cho Mạnh Thường Quân nơi ấp Tiết chăng ?

Cả ba đều cười.

25) Lại tấm giấy số

Thầy ba, má tôi biểu tôi thưa với thầy chiều nay ba má tôi về Phú Lâm giỗ ngoại tôi nên không nấu cơm.

Nghe bé Hai nói, Minh mỉm cười, tự nhủ :

- Thôi, chiều nay uống nước lã rồi ngủ vậy. Nước trong rửa ruột khoẻ khoẻ chứ có sao !

Quyển sách trên bàn hình như bảo Minh :

- Anh dở sách ra xem, anh, xem vài trang sách thì giải được cơn sầu.

Gió luồn qua cửa sổ, tờ báo như ngoắc Minh :

- Xem thời sự đây thầy, hôm nay có nhiều tin đặc biệt.

Trên nền trời xanh, chòm mây bạc nhẹ nhàng trôi, cây cối ngã nghiêng theo chiều gió.

Cảnh đẹp thay !

Ngồi trong nhà làm chi cho nóng nực ?

Minh chầm rãi ra khỏi nhà, thong thả vào Thảo cầm viên, ra bờ sông, lựa một cái băng sạch ngồi xem thuyền lai vãng.

Năm giờ, năm giờ rưỡi ...

Bụng đã bắt đầu kêu đói, mà túi thì rỗng không.

Minh muốn đứng dậy đi về, nhưng về làm chi vội !

Phúc chóc, một người ăn mặc ra dáng thợ thuyền đi đến ngồi cạnh Minh.

Anh ấy dòm trời ngó nước một hồi rồi nói chuyện mưa nắng mà làm quen.

Sau khi trao đổi năm ba câu thường lệ bầy tỏ tính danh thì ra hai người là bạn đồng hội đồng thuyền : cả hai đều thất nghiệp như nhau.

Minh trước là thợ ký công nhật hăng C. đau ban ba tháng, uống thuốc hết tiền, bệnh vừa khá thì mất chỗ làm.

Mẫn, anh thợ máy ở ga-ra nọ, bị sa thải mới hồi chiều này, chỉ vì anh can đảm bình vực một bạn đồng nghiệp bị chủ xưởng nghe lời cai thợ mà đuổi oan.

Một lát, Mẫn móc túi lấy ra nửa ổ bánh mì, bẻ ăn.

Minh toan đứng dậy đi, song có một mảnh lực gì ghì anh xuống đó.

Mẫn lấy dao cắt một khúc bánh trao tận tay Minh :

- Xin lỗi, mời anh tạm dùng miếng bánh với tôi cho vui.

Giọng anh thành thật, mặt mày vui vẻ làm cho Minh không thể chối từ.

Trời lấm tẩm mưa. Khách nhàn du lần lượt ra về.

Khi hú, chim kêu.

Mẫn cho địa chỉ mình rồi kiếu từ Minh về trước.

Chập sau, Minh cũng đứng dậy, thoát thấy dưới chỗ Mẫn ngồi hời nãy một miếng giấy nhỏ xếp làm tư, màu sắc xanh đỏ.

Minh lượm lên xem : một tấm giấy số Kiến thiết Quốc gia.

Tấm giấy số này chắc của Mẫn đánh rơi chớ chẳng phải của ai đâu lạ, khi anh móc túi lấy bánh ra ăn.

Minh tự bảo :

- Để mai mình sẽ tìm anh Mẫn mà trả lại. Nhưng ... chắc gì ảnh trúng ! Mà dầu trúng hay trật gì mình cũng phải trả, chớ giữ sao cho phải.

Minh nhớ lại hôm nay là ngày thứ ba. À, mà giờ này, sáu giờ, tại rạp Thống Nhất, cuộc xổ số Kiến thiết đã kết liễu.

- Hay là mình lại đó xem ? Mà thôi, đi xa chi cho mệt, ngày mai sẽ biết, muộn gì ! Vái trời anh Mẫn trúng số cái chơi. Tội nghiệp, người vui vẻ tử tế, năm con, thật nặng gánh gia đình !

Sáng thứ tư.

Anh Lê, bạn của Minh cho Minh ở đậu bấy lâu, xem báo xong, bảo :

- Đây, kết quả cuộc xổ số Kiên thiết đây. Anh có mua số không ? Dem ra dò thử, may trúng đỡ nghèo.

Minh mở tờ báo xem qua, bỗng mặt tái, tay run ...

Minh vội lấy một mảnh giấy viết ít hàng chữ, xin Lê một cái bao thơ có dán cò, rồi vội vã lấy nón ra đi, làm cho Lê sững sốt, hỏi Minh đi đâu, Minh cười không đáp.

- Đi có bớt đi mình. Vợ Mẫn bảo.

Mẫn cười lạt :

- Có làm gì ? Tôi không có viết tên ký tên mình trên tám giấy số, hoặc làm dấu chi chứng rằng tám giấy ấy của mình, thì có bớt làm gì, ai mà tin, không khéo họ lại còn cho mình tham, thừa bậy.

Thì ra tám giấy số 678.543 của Mẫn, Thần tài cho trúng một trăm ngàn đồng.

- Mà mình biết nhà ông Minh nào đó hay không ? Vợ Mẫn lại hỏi.

- Cũng không. Vả lại, chắc gì anh Minh đã lượm được hay là người khác.

Vợ Mẫn kêu trời.

Mẫn khuyên lơn :

- Thôi số mình nghèo phải chịu, đừng oán trời trách người làm chi. Trời cho ai nấy hưởng. Nếu tấm giấy số còn nằm trong túi mình, chưa chắc đã trúng được hai trăm !

Mẫn cười xòa. Vợ phát lên vai anh :

- Trời, mất một số tiền to tác như thế mà còn cười được ! Anh thật là một nhà hiền triết !

Hôm sau.

Vợ chồng Mẫn ngồi uống trà, nói chuyện đầu đầu.

Anh phát thơ đến trước ửa, dựng chiếc xe đạp, dòm vô nhà thấy Mẫn hỏi rằng :

- Ông có phải ông Mẫn không ? Xin lãnh cái thơ bảo đảm đây.

147 • Niên Thiếu Anh Hùng

Mẫn ký tên vô số, lãnh thơ, bóc ra kêu lớn :

- Mình ơi, tấm giấy số đây nè ! Tấm giấy số 678.543.

- Đâu ? Chị Mẫn chạy lại giựt xem.

- Phải rồi. Còn thơ ai gởi đây ?

Mẫn đọc bức thơ kèm theo tấm giấy số :

« Anh Mẫn,

« Tấm giấy số của anh làm rơi, tôi lượm được, xin gởi hoàn lại anh và cầu chúc anh chị cùng mấy cháu nhiều hạnh phúc ».

Thân ái,

Minh.

Vợ chồng Mẫn nhìn nhau, không ai thốt một lời, hai tâm hồn chất phát ấy quá ngạc nhiên và cảm động trước cử chỉ của Minh.

26) Hộ đối môn đương

Mỗi buổi sớm mai, những ngày trời quang đặng cũng như bữa mưa dầm, Dung, ái nữ ông Dân biểu Nguyễn Đại Dương, một triệu phú ở Sài Thành, đề ý một thanh niên dáng dấp khỏe mạnh, ăn mặc sinh viên, gánh một gánh trái cây nặng trĩu đi ngang qua cửa, nhà mình.

Và khi thanh niên len lén ngó vào nhà, bắt gặp cái nhìn của thiếu nữ, là anh chàng bối rối, hoặc cúi đầu, hoặc giả vờ ngó day nơi khác, thái độ con đà điều lủi đầu xuống cát, tưởng làm như thế là người hay thú không thấy được mình !

Nhờ một vài bạn dò hỏi, Dung biết đặng thanh niên tên Trần Hữu Hạnh, đồng em, từng đại học Sư phạm, mỗi ngày, trước khi đến học đường, gánh trái cây giúp mẹ hiền nhập thị.

Dung ngạc nhiên, thời buổi nguyên tử này mà còn có chuyện trò khó gánh trái cây thay mẹ thì cũng tạm gọi là hiếm có.

Nhưng kìa, độ nào báo đặng tin một sinh viên văn khoa ngày ngày đạp xích lô lấy tiền ăn học, và một sinh viên dược khoa đệ tứ niên chở xích lô máy một nữ sinh cũng học dược mà lớp đệ tam !

Lại người ta thuật rằng máy mươi năm về trước, ở Hà thành, một anh bán phở thi đỗ Đốc công (Lục bộ).

Thế thì cái gương bản sĩ kiêu « Trò Đông » « Trần Minh khó chuối » thuở xa xưa, trong cảnh bản hàn thi đỗ Trạng nguyên, cũng không có chi ly kỳ trong thế kỷ hai mươi mà văn minh cơ khí tranh nhau lên viếng Hằng nga.

Nhưng mà, trong con người của Hạnh, có một cái gì hấp dẫn Dung như nam châm hút sắt, như điện âm điện dương tìm nhau, và mặc dầu không sàm sỡ như cô Kiều, nửa đêm vượt tường lễ giáo qua viếng chàng Kim, Dung cũng thỉnh thoảng tỏ lui, tiếng là mua trái cây tươi kính dâng cha mẹ, song thật sự là :

Giả đồ mua khế bánh chanh,
Giả đi đòi nợ thăm anh kéo buồn !

Hạnh chọn hộ Dung những trái cây to chín đẹp, và thiếu nữ đến đáp bằng món tiền khá hậu.

Những cuộc tình duyên trắng trong cao thượng, bao nhiêu ngòi bút điêu luyện Đông Tây hoặc đã đơn sơ phác họa, hoặc tỉ mỉ phân tách ái tình, tài hèn này không đủ khả năng tả hay hơn nữa, chỉ biết nói rằng Dung Hạnh dùng lời chơn chánh chuyện văn cùng nhau, Dung biểu Hạnh hộp khăn tay, cây bút máy, Hạnh tặng Dung bức họa nam nữ thanh niên tay cầm tay, song song đôi mắt, do nét bút thần tình của Hạnh họa nN.

Mối tình thâm kín ấy không thoát khỏi sự dò xét tinh tường của từ mẫu Hạnh.

Một hôm, mẹ bảo con rằng :

« Hạnh, con, má thấy con với cô Dung trao đổi cảm tình tế nhị với nhau, má muốn biết con toan kết nhân tình nhân nghĩa tạm thời, hay là con tính chuyện lâu dài cùng thiếu nữ.

« Trường hợp thứ nhứt, mà tin rằng con ở trong một gia đình lễ giáo tự mấy ngàn xưa, thấm nhuần đạo đức Khổng Mạnh, không vì một phút dục lạc nhứt thời mà lưu hận ngàn thu, người người biếm nhẽ.

« Má chắc rằng con không hành động xâm phạm mỹ tục thuần phong như vậy.

« Còn như con tính chuyện trăm năm với Dung, thử hỏi con có mấy may hy vọng ? Hay là hy vọng biến thành thất vọng mà để khổ cho con ?

« Con biết gia đình ông Dân biểu Đại Dương không ? Nếu con không biết, má biết. Ông là một triệu phú gia tiếng tăm như cồn, thế lực mạnh. Dung là nữ sinh đại học Luật khoa, đẹp đẽ, giàu có. Dĩ nhiên người rể tương lai của gia đình họ Nguyễn phải là một bác sĩ, kỹ sư, giáo sư đại học.

« Và gia đình ấy cả ông lẫn bà, thậm chí nội thân ngoại thích, đồng một quan niệm như nhau, trong cuộc hôn nhân phải môn đương hộ đối.

« Xét lại má với con, mẹ con ta có một điều kiện nhỏ nhoi nào khả dĩ giúp con chánh thức thành hôn với Dung, ái nữ ông Dân biểu triệu phú Nguyễn Đại Dương hay chẳng ?

« Ái tình, con với Dung chỉ có ái tình !

« Mà ái tình đủ mãnh lực chiến thắng địa vị, tiền tài, môn
đương hộ đời hay không ?

27) Còn đâu hy vọng

Má đã nói với con rằng cuộc hôn nhân giữa con và cậu Bạch không thể nào thành tựu được. Con thử nghĩ, phụ thân của Bạch vì tranh giành quyền lợi mà đang tâm đầu độ cha con, mẹ vì không đủ bằng cứ nên không tố cáo tên sát nhân ấy nơi tòa án đại hình.

« Và mặc dầu tội cha làm, con cái không gánh chịu, con không trả thù cha nơi bản thân cậu Bạch thì có lý nào con lấy nó làm chồng được chứ ; Dư luận sẽ mỉa mai, mà lương tâm cũng cắn rức !

Mấy lời đanh thép, mấy hàng lệ thảm của người hiền mẫu năm xưa làm cho Liên gạt lệ từ chối ái tình của Bạch, cách nay thắm thoát đã mười năm.

Rồi Bạch xuất dương du học.

Còn Liên đỗ Tú tài, học dược khoa, hiện thời nghiêm nhiên là một dược sĩ tài sắc đức hạnh vẹn toàn. Thiếu chi thanh niên hạng trung lưu, kỹ sư, bác sĩ, muốn được cùng nàng xe tơ kết tóc, song hình ảnh chàng Lê Thanh Bạch nằm mãi trong lòng nàng, muốn quên dễ gì quên đặng, muốn oán giận mà thù hận đành nhường bước trước ái tình.

Cách nay bốn năm, mẫu thân nàng vĩnh biệt cõi đời vì một cơn bạo bệnh.

Một hôm, Liên đến thăm cô ruột.

Nhân bàn đến việc thất gia, Liên tỏ bày tâm sự.

Bà cô buồn nói :

- Má cháu làm, hóa ra lỡ dở duyên con. Cô là em ba cháu, anh cô chết, cô không xót tình máu mủ hay sao, nhưng hai ba bác sĩ khám nghiệm thi hài cha cháu, về nhà ngã chết sau khi dự tiệc nơi nhà ông thầu khoán Mạnh, thân phụ cậu họ Lê, không nhận thấy dấu vết gì chứng rằng cha cháu bị đầu độc, chỉ vì uống rượu mạnh quá nhiều nên ngộ gió mà chết đó thôi.

Mảnh than hồng bấy lâu vùi dưới đống tro, tưởng sẽ nguội dần rồi tắt hẳn, nào ngờ một ngọn gió xuân mát mẻ quạt bay lớp tro tàn, làm cho than hồng đỏ rực, ngọn lửa tình bốc lên, cháy lên mãnh liệt.

Liên hy vọng lại : thế thì còn chi ngăn cản cuộc hôn nhân giữa Liên với người mà mười năm nay mình ấp ủ tình thương ?

Song le, nhiều vấn đề tâm lý trì kéo nhau, xâu xé nhau trong tâm tư nàng trinh nữ đã hăm bảy cái xuân xanh ! trong thời gian qua, Liên không liên lạc bằng thơ từ với Bạch, biết anh chàng còn nhớ tưởng đến mình chăng, hay là đã cùng ai khác vui nghĩa phu thê, trẻ thơ đã đùm đê, tay bồng, tay dắt ?

Trong hoàn cảnh ấy, mình sẽ có thái độ nào ?

- Còn làm sao nữa ? Chỉ có khóc mà thôi ! Chớ niều kéo bắt thường ai, vô lý !

Nhưng mà không. Mới đây, chị Hồng, không rõ chị bắt « tuy-dô » ở đâu mà hay tin còn một tuần nhứt nữa, ngày mười ba tháng sáu, ngày thứ sáu trong tuần, đúng mười giờ mai, chiếc Boeing 707 của Công ty Pháp quốc Hàng không sẽ đáp xuống phi trường Tân sơn nhứt trả cho đất nước Việt Nam một sinh viên ưu tú Lê Thanh Bạch và một điều quan trọng khác là sinh viên Lê Thanh Bạch về một mình !

Trên đôi môi tươi thắm của dược sĩ Liên, sung sướng nở một nụ cười ...

Nhưng, trong cuộc đời, biết bao nhiêu là việc éo le mà mấy ai đoán trước.

Trên chiếc phi cơ xuyên lục địa, bay êm như ru, không khí mát lạnh, đêm mười hai tháng sáu, đôi thanh niên nam nữ ngồi gần, hai mái đầu xanh kê sát vào nhau, tay cầm tay, thủ thỉ những lời âu yếm, ấy là nữ Bác sĩ Nguyễn Kiều Oanh và bác vật Lê Thanh Bạch.

Định mạng trớ trêu khiến cho cả hai người, sau khi chiếm bằng bác sĩ y khoa và tốt nghiệp đại học bách khoa (Polytechnique), lại cùng đáp một chuyến máy bay mà về Việt Nam, lại choán hai chiếc ghế kề bên nhau.

Lạ chi thanh khí lẽ hằng,
Một dây một buộc, ai dằng cho ra.

Bác vật thanh niên và bác sĩ trẻ tuổi trong cảnh thanh vắng đêm trường, đã hứa hẹn cùng nhau kết thành giai ngẫu, chẳng thấy trở ngại điều chi, vì cả hai đều là son trẻ.

Phi cơ bay một vòng đáp xuống, thân nhân đến đón thật đông, giờ phút thiêng liêng vui vẻ.

Kìa, Lê Thanh Bạch xuống thang, từ phi cơ đi vào, hai tay hai xách, một thiếu nữ yêu kiều đi sát một bên, cả hai nói cười thân thiết.

Và khi Bạch giới thiệu cùng song thân bác sĩ Nguyễn Kiều Oanh, vị hôn thê của chàng, còn nữ bác sĩ thì trình vị hôn phu với thân non, một thiếu nữ khác, duyên dáng chẳng kém Kiều Oanh, bỗng cảm thấy như trời nghiêng đất lở, cố gắng bước lại vách tường, dựa lưng vào vách, cầm chiếc khăn hồng, chiếc khăn của Bạch tặng nàng năm xưa, chặm đôi mắt phụng hoen nhòa lệ thảm ...

Và nếu cô bạn Hồng chẳng diu nàng ra xe thì chẳng biết Liên còn đứng đó đến bao giờ !

Ôi, con số 13, ngày thứ sáu, may mắn cho ai kia mà cũng xui rủi cho ai đây !

28) Ông già điên

Vùng Đa kao, Tân Định, tỉnh thoảng người ta thấy một ông giá sắc mặt thản nhiên, bạc phơ râu tóc, áo sơ mi trắng cũ xì, quần tây đen mốc thếch, chống cây gậy trúc, chậm chậm nặng nề dạo chơi mấy con đường vắng vẻ, thưa bóng xe, người.

Đi chán lại vào chùa nhờ bữa cơm rau, cúng năm ba chục bạc.

Vài người quen gặp ông, chào, ông mỉm cười đáp lễ.

Họ thì thăm bảo nhau : « Ông ấy từng làm quận trưởng, giám đốc, nay đã về hưu, hết thời, thất vận ».

Phải, ông ấy, ông Bảy, đã bảy mươi tuổi đầu, toàn thân ông là một chữ « Hết » ; Hết địa vị, hết bạc tiền, sức lực yếu đuối ; thậm chí vài ba tập sách, ông nạo óc viết ra, trao cho nhà xuất bản, họ khen rằng « hay thì thật là hay »... Song, cho chúng nó chào đời thì, sự ấy còn lâu !

Ông Bảy viết chữ « Sầu » trên cát, lắc đầu xách gậy bước đi.

Lũ trẻ chạy theo, reo cười : « Ông già điên ! Ông già điên ! Ăn cắp chuối chiên, đem về cúng tổ ».

Ông giá cây gậy lên, lũ tiểu yêu vỗ tay chế giễu. Vài đứa tinh nghịch lượm sỏi nhỏ, chọi ông, vào lưng, vào cẳng. Ông bước mau vô ngõ hẻm, quanh quần một hồi, mưa tuôn xối xả, ông đứng dưới mái hiên căn phố nọ mà đụt mưa.

Bỗng cửa sập mở, một bé gái lộ đầu thoáng ngó ông rồi khép cửa lại. Kế một người đàn ông, tuổi khoảng ba mươi, mở rộng cửa bước ra, mời ông vô nhà.

Ông ngần ngại một giây rồi theo chơn chủ nhân đi vào, ngồi trên ghé gối.

Chủ khách trao đổi năm ba câu chuyện, được biết tình trạng của nhau :

- Ông Bảy là một cựu công chức hành chánh, một đời tận tụy cùng chức nghiệp, chẳng biết tham những là gì ; đôi ba năm, cao hứng viết một vài quyển sách, bỏn thân xuất bản, lấy chút đỉnh tiền lời nuôi con theo đuổi sách đèn. May thay, sắp trẻ cũng được thành danh, những tưởng tuổi đã về chiều, mình sẽ hưởng cảnh « an bản lạc đạo », nào dè, từ xã hội đến gia đình, chúng sanh điên cuồng đầy dục vọng, vì tham, sân, si mà luống gây phiền não cho nhau.

« Lão lai tài tận », vả lại bỏn tánh không được cái tham lam, ông Bảy không còn làm ra tiền ; mà thời buổi vật giá leo thang này, không làm ra tiền là một cái tội bất khả tha thứ !

Và vợ con đổ trút lòng căm phẫn lên cái đầu bạc của ông. Họ so sánh ông cùng ông Nguyễn, cũng công chức hồi hưu mà nay đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Ngân hàng, lương bổng ngon lành mỗi tháng mười vạn bạc.

Nọ ông Mai, hữu tài đặc dụng. Chánh phủ giao cho trọng trách, quan yêu dân chuộng, sung sướng nhứt đời.

Vì sự so sánh thực tế song vô lý ấy mà vợ con ông xem ông như một kẻ nghịch thù, một cây đinh đóng mắt, khinh khi ra mặt, làm tình làm tội đủ điều, mỗi ngày thí cho một bữa cơm khô, lại cằn rằn, lại dằn lại ném, nhức óc bùng tai.

Thậm chí mấy đứa ở trong nhà, thấy bà chủ cô chủ có những thái độ hỗn xược đối với ông, mà nó cho là « không phải chủ nhà », chúng nó cũng bắt chước vô lễ, hỏi, chúng không buồn đáp, bảo làm chi, chúng tảng lờ làm việc khác. Chúng rảy nước lên đầu, lên lưng ông, chúng quét trên chơn ông, ông không dám rầy, vì nếu ông làm thế, chỉ rước lấy cái mắng nhiếc thậm tệ của bà chủ và mấy cô con mà thôi !

Chán nản, ông Bảy bỏ nhà ra đi.

Bây giờ, ông không có hy vọng gì khác hơn là chết trước cổng chùa, thể xác được vùi chôn An dưỡng địa, thần thức đêm đêm nghe tiếng chuông tiếng mõ nhà sư tụng niệm cầu siêu.

Đến phiên chủ gia thuật chuyện mình : chàng tên Ba, hàng xóm gọi là thầy Ba, xuất thân con nhà nghèo, cha mẹ mất sớm, nhờ chú dưỡng nuôi cho ăn đi học. Mười tám tuổi đỗ Tú tài, được hăng tư tuyên dụng làm thơ ký. Hai mươi ba tuổi lập gia đình sống một năm tạm gọi là hạnh phúc.

Song rồi con ma nghèo nó bầu vịu vào thầy, con ma bịnh phụ họa theo, nó vày vò cái gia đình tiểu tư chức này, đầu tháng bóp phoi, cuối tháng phoi bóp.

Khổ nỗi, vợ Ba, hai bàn tay xinh đẹp chẳng biết làm gì, bán buôn, may vá, viết lách khả dĩ giúp đỡ bề tài chánh cho gia đình đã nghèo túng lại càng nghèo túng.

Khổ nỗi, thiếu phụ lại có chút nhan sắc dễ nhìn ; trước cái cảnh nợ chồng chất nợ, nàng nghe lời chị em bạn rủ ren, đêm đêm cùng nhau đi « bán ba, bán tía ».

Và cái nghề chiêu đãi viên hấp dẫn nó dắt dẫn dễ dàng đến cái cảnh nhân tình nhân nghĩa, kỹ nữ, gái bao.

Rồi một ngày kia, con chim mái lia tổ ấm, tung cánh bay theo tiếng gọi của nhục dục xa hoa, bỏ con chim trống bơ vơ, vào ra thúi thúi, kêu những tiếng thảm thương.

Ông Bảy gặp thầy Ba, cảnh ngộ tương đồng, cùng nhau tương đắc, một già một trẻ mến nhau vì đạo đức chân thành.

Những giờ thầy Ba trả nợ áo com, ông Bảy nơi nhà sắp đặt sách vở châu báu, viết văn, đôi khi đánh máy dùm văn kiện cho Ba và, buổi trời mát mẻ, ông cuốc đất trồng hoa.

Nhàn nhã, bác cháu cũng đánh một ván cờ.

Đổi lại, thỉnh thoảng Ba ghé tiệm mua mấy món đồ chay cho ông thưởng thức.

Hai bác cháu sống hạnh phúc êm đềm vài năm cho đến một ngày ông Bảy cảm thấy mệt mỏi, hồi hộp, trái tim đau nhói từng cơn.

Ông đoán biết Diêm vương đã gửi thiệp mời ông.

Ông ký phiếu ủy quyền cho Ba lãnh hết số tiền trong Trương mục tiết kiệm ông ra, căn dặn làm ma chay giản tiện, lại trao cho người bạn trẻ mấy chi phiếu của nhà xuất bản vừa thanh toán tác quyền cho ông.

Xong, ông mỉm cười, siết chặt tay Ba, linh hồn thoát khỏi tâm thân ô trược.

... Hay tin ông Bảy từ giã cuộc đời, vợ con ông theo Ba đến nhà, đem xác ông về lo việc ma chay trọng thể, nào chiếc quan tài huỳnh đằng mười tám người khiêng, nào mười hai vị đại đức luân phiên tụng niệm, nào nhà giàng hạng nhứt gồm có nhà giàng thầy, nhà giàng nhạc ... xây kim tinh, đám táng có nhạc Tây, nhạc Tàu, nhạc Việt, hò đưa linh cảm động !

161 • Niên Thiếu Anh Hùng

Dĩ nhiên là mấy tổn phí to tác ấy được trang trải với số tiền hơn nửa triệu bạc, Ba lãnh trong ngân hàng ra giao hết cho người nhà ông Bảy...

Trước cái cảnh trên đây, nơi cõi vô hình, ông Bảy mỉm cười chua chát, ngao ngán cho thế thái nhân tình.

29) Ba ơi, Ba !

Hôm nay là ngày ba mươi dương lịch, ngày vui nhất của Công nhân, ngày mỗi mắt trông chờ của con nợ và ... chủ nợ.

Từ năm giờ chiều, chị Lựu trông đứng trông ngồi, trông chồng là anh Lê đem lương về cho chị mua gạo, trang trái nợ nần và chạy thuốc cho bé Bưởi.

Thi sĩ Trần Tế Xương « thờ ra » hai câu sau đây, thật thấu rõ gia đình chị Lựu :

Van nợ lấm khi trào nước mắt,
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi !

Tội nghiệp, thấy Cam không có một manh áo lành mà đi học, chị mua chịu đặng quán chú Thòn vài thước vải may cho con một bộ đồ đen, hẹn đến cuối tháng sẽ trả tiền.

Thế mà, chưa tới ngày hạn định, đã nhiều phen hết thím Thòn đến chú Thòn mang cái xác béo phệ đến nheo nhéo đòi nợ, mắng nhiếc đủ điều !

Lại còn nợ gạo ? Nước mắm ? Dầu lửa ?

Hôm ngày hai mươi, Cam nóng lạnh nằm vùi, uống của ông thầy Bảy ba thang thuốc, mà cũng chưa trả tiền.

Một gia đình năm miệng ăn, vợ chồng anh Lê, thằng Cam, con Quít, bé Bưởi, trông cậy vào hai cánh tay khỏe mạnh của anh Lê.

Kê trong hàng ngũ thợ thuyền, Lê cũng là một tay kiện tướng, và, nếu anh không có tật thì, dầu gia đình anh không dư giả chớ cũng được áo ấm no cơm.

Xin nói mau rằng anh Lê ghiền rượu, mà ghiền nặng !

Một thi sĩ trào phúng châm biếm mấy bọm Lưu linh :

Một năm mười hai tháng,

Một tháng ba mươi ngày, Hũ lớn hết, hũ nhỏ hết, Say !

Mà cái ghiền của anh Lê không có gì là trào phúng cả, trái lại rất tai hại cho vợ con anh !

Mỗi chiều, ra khỏi hăng cưa máy là anh chun vô quán chú Xi, uống đến « say cúp bình thiếc », chín mười giờ đêm mới chịu về.

Có khi về đến nhà là anh ngã lãn ra ngủ, mà lắm lúc anh đánh vợ, chửi con, làm náo động cả xóm. Anh cũng nợ lút đầu đàng quán chú Xi.

Cho nên, sau khi tiền lương vào túi, anh trả nợ rượu về phần anh rồi thì không còn có bao nhiêu.

Sáu giờ rưỡi.

Bảy giờ.

Chị Lựu nóng lòng sai bé Cam :

- Con lại quán chú Xi kêu ba con về. Thằng Bưởi nóng quá, nó làm kinh.

Cam sợ sệt, bần đùng, vì đã nhiều lần lại quán kiếm cha, Cam lãnh nhiều cái tát tai nẩy lửa, song mẹ sai khiến, em mê man, Cam không dám cãi.

Đến quán rượu, Cam rụt rè đứng ngoài dòm vô.

Đã có năm, mười anh thợ ăn uống xong, lần lượt ra về.

Cam chậm chậm bước vô, ngó từ bàn, bỗng nó nghe tiếng lè nhè tạt bên trong, mà tiếng ấy, quả là tiếng thợ Lê.

- Ba, mày ... mày phải biết nghe, hể là ... là tửu trung bất ngữ thì ... chơn quân tử ... còn ...

Nhưng thợ Hai ngắt lời :

- Thôi anh Lê, anh say rồi, anh về đi.

Tức thì Lê trợn mắt, khoa tay múa chơn, cãi lớn :

- Anh Hai, anh đừng có nói tôi say. Ai ... ai say nói bậy nói bạ, chớ thằng Lê này, nó say là ... say nghĩa say nhơn mà.

Lúc ấy, Cam làm gan bước đến bên cha, kêu :

- Ba ơi, ba về ba, má trông.

Thợ Lê day qua, nạt :

- Thằng Cam đó hả ? Ai biểu tao về ?

- Má, má biểu con kêu ba về, em Bưởi nóng quá, nó làm kinh.

Thợ Lê còn nóng hơn em Bưởi nữa, anh vỗ bàn cái rầm, ly tách giựt mình ngậy dựng lên, anh hét vang :

- Nóng ? Thì mua thuốc tán cho nó uống, không được sao ?

- Dạ, má không có tiền. Thiếu tiền ông thầy Bảy ông không hốt thuốc chịu cho nữa.

Cam nói rồi nắm tay cha, toan kéo cha đứng dậy. Tức thì em bị một đạp lặn cù, va đầu vô chơn bàn u một cục to tướng.

Cam rán chối dậy, méu máo khóc, nói rằng :

- Ba về nghe ba !

Thợ Hai ngó thợ Ba, hai người một lượt đứng dậy, ném mấy đồng bạc cho chú Xi và không để Lê nói lời gì, lôi anh ta ra khỏi tiệm.

Hai anh thợ lực lưỡng cặp hai bên dắt Lê đi tuốt về nhà.

Chị Lựu ngồi ôm con trông lom lom ra cửa.

Vừa bước vô, Lê đã quát mắng om sòm :

- Đau, đau thì mua thuốc cho nó uống, chớ kêu tao về rồi nó mạnh liền hay sao ?

Chị Lựu để con xuống vánh bệu bạo nói :

- Bé Bưởi tắt hơi rồi, còn đâu ! Trước khi chết, nó kêu « Ba ơi, ba ! »

Cam òa lên khóc, hai anh thợ chặt lưỡi, thở dài. Thợ Lê bước lại vánh bông con lên, cặp mắt đỏ au nhìn con chòng chọc.

Anh đã tỉnh chưa ?

Và anh đà hối hận ?

30) Ai làm nên tội !

Dắt phạm nhờn vô !

Giọng Thảm phán quan rắn rỏi, nghiêm khắc, kẻ yếu bóng vía phải giựt mình.

Viên cảnh sát nhẹ xô cánh cửa bật văn phòng, đẩy một đứa bé vào, anh bước theo, đứng nghiêm, đưa tay lên trán chào.

Thảm phán quát đôi mắt nảy lửa nhìn phạm nhân, một trẻ thơ mười bốn mười lăm tuổi, tóc trung, tóc dài mấy tháng rồi chưa hớt, mặt xương, nước da xanh mét, áo sơ mi trắng cụt tay đã cũ, quần vải đen lai xùì, chỉ có vàng trán rộng, đôi mắt thông minh.

- Tên gì ? Máy tuổi ?

Phạm nhờn khúm núm thưa :

- Dạ cháu mười lăm tuổi, tên Lê Nam Tử.

Vừa nghe cái tên Lê Nam Tử, thảm phán thoáng giựt mình ; vẫn giữ thái độ cứng rắn, nghiêm nghị, ông quát :

- Từng ấy tuổi mà đã đâm người trọng thương ! Vài năm nữa, sao khỏi đốt nhà người, ném lựu đạn, giật mìn, giết người không gớm tay !

Nam Tử cúi đầu, không chịu nổi cái nhìn xuyên óc của viên quan.

Ngừng một giây, ông hỏi tiếp :

- Làm nghề gì ? Cha mẹ tên chi ? Ở đâu ?

Dường xúc cảm, Nam Tử thưa :

- Dạ cháu bán báo, đánh giày ... Cháu không có cha, mẹ cháu là Lê thị Kim Hoa, may mướn, ở xóm Vạn Chài.

Kim Hoa ! Kim Hoa nào, phải « người cũ » hay không ? Hay là Kim Hoa nào khác ?

Thẩm phán càng để ý. Không khí trong văn phòng ngọt ngào. Những người ngồi đợi trước văn phòng nói chuyện nhỏ.

Viên quan đại diện pháp luật hỏi tiếp :

- Má cháu là người Nam hay người Bắc ? Và cháu có nghe má cháu nói cha cháu là ai, tên gì không ?

Nam Tử dường do dự, sau rồi cũng thưa :

- Má cháu người Bắc xong vào Nam đã lâu nên nói giọng như đồng bào miền Nam. Chỉ có một lần cháu nghe má nhắc tới tên ba, căn dặn đừng nói cho ai biết.

- Cháu phải nói, ta là thẩm phán kia mà !

- Dạ, dạ, ba cháu là Đỗ Kỳ Nam.

Lại Đỗ Kỳ Nam ! Sao mà lạ thế ?

Đã Lê thị Kim Hoa, một cái tên rất là quen thuộc, thân mật vô cùng, bây giờ lại Đỗ Kỳ Nam ! Mà Đỗ Kỳ Nam là ai ? Chính là ông, Thẩm phán đang hỏi cung con ông, Lê Nam Tử đây mà !

Cảnh sát viên không khỏi ngạc nhiên, sẽ lên ngó ông rồi nhìn em Nam Tử, ngờ rằng thằng bé quỉ quyệt, tạo cảnh trái ngang.

Thẩm phán có tiếng là nghiêm khắc nhưt Sài Gòn, buộc tội gắt gao, thở ra, hai tay bụm mặt ...

Đoạn phim dĩ vãng xảy ra cách đây mười lăm năm, từ từ diễn ra trước mắt người.

... Thuở ấy, người là một sinh viên đại học Luật khoa ở Hà thành. Ngày chúa nhưt, người dạo chơi Phố Hàng Đào, để ý nơi cửa hàng tơ lụa Kim Hoa, một thiếu nữ diễm kiều, thùy mị.

Vốn đẹp trai, nói năng hoạt bát, chẳng mấy chốc, sinh viên Đỗ Kỳ Nam đã chinh phục tâm lòng trinh trắng của thiếu nữ Lê thi Kim Hoa.

Đôi thanh niên nam nữ yêu nhau vì nét, trọng nhau vì tài, từng phen viếng Đền Ngọc Sơn, dạo cảnh Tây Hồ, trước Chùa Một Cột, tôn thờ Đức Bồ tát Quan Âm, cả hai thành tâm cầu nguyện Đại sĩ từ bi ban cho đôi lứa hưởng phúc lâu dài.

Và, sau khi đỗ Luật khoa cử nhân, trước khi đáp tàu về miền Nam đất Việt, Kỳ Nam hứa hẹn, sẽ viết cho nàng một bức thơ đầy đủ chi tiết, rước nàng tại bến tàu thủy Sài Gòn, thề thốt chẳng bỏ rơi mẹ con nàng, vì « đóa hoa vàng » có mang đã ba tháng.

... Nào ngờ, sự thật phũ phàng đang chờ đợi cậu Cử Kỳ Nam.

Sau khi chàng về đặng mấy hôm, song thân cử hành ngay cuộc lễ nghinh hôn : chàng phải cưới ái nữ nhà triệu phú Xuân Thu, Nghị viên Đô thành. Dầu chàng có nói gì đi nữa, ông bà không thể nào lấy lời hứa hôn cho chàng lại được !

Thấm thoát thời gian qua, Tạo hóa nhẫn nại trước cái đau khổ của loài người, vì tình, vì danh, vì lợi mà tạo lấy cho mình.

Thấm thoát thâm phán Đỗ Kỳ Nam đã cùng vợ đẹp con ngoan hưởng mười lăm cái Tết, hoạn lộ thênh thang.

Song con người còn có lương tri nhắc nhở, nên thỉnh thoảng quan thâm phán nhà ta cũng nhớ tưởng đến Kim Hoa, thiếu nữ yêu kiều, chẳng rõ ngày này, giờ này, mẹ con nàng thân phận ra sao, Kim mã ngọc đường hay là tấm thân vất vả, bữa cháo bữa rau !

Rồi ngày hôm nay, định mạng khắt khe xô đẩy đưa con tội lỗi, đưa trẻ phạm tội gây trọng thương cho người, đối diện người cha bội bạc đường đường một viên thẩm phán có uy quyền tha bắt trong tay.

Ngước mắt lên nhìn Nam Tử giây lâu, ông hỏi, giọng hiền hòa :

- Má cháu là người Bắc, tại sao lưu lạc vào Nam, hiện đang làm nghề chi mà sanh sống ?

« Nhân tiện, má cháu có thuật vì sao mà cháu phải lấy họ mẹ hay không ?

Nam Tử xúc động rung rung nước mắt, thưa :

- Lúc trước, ở ngoài Hà Nội, má cháu ăn ở với ba cháu tên Đỗ Kỳ Nam, mang thay cháu đặng ba tháng thì ba cháu về Nam, rồi từ đó bật vô âm tín. Má cháu có gởi cho người mấy bức thơ, song thơ đi thì có mà thơ về thì không !

« Ông ngoại cháu nghiêm khắc đánh mắng má cháu làm điểm nhục gia phong, đuổi mẹ cháu ra khỏi nhà ... Tội nghiệp má cháu, bụng mang dạ chửa, đi đâu, làm gì mà độ nhục.

Nam Tử thút thít khóc.

Thẩm phán nhìn qua cửa sổ mấy chiếc xe tản nhiên nối tiếp nhau chạy ngoài đường mà đôi giọt lệ từ từ lăn xuống, ông rút khăn lau mặt.

Cảnh sát viên nạt phạm nhơn :

- Mày nói gì ba-lãng-nhăng làm cho quan Tòa xúc động, có im đi không ?

Kỳ Nam khoát tay, lấy lại bình tĩnh, bảo Nam Tử thuật tiếp.

« May một bà dì có từ tâm cho má cháu ở nhờ, dạy học qua ngày chờ sinh nở. Khi má cháu cứng cáp rồi, bồng cháu đáp tàu vào Nam, quyết tìm cho đặng ba cháu, ai ngăn cản cũng không nghe.

« Má cháu đến cái địa chỉ ba cháu cho khi trước nói tên ba cháu, hỏi thăm ; không một ai biết mà trả lời. Họ an ủi một câu là có lẽ ba cháu vì chức vụ mà thuyên chuyển nơi khác rồi chẳng ...

« Thời cuộc 45 nổi lên, má cháu cũng như bao nhiêu đồng bào khác tản cư về chốn thôn quê, câu cá hái rau sống qua ngày.

« Tình hình êm êm, lại về Sài Gòn. Nơi thủ đô chắc dễ dò la tin tức về ba cháu. Nhưng nơi Tòa án và các Bộ, người ta trả lời vu vơ, má cháu chán nản, đêm đêm chỉ có khóc thầm mà thôi, khẩn Phật cầu Trời, nay đau mai mạnh, may thuê vá mướn hoặc làm bánh cháu bung đi bán mấy nhà trường.

Thẩm phán thở dài hỏi :

- Cháu có đi học hay không ? Má cháu sao không tái giá, làm lại cuộc đời ?

- Dạ, nhiều thầy thông, thầy giáo đến hỏi má cháu làm vợ, cam kết sẽ xem cháu như là con, song mẹ cháu một mực chối từ, rằng đòi người con gái chỉ có một lần mà thôi, ba cháu bội bạc thì phú có ông trời, má cháu thường dạy răn cháu, ở đời phải gìn chữ Tín, dầu đối với ai cũng phải chân thành, nhút là đừng lừa gạt nữ nhi non lòng nhẹ dạ.

Mặt quan thẩm phán ửng hồng, đánh trống lảng hỏi sang chuyện khác.

- Còn cháu có đi học hay chẳng ? Vì sao cháu đâm người trọng thương ?

- Dạ, cháu học một bữa, nghỉ hai ba bữa, vì phải đi làm lật vật, bán báo, đánh giày, hoặc bán bánh má cháu khỏe thì làm.

« Sớm mai hôm qua, cháu xách hộp đồ nghề đi trợn một buổi không đánh được đôi giày nào, cháu đói quá thấy chú bán bánh mì thịt manh bánh đi ngang, cháu giựt đại một ổ, chạy, chú nắm cổ cháu la « cướp, cướp ! » om sòm. Rủi ai để con dao gàn đó, cháu chụp lấy đâm tay chú cho chú buông cổ cháu ra, nào dè dao trọt trúng ngực chú ...

Một giây im lặng.

Thẩm phán đứng dậy đi qua đi lại, đến đặt tay lên vai Nam Tử, nói :

- Có khi vì hoàn cảnh mà người không giữ vẹn tình chung, chớ không phải vì nhan sắc, tiền tài mà phụ rẫy tình xưa ... Nhưng thôi, nếu nay tình cờ cháu gặp lại cha cháu, người sẽ tận

tâm lo lắng cho mẹ con cháu ảm no, cháu đi học đàng hoàng, cháu sẽ bằng lòng chẳng, cháu có tha thứ cho cha không ?

Đứa trẻ nhút nhát vụt cau mày, đôi mắt sáng lên cười gay gắt:

- Trong trường hợp gặp lại ba tôi, tôi mừng lắm chứ sao không ? Tôi sẽ nói cho ông biết tất cả những sự tủ nhục, đau đớn ê chề của má tôi vì những điều tôi mới thuật quan Tòa nghe đây không bằng một phần mười nỗi khổ của má tôi.

« Tôi mong gặp ông lắm chứ, tôi sẽ hỏi ông, vì sao ông thọ hưởng cái xác thân của một người đẹp chho đến có con, rồi ông đành đoạn vứt bỏ người như một manh chiếu rách, như một cánh hoa thừa để chạy theo một bông hoa mới, hương sắc vẹn toàn, chạy theo nhà lầu, xe hơi, hũ vàng, túi bạc ... cũng vì ông mà ngày hôm nay tôi thất học, tôi sắp bị tù, má tôi rầu chết cũng không biết chừng. Trong hai người, tôi, một đứa trẻ vì quá đói quá nghèo nên làm bậy, với ông, một nhà trí thức phú hộ cao sang, bỏ vợ từ con, ai làm nên tội ?

Nam Tử thở hắt hắt, ngồi phịch xuống nền gạch.

Giờ phút này, thay bực đổi ngôi, không phải quan Thẩm phán cầm cân pháp luật, bảo vệ xã hội an ninh, lên án phạm nơn vô tâm gây trọng thương cho người, nhưng trái lại chính phạm nơn lịa lên án quan Tòa đã, vô tâm hay cố ý, phạm trọng tội ái tình, luân lý, xã hội.

Quan Thẩm phán Đỗ Kỳ Nam mồ hôi đổ dầm ! Người sẽ xử sự sao đây ?

175 • Niên Thiếu Anh Hùng

Chiếu theo luật pháp mà gọi cậu con Lê Nam Tử vào nhà cải huấn làm cho người mẹ xấu số của nó sầu khổ chết luôn, hay là ông chẳng màng dư luận, can đảm nhìn người vợ, nhìn đứa con bất hợp pháp, làm tròn phận sự đối với luân lý, gia đình, cử chỉ ấy có thể phương hại đến địa vị và hạnh phúc gia đình hiện tại của ông ?

**Sài Gòn ngày rằm tháng bảy
Năm Quý Sửu 13/8/1973**